

Các Sách Maccabê Diễn Ca



Ông Mattathia lửa giận sôi gan,
Ông nhào giết hấn ngay chân bàn thờ.
(I Mc. 2:24)

Mục Lục Sách Macabê

Lời thưa.....5

Quyển I

Chương 1.....6

I. LỜI MỞ ĐẦU

Vua Alexander và các tướng kế vị

- * Vua Antiôkô Êpiphanê đưa văn hóa Hy Lạp vào Ítraen (2 Mcb 4,7-17).6
- * Chinh phạt Ai-cập lần thứ nhất. Cướp phá Đền Thờ.....8
- * Tướng Apôlônô. Việc kiến thiết đồn quân.....9
- * Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo.....10

Chương 2.....12

II. ÔNG MÁTTATHIA KHƠI DẬY CUỘC THÁNH CHIẾN.....12

- * ÔMattathia và các con.....12
- * Thử thách nhân dịp tế thần ở Modin.....13
- * Thử thách nhân ngày sa-bát trong hoang địa.....15
- * Hoạt động của ông Matthathia và nhóm của ông.....16
- * Di chúc. Ông Matthathia qua đời.....16

Chương 3.....18

III. ÔNG GIUDA MACABÊ, THỦ LÃNH NGƯỜI DO-THÁI (166-160 TCN).....18

- * Lời ca tụng ông Giu-đa Macabê.....19
- * Những thắng lợi bước đầu (2 Mcb 8,1-7).....19
- * Vua Antiôkô chuẩn bị tấn công Ba-tư và Giu-đa21
- Quan nhiếp chính Lysia
- * Tướng Nicano và Gorgias đem quân Xyri22
- tới xứ Giuđa (2 Mcb 8,8-15)
- * Người Do-thái họp nhau ở Mít-pa (2 Mcb 8,16-23).....23

Chương 4.....24

- * Trận chiến ở Emmau (2 Mcb 8,23-29).....24
- * Ông Lysia xuất chinh lần đầu (2 Mcb 11,1-12).....27
- * Lễ thanh tẩy và cung hiến Đền Thờ (2 Mcb 10,1-8).....28

Chương 5.....30

- * Chinh phạt dân Idumê và dân Am-mon (2 Mcb 10,14-23).....30
- * Sơ lược về các trận chiến ở Galilê và Galaad.....32
- * Các cuộc chinh phạt ở Galilê và Galaad (2 Mcb 12,10-37).....31
- * Thất trận ở Jamnia.....35
- * Thắng lợi ở miền Idumê và Philitinh.....36

Chương 6	36
* Antiôkô Êpiphanê chết (2 Mcb 9,1-17).....	36
* Vua Antiôkhô V lên nối ngôi (2 Mcb 9,18-29).....	38
* Ông Giu-đa Macabê bao vây đồn quân ở Giêrusalem.....	38
* Cuộc chinh phạt của vua Antiôkhô V và tướng Lysia.....	39
Trận Bethzachar	
* Bethsur thất thủ. Núi Sion bị vây hãm.....	41
* Người Do-thái được tự do hành đạo.....	42
Chương 7	43
* Demetriô I lên ngôi. Ông Bacchidê, và ông Ankimô được cử đến miền Giu-đa (2 Mcb 14,1-14).....	43
* Tướng Nicano. Trận Chaphar-salama. (2 Mcb 14,26-30).....	44
* Nicano dọa đốt Đền Thờ (2 Mcb 14,31-36).....	45
* Tướng Nicano ở Hadasa (2 Mcb 15,1-36).....	46
Chương 8	47
* Ca tụng người Rô-ma.....	47
* Người Do-thái liên minh với người Rô-ma.....	49
* Trận Bêrêa. Ông Giu-đa Macabê tử trận.	
Chương 9	51
* Trận Bêrêa. Ông Giu-đa Macabê tử trận.....	51
* Đám tang ông Giu-đa.....	52
IV. ÔNG YÔNATHAN LÀM THỦ LÃNH VÀ THƯỢNG TẾ (160-143 TCN)	52
* Phe thân Hy-lạp thắng thế. Ông Yônathan thủ lĩnh phe kháng chiến..	52
* Ông Yônathan hoạt động trong sa mạc Thêcu-a Vụ thẩm sát gần Mê-đơ-va.....	53
* Vượt sông Yodan.....	55
* Bacchidê tăng cường phòng thủ. Ankimô chết.	55
* Bao vây Bethbasi.....	55
Chương 10	57
* Cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa vua Alexander Balas và vua Demetrio. Ông Yonathan được vua Alexander làm thượng tế.	57
* Vua Demetrio I gửi thư cho ông Yonathan.....	59
* Ông Yonathan từ khước bổng lộc của vua Demetrio. Vua Demetrio tử trận.....	61
* Vua Alexander cưới công chúa Cleopatre. Ông Yonathan được cử làm quân sư và tổng trấn.....	61
* Vua Demetrio II. Ông Yonathan đánh bại tướng Apollonio, tổng trấn vùng Coelesyria.....	63
* Vua Demetrio II. Ông Yonathan đánh bại tướng Apollonio, tổng trấn vùng Coelesyria.....	63

Chương 11	
* Vua Ptolemai VI ủng hộ vua Demetrio II. Cái chết của vua Ptolemai VI và vua Alexander Balas.....	65
* Bang giao giữa vua Demetrio II và ông Yonathan.....	66
* Hiến chương mới thuận lợi cho người Do-thái.....	67
* Vua Đê-mê-tri-ô được ông Yonathan tiếp viện.....	68
* Ông Yonathan chống lại vua Demetrio. Ông Simon tái chiếm Bethsur. Vụ Asor	69
Chương 12	71
* Ông Yonathan giao hảo với người Rô-ma và Sparta.....	71
* Ông Yonathan đi tới miền Koilê-Syri. Ông Simon tới miền duyên hải.....	73
* Công trình phòng thủ Giêrusalem.....	73
* Ông Yoathan sa vào tay quân thù.....	74
Chương 13	75
V. ÔNG SIMON LÀM THUỢNG TẾ VÀ THỦ LÃNH DÂN DO-THÁI (143-134 TCN)	
* Ông Simon nắm quyền lãnh đạo.....	75
* Ông Simon đẩy lui Tryphon khỏi miền Giu-đa.....	76
* Ông Yonathan được mai táng ở Modin. Ông Simon xây mộ.....	77
* Vua Demetrio II ủng hộ ông Simon.....	78
* Ông Simon chiếm Gazara.....	78
* Ông Simon đánh chiếm Đô Thị ở Giêrusalem.....	79
Chương 14	80
* Ca tụng ông Simon.....	80
* Lập lại giao ước với Sparta và Rô-ma.....	81
* Sắc lệnh làm về vang cho ông Simon.....	82
Chương 15	84
* Bức thư của vua Antiôkô VII. Cuộc bao vây thành Dora.....	84
* Các sứ giả từ Rô-ma trở về xứ Giu-đê. Công bố giao ước với người Rô-ma.	85
* Vua Antiôkô vây hãm thành Đô-ra và trở thành thù địch của ông Simon	86
* Toàn quyền Cendebae quấy phá miền Giu-đê.....	87
Chương 16	88
* Các con ông Si-môn đánh thắng tướng Cendebae.....	88
* Cái chết bi thảm của ông Simon ở pháo đài “Đoc” Ông Gio-an, con ông Simon lên thay.....	89

Lời Thưa

Kính thưa quý độc giả,

Tiếp theo các cuốn diễn ca trong bộ sách giáo huấn, và các sách Gióp, Giảng Viên, Sáng Thế, Xuất Hành, Samuen, Tobia, Ester, sách Isaya, chúng tôi diễn ca các sách Macabê này cũng với dụng ý như 13 Sách Cựu Ước chúng tôi đã ấn hành trước đây.

Vì là diễn ca, nên không diễn dịch theo nguyên văn xuôi, nhưng với cố gắng tối đa, chúng tôi vẫn diễn thơ theo nguyên ý của bản gốc, ngoại trừ bất khả kháng không thể diễn thành thơ suông sê, chúng tôi buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ tự do và cổ phong với mấy câu dài nhưng có yêu vận, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca dao vẫn truyền miệng thông thường.

Chúng tôi dựa theo bản của Nhóm CGKPV, nhưng cũng đối chiếu, cân nhắc với các bản dịch Việt và ngoại ngữ khác nhất là bản Vatican Latin Nova Vulgata.

- * bản của Cha Nguyễn Thế Thuán (<http://giaoxuvinhson.info/BookChapterContents/Details/1619>)
- * cuốn [New Jerusalem Bible](https://www.catholic.org/bible/) (<https://www.catholic.org/bible/>)
- * bản Vatican Latin Nova Vulgata trong mạng [LIBER ISAI AE - Nova Vulgata, Vetus Testamentum \(vatican.va\)](http://LIBER.ISAIAE-NovaVulgata.VetusTestamentum.vatican.va)

Đôi khi có sự khác biệt giữa các bản dịch, hoặc để cho rõ nghĩa hơn, chúng tôi ghi thêm nhận định trong những chú thích tham khảo kèm theo.

Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng tha-mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khải trong Thánh-Kinh.

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu và tham-khảo để hoàn-thành thi-tập DIỄN-CA này.

Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà có lẽ chưa hẳn được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệ-m tinh lượng-thứ.

Canada, ngày 7 tháng 1 năm 2024, lễ Hiền Linh

 Tác-giả: Biễn-Đức Đỗ Quang-Vinh

Viết trong những tháng thế giới hứng chịu thảm họa do đại dịch Covid 19 và tiếp theo là cuộc chiến giữa Thiện và Ác, giữa ma quỷ và thiên đàng



Chương 1

I. LỜI MỞ ĐẦU

Vua Alexander và các tướng kế vị

[1] Chuyện rằng Alexander,
con vua Philippi II, người Macedo,
Ông xuất thân từ Cethim.
Sau khi vua cha thống nhất Hy Lạp, (*)
Alexander chinh phục đất Batur và Međi,
Đánh bại vua Dario, lên ngôi trị vì Hy Lạp.

[2] Ông đi chinh chiến khắp miền,
Giết vua các xứ nắm quyền trong tay.

[3] Vua rong ruổi khắp đó đây,
Chiếm thu chiến phẩm chất đầy hoàng cung.

Rảo cùng cõi đất tứ tung,
Tự cao tự đại, các vùng im hơi.

[4] Quân vua hùng mạnh rụng rời,
Vương hầu các xứ nơi nơi phục tùng,
hàng năm triều cống tiến dâng.
Vương triều lãnh thổ mệnh mông một vùng.

[5] Rồi vua ngã bệnh liệt giường,
Nghĩ mình sắp biệt cõi dương lia trần.

[6] Vua cho vùi các tướng quân,
Cận thân cùng được dưỡng nuôi thiếu thời
Trước khi nhắm mắt lia đời,
Phân chia vương quốc mỗi người một phương.

[7] Thời gian thống trị khiêm nhường,
Mười hai năm ngắn, bốn phương lấy lòng.

[8-9] Tướng quân xung bá mỗi vùng,
Cha truyền con nối, tác tung bao đời,
Gây bao tai họa rụng rời,
Gieo trên cõi đất ngày ngày gia tăng.

Vua Antiôkô Êpiphânê đưa văn hóa Hy Lạp vào Ítraen (2 Mcb 4,7-17)

[10] Một dòng tội ác chất chồng
Nảy sinh từ đó ở trong bọn này:
Bảy giờ vua Antiôkô có con trai kế nghiệp:
Vương triều Hy Lạp do Antiokô Êpiphani nắm hết quyền hành (*)
Trước đó ông đã phải làm con tin giam mình ở Roma
Ông lên ngôi năm một trăm ba mươi bảy.

[11] Trong Ítraen đã nảy sinh những đũa vô lại,
đã dụ dỗ nhiều người khờ dại, chúng bảo rằng:
“Cách ly các dân lân bang,
Ta từng biệt lập sống riêng một mình.
Gặp nhiều tai họa điều linh,
Ta nên giao ước liên minh,
Tránh được tai họa điều linh khôn cùng”

[12] Họ nghe thấy thế vừa lòng.

[13] Nhiều người vội đến tâu cùng quân vương.
Lễ nghi dân ngoại thói thường,
Vua rằng: theo họ đoãn đường thi hành. (**)

(*) Chúng tôi thêm mấy câu này để cho rõ nghĩa, phân biệt vua cha Alenxader với vua con trong dòng Alexander, nhưng vua Cha Alexander đã cai trị Hy Lạp và thống

nhất các bang của vương quốc này, còn vua con khi kế nghiệp tên là Antiôkô Êpiphani.

Việc Antiôkô Êpiphani lên ngôi đã gây tranh cãi và ông bị một số người coi là kẻ soán ngôi. Sau cái chết của anh trai mình là Seleucus IV Philopator vào năm 175 trước Công nguyên, người thừa kế "thực sự" lẽ ra phải là con trai của Seleukos là Demetrius I. Tuy nhiên, Demetrius I còn rất trẻ và đang là con tin ở Rome vào thời điểm đó, nên Antiôkô Êpiphani đã chớp lấy cơ hội để tuyên bố chính mình thay vào đó, ông đã tập hợp thành công đủ tầng lớp thống trị Hy Lạp ở Antioch để ủng hộ tuyên bố của mình. Với tư cách là người kế vị gai vàng tiềm năng, ông trở thành con tin chính trị của Cộng hòa La Mã.

(**) Doãn đương 允當 = công bình thích đáng. Doãn允 = ưng cho, thuận cho, đồng ý, chấp thuận.

[14] Thế là họ xây tại thành Jerusalem,
Một thao trường giống như dân ngoại đã làm.

[15] Để che giấu vết cắt bì, họ làm đồ giả.
Giao Ước thánh, họ đã từ bỏ,
Chịu theo dân ngoại để họ cai trị,
Chịu chung một ách tội khiên,
bán mình nô lệ làm điều ác gian.

Chinh phạt Ai-cập lần thứ nhất. Cướp phá Đền Thờ.

[16] Thấy vương quyền đã vững vàng,
Nhìn sang Ai Cập, ông bèn xung vương,
Khuếch trương lãnh thổ biên cương,
Làm vua hai nước chẳng nhường một ai.

[17] Tiến vào Ai Cập liền ngay,
Antiôkô điều động đặc dày hùng binh:
Chiến xa, hạm đội, kỵ binh,
Tấn công vua phía nghịch mình Ptolemy.

[18] Rút về Ai Cập, tức thì
Ptolemy chạy trốn thế là thoát thân,
Quốc gia bỗng chốc tiêu tan,
Thương vong vô số tràn lan chiến trường.

[19] Thành trì kiên cố vững vàng,
Với bao tài sản kho tàng quốc gia,
Antiôkô vợ vét tịch thu
Làm chiến lợi phẩm chưa vừa lòng tham.

[20] Năm ấy, một trăm bốn ba,
Nhà vua lại dẫn quân ra chiến trường,
Đạo quân đông đảo khác thường,
Ítraen bị quân hùng tấn công

Tiến lên tận Giêrusalem không dừng bước.

[21] Xong vào thánh điện xác xược nghênh ngang,
Ông chiếm đoạt bàn thờ bằng vàng
Lấy luôn cả trụ đèn và đồ phụ tùng,

[22] Tất cả những đồ vật bằng vàng:
Nào bàn để bánh tiến dâng
Nào các bình dùng trong lễ rưới,
Nào chén lễ và bức trướng
Nào bình hương và các triều thiên
Nào các vật trang trí ở mặt tiền Đèn Thờ,
Hắn lấy không sót, chẳng trừ vật chi.

[23] Nói chung những gì bạc vàng,
Những gì quý giá kho tàng giấu đầu,
Hắn tìm cho được chẳng lâu,
Hắn đem đi sạch lầu lầu còn chi!

[24] Vết xong, rồi hắn trở về,
Sau khi chém giết thật là dã man,
Huênh hoang ngạo mạn, nói càn,
Kiêu căng phách lối đầy tràn dã tâm.

[25] Ítraen tang tóc bao trùm.

[26] Tiếng than ai oán khắp cùng mọi nơi.
Thủ lãnh kỳ mục kêu trời,
Nữ trinh trai trắng dáng coi tiêu điều,
Nữ nhân nhan sắc yêu kiều,
Bây giờ biến dạng mỹ miều còn đâu?

[27] Tân lang xướng khúc âu sầu,
Tân nương than khóc xôn xao khuê phòng.

[28] Đất dày giã giữa chuyển rung,
đòi cơm cho đám dân cùng ở trên,
Cả nhà Gia-cóp kêu rên,
ê chề nhục nhã, tâm phiền hổ người.

Tướng Apôlônô. Việc kiến thiết đồn quân.

[29] Hai năm sau, vua sai Mysarch, cận tướng,
Coi việc thuế má, ông đến các thành thuộc Giuda,
Dem theo một đoàn quân thật là hùng mạnh,

[30] Nói năng giả cách hiếu hoà,
Trấn an dân chúng, thế là họ tin.
Cho quân xông đến thành linh
Giáng đòn khủng khiếp đánh thành tiêu tan.

Số đông dân Ítraen
Bỏ thây phơi xác như ném chình ình.

[31] Tịch thu chiến phẩm trong thành,
Rồi ông nổi lửa đốt thành triệt tiêu,
Bao nhiêu nhà cửa cháy thiêu,
Xung quanh tường lũy thây đều sập ngay.

[32] Đàn bà con trẻ đem đày,
Bao nhiêu súc vật cả bày, chiếm luôn.

[33] Rồi chúng xây lại thành vua Đa-vít,
có tường lũy kiên cố và tháp đồ sộ.
Chúng biến nơi đây làm chỗ đóng quân.

[34] Chúng cho định cư ở đó đám dân tội lỗi,
Tập trung ở đó quân vô lại, bất lương
Làm hậu thuẫn cho chúng tăng cường uy thế.

[35] Chúng tàng trữ lương thực và vũ khí,
Chúng chắt các chiến lợi phẩm lấy ở Giêrusalem .
Chúng trở nên một cạm bẫy đáng gờm dễ sợ.

[36] Đối với Thánh Điện, đó là một ổ phục kích,
một đối thủ thường trực hung ác của Ítraen.

[37] Chúng đổ máu vô tội chung quanh Thánh Điện,
làm cho Thánh Điện ra đê tiện như nhớp.

[38] Dân thành Giêrusalem thấy chúng liền chạy trốn cho lẹ,
Thành Thánh nên nơi cư ngụ cho kẻ ngoại bang.
Thành bị chính con cái ghẻ lạnh chẳng ngó ngang.

[39] Thánh Điện nên sa mạc tan hoang ,
Ngày lễ hội hóa thành ngày lễ tang,
Ngày sa-bát thành ngày bê bàng, chế nhạo.
Vinh dự đã biến thành chuyện hão, hư không.

[40] Xưa càng vinh dự bao nhiêu,
Nay càng nhục nhã bấy nhiêu rõ ràng.
Ngày xưa vinh hiển cao sang,
Ngày nay hèn kém, thở than đau buồn.

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo

[41] Rồi vua Antiôkô ra chiếu chỉ trong toàn dân,
truyền mọi người phải nhập thành một khối dân duy nhất.

[42] Tục lệ của mình, ai nấy phải bỏ hết.
Mọi sắc dân đều phải nhất nhất tuân theo.

[43] Nhiều người Ítraen ủng hộ,
Luật sa-bát, họ vi phạm.
Họ tế lễ thờ đấng ngẫu tượng,

[44] Giêrusalem và các thành Giu-đa cũng nhận được sắc chỉ:
Buộc dân miền này phải theo tục lệ xa lạ.

[45] Cấm không được dâng lễ toàn thiêu,
lễ hy tế và lễ rưới trong Thánh Điện cũng cấm luôn.
Luật ngày sa-bát và các ngày lễ, phải buông bỏ ngay.

[46] Phải làm cho Thánh Điện và dân thánh ra đơ hày ô ướ.

[47] Vua còn truyền phải lập các bàn thờ tế ngẫu tượng.
Các nơi tế tự, đền miếu phải sát tế lợn,
Sát tế cả những loài vật ghê tởm nhớp nhơ.

[48] Không được cắt bì cho con trai,
Phải làm cho tâm hồn chúng ra suy đồi xấu xa,
Làm bằng mọi cách thức ô ướ và phạm thánh.

[49] Chẳng những không thi hành, mà còn xa lánh Lễ Luật.
Mọi tập tục phải thay đổi không được gìn giữ.

[50] Ai không tuân lệnh vua, thì bị xử tử.

[51] Đó là nội dung lệnh vua ban chỉ dụ rộng khắp,
Vua còn đặt những người có nhiệm vụ giám sát toàn dân:
và truyền cho mọi thành ở Giu-đa, phải dâng lễ tế
không được trừ thành nào, bất kể.

[52] Nhiều người hùa theo chúng đã bỏ Lễ Luật.
Trong xứ sở họ đã làm bao điều thật xấu xa.

[53] Khiến dân Ítraen phải tìm nơi ẩn khuất mà nương náu.

[54] Năm một trăm bốn mươi lăm, ngày mười lăm tháng Kisliêu, (*)
vua cho dựng đồ ghê tởm khốc hại trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
cho lập các bàn thờ quanh thành Giêrusalem và trong các thành miền Giuđa.

(***) Bản Latin viết là mensis Casleu. Bản King James viết là Kislev theo tiếng Do Thái. Là tháng thứ ba của năm Lịch Do Thái. Kislev là tháng xảy ra vào tháng 11 tháng 12 trên lịch Gregorian. Nhưng một số từ nguyên phổ biến kết nối nó với gốc tiếng Do Thái K-S-l như trong các từ "Kesel, Kisla" (hy vọng, tích cực) hoặc "ksil" hàm ý kỳ vọng cho mưa.

[55] Trước cửa nhà và ngoài quảng trường, người ta dâng hương.

[56] Gặp sách Luật ở đâu, thì đem xé và quăng vào lửa.

[57] Bắt gặp ở nhà ai có sách Giao Ước,
Ai còn tuân giữ Lễ Luật mà vua biết được,
thì đem ra xử tử theo phán quyết của vua.

[58] Tháng này qua tháng khác,
Gặp người Ítraen ở bất cứ đâu,
Chúng đàn áp không chút nào nương tay.

[59] Mỗi tháng, đến ngày hăm năm,
Lễ toàn thiêu, chúng tiến dâng
trên bàn thờ chúng đã xây xong.

[60] Chiếu theo chỉ dụ đã ban:
Phụ nữ nào làm phép cắt bì cho con
thì chúng cột đứa bé vào cổ và đem xử tử.

[61] Không những cả gia đình,
Mà ai làm phép cắt bì cũng bị án hình xử tử.

[62] Nhưng nhiều người Ítraen vẫn vững chí kiên tâm,
nhất định không ăn những thức ăn ô uế.

[63] Họ thà chết chẳng thà để ô uế vì ăn.
Giao Ước thánh, họ vẫn còn gìn giữ,
Cuối cùng họ phải mang án tử.

[64] Một con thịnh nộ lớn lao,
Bùng bùng sát khí đổ vào Ítraen.



Chương 2

II. ÔNG MÁTTATHIA KHƠI DẬY CUỘC THÁNH CHIẾN

Ông Mattathia và các con

[1] Bây giờ, ông Mattathia, con ông Gioan xuất hiện:
ông Gioan là con ông Simeon, tư tế thuộc dòng dõi ông Joarib
Ông Mattathia đã rời Giêrusalem đến cư ngụ ở Modin.

[2] Ông có năm người con trai: ông Gioan, biệt danh là Gaddi.

[3] Ông Simon cũng gọi là Thasi,

[4] ông Giu-đa cũng gọi là Macabê,

[5] ông Eleaza cũng gọi là Abaran,
ông Jonathan gọi là Aphhus.

[6] Khi chứng kiến những sự phạm thượng ở miền Giuđa và Giêrusalem,

[7] Ông Mattathia liền thốt lên:
“Sao tôi khôn khổ vô ngần?
Sinh ra để thấy xót đau họa này:
Thấy dân tôi bị đọa đày,
Thấy Thành Thánh bị xéo giày tan hoang,
Không còn Thánh Điện huy hoàng,
Roi vào tay kẻ ngoại bang hoành hành.”

[8] Đền thờ mất vẻ uy linh,
Như người hèn mọn trở thành vô danh.

[9] Những vật dụng vốn làm cho Thành vinh quang,
Nay đã bị chúng sỗ sàng tước hết,
Trẻ thơ bị giết ngoài đường,
Thanh niên gục ngã vì gươm quân thù.

[10] Có dân nào lại không được hưởng một phần Thánh Điện làm gia nghiệp,
Có dân nào lại không được hưởng chiến lợi phẩm của Thành?

[11] Huy hoàng Thành Thánh còn chi?
Vì Thành chúng đã cướp đi mất rồi!
Tự do cũng mất cả rồi,
Thành nay nô lệ làm tôi quân thù.

[12] Xưa kia Nơi Thánh huy hoàng,
Là niềm vinh dự, nay hoang phế rồi.
Xưa kia Nơi Thánh cao vời,
Chư dân nay hạ thành nơi thấp hèn.

[13] Sao ta tọa thị điềm nhiên?
Ta còn muốn sống ôm phiến nữa ư?

[14] Cha con ông Mattathia,
Bảo nhau xé áo mình ra tức thì,
Họ bèn khoác áo vải thô,
Đề tang đau đớn xót xa nghẹn ngào.

Thử thách nhân dịp tế thần ở Modin

[15] Các viên chức của vua Antiôkô,
đã tới thành Modin để chờ tế thần.
Họ là kẻ cưỡng bức dân Do-thái
Buộc họ bỏ đạo theo lệnh vua, phải thi hành.

[16] Nhiều người Ítraen đồng tình đã tới,
Cha con ông Mattathia thì lại đứng riêng.

[17] Nhìn ông Mattathia, các viên chức nói liền:
“Ông là thủ lĩnh, là bậc cao niên, kẻ cả,
Nổi danh vị vọng trong cả thành này,
lại được con cái và anh em ở đây ủng hộ.

[18] “Xin mời ông tiến lên tiên phong thi hành chỉ dụ của vua,
giống như các dân và mọi người vâng lệnh vua đã làm
có cả người Giuda và những người còn ở lại Giêrusalem.
Với Đức vua, cha con ông sẽ thành bạn thiết thân,
Danh thơm phú quý tuyệt trần,
Bạc vàng bổng lộc, muôn phần vẻ vang!

[19] Đáp lời, ông nói oang oang:
“Mặc dân vương quốc đã tuân,
Kê cho ai nấy bút luôn gốc nguồn.
Việc thờ phụng của tổ tiên
bỏ vì sợ kẻ nắm quyền chẳng tha.

[20] Cha con tôi, tất cả nhà,
vẫn theo Giao Ước của cha ông mình!

[21] Lê Luật, tập tục bẩm sinh,
Không đời nào bỏ, quyết tình giữ luôn.

[22] Chúng tôi không theo lệnh vua,
phải xiêu, vẹo trái cho vừa lòng ai,
Việc thờ phượng của chúng tôi,
Vẫn gìn cho chắc, không đời nào lui.

[23] Ông vừa mới nói dứt lời,
Một người Do-thái tức thời bước ra,
tế thần ở trước bàn thờ Modin.
Ai ai cũng biết đều nhìn.
Hắn theo chỉ dụ lệnh truyền vua ban,

[24] Ông Mattathia lửa giận sôi gan,
Ông nhào giết hắn ngay chân bàn thờ.

[25] Giết luôn viên chức chẳng trừ,
Rồi ông đánh sập bàn thờ bẻ tan.
Chống vua ra lệnh tế thần,
Cấm theo Lê Luật, bắt dân tuân hành.

[26] Với Lê Luật, ông rất nhiệt thành,
Quyết không hề bỏ, ông nóng lòng như lửa,
Giống như ông Phine trong vụ Zambri con của Salom. (*)

[27] Trong thành náo động om sòm
 Khắp nơi gõ vách vang âm tiếng ông:
 "Những ai theo luật tổ tông,
 Theo tôi tuân giữ chứ không tể thần!"

[28] Rồi ông cùng với các con,
 trốn lên trên núi, bỏ luôn gia tài.

(*) xem Dân Số (25:1-16)

Thử thách nhân ngày sa-bát trong hoang địa

[29] Nhiều người Do-thái đã rời bỏ đi.
 Họ lập cư tại miền hoang vu sa mạc,
 Vì muốn sống đời chính trực quang minh.

[30] Họ đem theo súc vật và cả gia đình
 Mong tránh tai họa chình ình trên vai.

[31] Các viên chức và quân đội Giêrusalem được tin cho hay
 Trong thành vua David, những người chống lệnh vua bấy nay,
 Kéo nhau xuống miền hoang địa tìm nơi ẩn núp.

[32] Thế là quân đông đuổi theo bắt kịp liền.
 Trước mặt họ, chúng dựng trại nhả tiền
 Vậy, tới ngày sa-bát, chúng sẽ tất nhiên giao chiến.

[33] Chúng bảo họ: “Tuông là trốn biệt? Đủ rồi!
 Muốn sống hãy thòi mặt ra!
 Tuân lệnh vua sẽ được tha tức thì!”

[34] Họ trả lời: “Không ra! Chúng tôi không đi!
 Luật ngày sa-bát, chúng tôi không hề phạm đâu!”

[35] Chúng liền xông tới, ập vào,
 Thăng tay vùi dập khác đâu quân hãn!

[36] Nhưng họ không đánh trả, cản ngăn,
 Làm thình bất động bình tâm thờ phào.
 Không hề ném hòn đá nào,
 Cũng không chặn họ đi vào nã truy.

[37] Họ nói: “Trong phút lâm nguy,
 Chúng ta cùng chết chẳng suy suyễn lòng!
 Ta gìn Luật của tổ tông!
 Chứng minh ta chết bất công, có Trời!”

[38] Thế là chúng tấn công chính ngày sa-bát;
 Họ đã chết cùng với vợ con và cả súc vật.
 Khoảng một ngàn xác vất ngòn ngang.

Hoạt động của ông Matthathia và nhóm của ông

[39] Hay tin đó, ông Mattathia và các bạn bàng hoàng đau đớn.

[40] Họ bảo nhau: “Để bảo tồn sự sống và các tập tục,
Nếu chúng ta làm kiêu như anh em lâm nạn
Nếu ta không chiến đấu chống lại dân ngoại
Sớm muộn chúng sẽ quét sạch ta khỏi mặt đất.”

[41] Nên ngày hôm ấy họ nhất trí ngay:
“Bất cứ ai đến tấn công chúng ta vào ngày sa-bát,
Chúng ta sẽ ứng chiến để không mất xác
như anh em chúng ta đã chết trong nơi ẩn núp.”

[42] Bảy giờ, có nhóm Assidi mạnh nhất
gồm những người Israen bất khuất nhiệt tình
và mọi người tự nguyện trung thành Lễ Luật
cũng kè vai gia nhập sát cánh.

[43] Những người đang trốn tránh tai ương
Cũng liên minh làm nên mạnh thế khôn lường.

[44] Họp thành đạo binh kiên cường,
Đánh quân tội lỗi, đánh phường phi nhân.
Đám còn lại để sống yên thân,
Trốn sang dân ngoại phía bên quân thù.

[45] Nhóm ông Mattathia
rảo quanh khắp chốn, phá hư bàn thờ.

[46] Gặp trên đất Ítraen,
trẻ nào chưa thấy có tên cất bì,
thì ông bắt phải thực thi,
chiếu theo Lễ Luật đã ghi bao đời.

[47] Họ đánh đuổi bọn người kiêu ngạo.
Vào tay họ, mọi việc đều trôi chu đáo hoàn thành.

[48] Lễ Luật từ tay dân ngoại và vua chúa, họ giành về vang,
không để cho kẻ tội lỗi còn vênh vang thướng thế.

Di chúc. Ông Matthathia qua đời.

[49] Gần đến ngày lìa đời, ông Mattathia nói với các con:
“Bây giờ là thời của muôn tai họa
Kiêu căng, lãng mạ, đảo điên,
lời đình, phần nộ, triền miên hận thù.

[50] Vậy hỏi các con, ngay từ bây giờ

hãy bùng lửa nhiệt thành tôn thờ Lề Luật
hãy hy sinh mạng sống để bảo vệ Giao Ước của bậc tiên tổ

[51] Hãy nhớ lại sự nghiệp các ngài đã thực hiện!
các con sẽ được vinh hiển lưu danh.

[52] Ông Ápraham trong cơn thử thách tròng trành,
há chẳng được kể là người trung thành công chính?

[53] Ông Giuse trong lúc xính vính thảm thương,
vẫn tuân giữ Luật truyền nên đã làm phó vương Ai Cập.

[54] Ông Phine, cha ông ta, được lửa nhiệt thành không hề dập,
nên chức tư tế đời đời, ông đã đón nhận giao ước.

[55] Ông Giôsuê, vì đã hoàn thành được sứ mệnh
nên với dân Ít-ra-en, ông đã trở thành thủ lãnh.

[56] Ông Chaleb, giữa đại hội, ông đã đảm trách chứng nhân,
nên trong xứ sở, ông đã được hưởng phần gia nghiệp.

[57] Vua Đa-vít, vì lòng mộ đạo nhiệt thành thắm thiết,
nên đã được ngai báu làm gia nghiệp muôn đời.

[58] Ông Êlia, vì tuân giữ Lề Luật không ngại,
Lửa nhiệt thành vẫn hằng cháy sáng ngời,
nên ông đã được đưa lên đến tận trời.

[59] Anania, Azaria và Misael, vì lòng đầy cậy trông,
nên đã thoát khỏi ngọn lửa hồng.

[60] Đanien, vì lòng đơn sơ sạch trong,
nên đã thoát khỏi răng sư tử.

[61] Vì vậy, các con hãy luôn luôn tự nhủ,
từ đời này qua đến cả đời khác:
Cậy trông Thiên Chúa toàn năng,
Được đầy đầy ơn phúc, sẽ không suy tàn.

[62] Đừng sợ lệnh quân ác gian
Vinh quang của chúng thành phân lều bều!

[63] Hôm nay chúng nó tự kiêu,
Ngày mai chẳng thấy, biến liền còn đâu?
Từ nơi cát bụi kiếp thân,
Chúng về cát bụi sao còn ở đây?
Bao nhiêu dự định chất đây
Cuối cùng rồi cũng đến ngày tiêu tan.

[64] Các con ơi, vì Lề Luật, hãy can đảm lên!

Nhờ Lê Luật các con sẽ bèn vinh quang.

[65] Đây Simon, là anh các con, (*)
cha biết nó là người mưu lược kiên gan
các con hãy luôn nghe lời nó bảo ban,
chính nó sẽ là thân phụ các con.

(*) Bản dịch của NGKPV viết là Si-mê-ôn, thiết nghĩ không đúng, vì Si-mê-ôn là ông nội của Mattathia, còn Simon là con của Mattathia. Bản gốc Vatican Vulgate viết: “*In diebus illis surrexit Matthathias filius Ioannis filii Simeonis sacerdos ex filiis Ioarib ab Ierusalem et consedit in Modin.*”

[66] Còn Giuđa Macabê, can trường từ khi còn bé nhỏ
Những toán quân của các con, chính nó sẽ là thủ lãnh luôn,
Nó sẽ cầm quân giao chiến với quân dân ngoại.

[67] Phần các con, hãy quy tụ lại hết thầy
những người tuân giữ từng nét phả Lê Luật
và hãy trả thù cho dân tộc các con.

[68] Hãy giáng trả dân ngoại oán hờn
bấy lâu chúng đã làm cản gây nên.
Hãy hằng gắn bó Luật truyền
Trung thành tuân giữ luôn luôn giữ gìn!”

[69] Rồi ông chúc phúc các con,
Ông về với các tiên nhân sum vầy.

[70] Ông qua đời năm một trăm bốn mươi sáu
và được mai táng trong phần mộ tổ tiên ở Modin.
Toàn dân Ítraen khóc thương ông thảm thiết.



Ông Mattathia lừa giận sôi gan,
Ông nhào giết hẳn ngay chân bàn thờ.
(Mc. 2:24)

Chương 3

III. ÔNG GIUĐA MACABÊ, THỦ LÃNH NGƯỜI DO-THÁI (166-160 TCN)

Lời ca tụng ông Giu-đa Macabê

[1] Ông Giuđa cũng gọi là Macabê, con ông Mattathia, đứng lên thay cha.

[2] Ông được mọi người thuộc phe cha,
và tất cả các anh em trong nhà ủng hộ.
Cuộc kháng chiến của dân Ítraen, họ cổ vũ tham gia.

[3] Ông làm cho dân mình được tiếng tăm lừng lẫy vang xa.
Ông mặc áo giáp như dũng tướng, mang đầy vũ khí thật là ngạo nghễ
Ông giao tranh nhiều trận và vùng grom bảo vệ trại quân.

[4] Ông hành động như chúa sơn lâm,
Như su tử con rồng lên sẵn mồi.

[5] Quân vô đạo bị phát hiện ra rồi,
ông liền truy đuổi tới kỳ cùng.
Những kẻ hại dân gây rối, tác tung,
ông phóng hỏa đốt không còn xác.

[6] Quân vô đạo thấy vậy, thất sắc kinh hoàng.
Bọn gian ác lại càng khiếp hãi âu lo
Cuộc giải phóng xuôi chèo mát mái là do tay ông.

[7] Ông làm vua chúa bận lòng gỡ rối chẳng xong
Nhờ chiến tích của ông, tổ phụ Gia-cóp vui lòng thỏa dạ;
Muôn đời nhắc nhở đến ông
Ông là mối phúc của dòng cha ông.

[8] Khắp các thành xứ Giu-đa, ông rong ruổi,
Diệt phường tội lỗi ác gian,
Cho Ítraen thoát cơn lôi đình.

[9] Danh ông vang tận cùng cõi đất;
Vì ông quy tụ những người sắp tiêu vong.

Những thắng lợi bước đầu (2 Mcb 8,1-7)

[10] Từ Samari, Apolloniô quy tụ dân ngoại,
đem theo quân đội hùng mạnh
Quyết xông lên đánh Ítraen.

[11] Được tin, ông Giuđa bèn nghênh chiến;
Ông toàn thắng, Apolloniô bị giết
Nhiều người bên chúng tử thương,
Đám còn sống sót tìm đường trốn mau.

[12] Chiến lợi phẩm được bao nhiêu, quân Ítraen thâu hết thảy,
Còn gươm của Apolloniô, ông Giuđa đã lấy trước rồi.
Thanh gươm ông giữ chẳng rời,
Để ông chiến đấu suốt đời bên ông.

[13] Nghe ông Giuđa có quân chúng hậu thuẫn rất đông.
Lại có nhiều người tham chiến, tín trung, quyết không nao núng,
Tướng Seron, chỉ huy quân đội Syri, nghĩ bụng:

[14] “Ta phải làm cho danh ta thực lừng lẫy!
Trong vương quốc này, ai nghe tên ta là thấy khiếp đảm!
Ta sẽ giao chiến với Giuđa cùng với đám dân đó,
là bọn người đã coi thường chẳng sợ lệnh vua.”

[15] Vậy ông ta đã lên đường giao chiến;
Ông đem theo một đoàn quân đông như kiến
gồm những kẻ vô đạo để tiếp với ông.
Dân Ítraen sẽ ngược mắt trông
xem ông tàn bạo tấn công trả thù.

[16] Khi chúng đến gần đèo Bethoron,
Ông Giuđa đem theo một nhóm người cón con nghênh chiến.

[17] Vừa thấy quân chúng tiến đến đông,
Những người này nói với ông Giuđa:
“Chúng ta quân ít quá mà!
Chúng như kiến cỏ sao ta đương đầu?
Chúng ta mệt lử, đã lâu
cả ngày nhịn đói sức đâu chống nào?”

[18] Ông Giuđa nói: Không sao!
“Nhiều công kích ít dễ dầu dẹp đi?
Vả chẳng, nhiều ít khác chi,
Với Trời, nhiều ít cũng thì như nhau.

[19] Thắng không nhờ số đông đâu!
Mà Trời thêm sức phụ vào giúp ta.

[20] Tự dung đến đánh chúng ta,
Quân này bạo ngược gian tà, khó tha.
Chúng đến tiêu diệt chúng ta,
Vợ con ta, chúng bắt, cướp nhà chúng ta,

[21] Thế còn quân đội chúng ta,
Bảo toàn sinh mạng, thói nhà cha ông.

[22] Anh em đừng sợ chúng đông
Trời nghiền nát chúng, ta trông nhãn tiền!”

[23] Nói xong, ông xông vào liền,
Seron cùng đám tùy viên chết liền.

[24] Quân binh sợ hãi bỏ luôn,
Sau lưng truy đuổi là quân Ítraen
từ Bethoron chạy lên đồng bằng
Phoi thây, xác chúng ngồn ngang dọc đường
Kẻ nhanh chân chạy thoát luôn
Trón sang vùng đất của người Philitin.
Ước chừng khoảng tám trăm tên
Chậm chân chết rục ất bèn bỏ quên

[25] Ông Giuđa và các anh em,
Làm cho thiên hạ ngạc nhiên lạ lùng.
Các dân tộc ở quanh vùng
Người người ai nấy hãi hùng thất kinh.

[26] Tiếng ông đồn đến triều đình,
Xôn xao chiến tích điều binh thần tình?

Vua Antiôkhô chuẩn bị tấn công Ba-tur và Giu-đa Quan nhiếp chính Lysia

[27] Vua Antiôkhô nghe biết chuyện,
Vua bèn nổi giận đùng đùng,
Lệnh hợp toàn quân trong vương quốc
Thành đoàn quân thiện chiến, đất nước khỏi lo.

[28] Vua mở kho báu hoàng gia, phát lương cả năm cho quân đội,
và truyền lệnh cho họ phải sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

[29] Khi thấy bạc trong các kho không đủ cung ứng,
Phẩm vật các miền triều cống lại cũng ít ỏi
Nguyên do vì những mối bất hòa
và tai ương vua đã gây ra trong xứ
và vì dẹp bỏ các tục lệ đã có từ xưa,

[30] Vua sợ không có gì để ban,
như đã nhiều lần xảy ra
vì xưa nay vua vẫn nổi tiếng là rộng tay

vượt hẳn các vua tiền nhiệm trước đây.

[31] Tâm hồn vua rất hoang mang;
vua bèn quyết định sang Ba-tư,
vua thu cống phẩm từ các miền
thật nhiều vàng bạc để điều đoàn quân.

[32] Vua để cho ông Lysia, hoàng thân
là người danh giá cận thần của vua
trông coi việc nước thay vua điều hành
từ sông Euphrat cho đến giới ranh Ai-cập,

[33] và nuôi nấng hoàng tử đến khi vua hoàn tất hồi loan

[34] Vua trao cho ông phân nửa số quân với voi một đàn
truyền mọi quyết định, ông phải lo toan chu toàn cho êm,
nhất là về vấn đề dân cư ở Giu-đê và Giêrusalem.

[35] Vua truyền cho ông đem quân dẹp yên dân ấy,
Phải đập tan và quét sạch bọn nổi dậy Ítraen,
cũng như số còn sót lại ở Giêrusalem,
Để không còn nhắc tới tên
Đám dân chống đối, không lên tế thần.

[36] rồi cho những dân ngoại bang
cho đến định cư trong khắp địa bàn của họ,
đồng thời chia đất cho họ từng phần.

[37] Vua đem phân nửa số quân còn lại
và năm một trăm bốn mươi bảy,
rời kinh đô Antiôkhya, vua trở lên đường.

Tướng Nicano và Gorgias đem quân Xyri tới xứ Giuđa (2 Mcb 8,8-15)

[38] Ông Lysia đã chọn những người tâm huyết
trong hàng bạn thân thiết của vua,
Đó là con của Dorymeni, tức Ptolema,
Cùng với Nicano và Gorgias.

[39] Một đoàn thiện nghệ chiến chinh
Gồm bốn vạn bộ binh,
Và bảy ngàn kỵ binh,
Tháp tùng họ đến xứ Giuđa
Sẽ tàn phá xứ ấy ra tro
theo lệnh của vua đã ban ra.

[40] Toàn bộ lực lượng đã dự trữ
Họ đến đóng trại gần khu Emmau
ở vùng đất màu bình nguyên.

[41] Quân đội Syri và Philitin cũng đến nhập đoàn .
Nghe tin đồn, đám con buôn trong miền,
liền đem theo rất nhiều vàng bạc
và cả xích sắt, đến trại đóng quân,
để mua nô lệ là dân Ítraen.

[42] Ông Giuđa và các anh em thấy tai họa gia tăng:
Lãnh thổ thì quân ngoại bang đã chiếm,
Mà lệnh vua lại phải tiêu diệt Ítraen.

[43] Nên anh em ông bèn thúc giục:
“Ta phải phục hồi dân ta đang suy sụp.
Quyết tâm bảo vệ dân ta,
Phục hồi Nơi Thánh của ta huy hoàng.

[44] Họ liền triệu tập cộng đoàn,
Sẵn sàng giao chiến, kêu van nguyện cầu.

[45] Giêrusalem khác nào sa mạc;,
Dân thành không một ai bán mảng.
Đô Thị thành nơi ở cho người ngoại bang lai vãng
Thánh Điện thành nơi du đấng buôn bán.
Dân ngoại đã biến đô thị thành lữ quán mất rồi!
Kèn nhà Giacóp im hơi
Chẳng nghe tiếng sáo, hết rồi hân hoan.

Người Do-thái họp nhau ở Mít-pa (2 Mcb 8,16-23)

[46] Vậy người Do-thái họp nhau lại
Họ kéo nhau tới Mít-pa
đối diện nơi đây là Giêrusalem,
vì ở đó trước kia có nơi cho người Ítraen khẩn cầu.

[47] Ngày hôm ấy, họ ăn chay, rắc tro lên đầu,
xé áo mình ra, áo vải thô, họ lấy mặc vào

[48] Họ mở sách Luật để xem phải làm thế nào,
giống như dân ngoại vẫn thỉnh cầu ngẫu tượng.

[49] Họ mang theo phẩm phục tư tế,
của đầu mùa và thuế thập phân;
lại đem đến những Nazir từng dâng lời khấn, (*)
khi thời kỳ khấn của họ đã mãn.

[50] Ngược lên Trời cao, họ lớn tiếng kêu gào:
“Với những người này, chúng con phải làm sao?
Chúng con phải dẫn đưa họ đi đâu?

[51] Vì Nơi Thánh của Ngài đã bị giày đạp ô uế làm sao!

Các tư tế của Ngài chịu cảnh tang tóc, trải bao nhục nhã.

[52] Các dân ngoại hòa nhau trừ khử chúng con.
Chính Ngài biết rõ những điều chúng đang còn toan tính.

[53] Làm sao chúng con có thể đối địch với chúng
nếu chính Ngài không ra tay chặn đứng phù hộ?

[54] Rồi họ thổi kèn, lớn tiếng tuyên bố lâm nguy.

[55] Đoạn, ông Giu-đa cất đặt những người chỉ huy mỗi toán.
Toán một ngàn, toán một trăm, toán năm mươi, toàn mười người.

[56] Những người mới xây nhà, cưới vợ hoặc mới trồng được vườn nho,
Những người nhất gan, ông cho họ về nhà, đúng như Lê Luật dạy.

[57] Rồi đoàn quân lên đường, đến phía nam Em-mau đóng trại.

[58] Ông Giu-đa nói với họ:
“Anh em hãy võ trang, hãy tỏ ra là những người can đảm!
Hãy sẵn sàng để sáng mai giao chiến với đám dân ngoại!
Với những dân đã hòa nhau chống lại chúng ta,
Chúng nhằm tiêu diệt chúng ta,
Chúng phá tan Nôi Thánh của chúng ta!

[59] Ta thà chết ở trận tiền
Còn hơn chứng kiến những điều xấu xa,
Gây tai họa diệt dân ta
Để cho Nôi Thánh hoá ra thấp hèn!

[60] Trời muốn sao, xin Người làm như vậy!”
Trên trời lửa giận chữa nguôi
Xin Người thực hiện cho xuôi mái chèo!

(*) Nazir khác với Nazarene (giáo phái)
Theo từ nguyên "Nazir" do tiếng Do Thái có nghĩa là "tận hiến"
Người này phải tuyên khấn trong một khoảng thời gian được chỉ định. Trong các điều
khấn hứa, có những điều buộc như là:
- Kiêng rượu và các sản phẩm nho khác,
- Không được cắt tóc
- Không để bì ô uế do tiếp xúc với xác chết hoặc mộ phần, ngay cả đối với thành viên
trong gia đình.
- Sau khi tuân theo các yêu cầu này trong thời kỳ ấn định, sẽ cạo đầu trong sân tiền
đình của ngôi đền ở Jerusalem.



[59] Ta thà chết ở trận tiền
Còn hơn chứng kiến những điều xấu xa,
Gây tai họa diệt dân ta
Để cho Nôi Thánh hoá ra thấp hèn!
(Mc. 3:59)

Chương 4

Trận chiến ở Emmau (2 Mcb 8,23-29)

- [1] Gorgias đem theo năm ngàn bộ binh
và một ngàn kỵ binh tinh nhuệ.
Đoàn quân lên đường giữa đêm khuya.
- [2] Chúng ập vào tấn công doanh trại người Do-thái
Có mấy người trong đồn quân dẫn lối.
- [3] Hay tin, ông Giu-đa đích thân dẫn đội cảm tử
đến đánh quân của vua đóng trại ở Emmau,
- [4] trong khi các binh đội khác tản mác ngoài hàng rào doanh trại.
- [5] Vì vậy khi ông Gorgias đến doanh trại của ông Giuđa trong đêm tối
Thấy không có ai, ông bảo: “Bọn này sợ hãi chạy trốn mất tiêu”
Ông liền đi vào miền núi để truy lùng người Do-thái.
- [6] Tảng sáng ông Giuđa xuất hiện trong cánh đồng cùng với đoàn quân,
Ba ngàn quân của ông không áo giáp, cũng chẳng có đeo gươm.
- [7] Họ thấy doanh trại của dân ngoại kiên cường hiểm hóc;
vừa được bố phòng, vừa có kỵ binh bao bọc,
quân của chúng được huấn luyện chiến đấu quen lăn lóc dọc ngang.
- [8] Ông Giuđa nói với quân của ông:
“Anh em đừng sợ khi thấy chúng đông,
cũng đừng hoảng hốt khi bị tấn công.
- [9] Hãy nhớ lại, khi xưa cha ông chúng ta
bị quân Pharaô truy đuổi, thế mà nhờ Trời
Người đã cứu thoát tổ tiên nơi Biển Đỏ.
- [10] Vậy chúng ta hãy kêu xin Trời đừng bỏ,
Xin Người thương phù hộ chúng ta.
Xin Người nhớ lại giao ước với cha ông ta
mà nghiền nát đoàn quân trước mặt ta hôm nay.
- [11] Bây giờ, mọi dân tộc sẽ biết ngay:
Có Đấng cứu chuộc giải thoát Ítraen khỏi họa này”
- [12] Ngược mắt lên, quân ngoại bang bảo ngay:
"Người Do-thái đang tiến lại đây đánh mình!"
- [13] Chúng liền xuất trại nhiệt tình giao chiến.
Quân của ông Giuđa thổi kèn hiệu "quyết tiến!"

- [14] Họ xông vào trận chiến.
Dân ngoại bị nghiền nát hết thây,
Nhắm hướng cánh đồng, chúng chạy ngay lập tức.
- [15] Tất cả đám hậu quân đều bị gươm đâm ngã gục.
Người Do-thái đuổi cho đến tận Gazara,
mãi cho đến đồng bằng miền Idumae, Azot và Yamnia.
Số gục ngã, tính ra khoảng ba ngàn quân.
- [16] Sau khi truy đuổi, ông Giu-đa cùng đạo quân trở về.
- [17] Ông nói cho dân nghe rõ hơn:
"Chiến cuộc vẫn còn tiếp diễn
Anh em đừng ham chiến lợi phẩm."
- [18] Gorgias và quân hấn đang ẩn trên núi
Chúng đang gần gũi chúng ta.
Anh em hãy vững, bước qua xác thù
Quyết tâm chiến thắng không tha
Chiến lợi phẩm ta sẽ thu thỏa lòng!"
- [19] Ông Giu-đa mới vừa nói xong,
Chợt thấy một đám người trên núi đang dòm xuống.
- [20] Thì ra chúng đang dòm quân chúng dưới này luống cuống chạy,
Vì doanh trại của chúng đang bị đốt cháy
Quả thật, chỉ nhìn thấy khói cũng biết điều gì mới xảy đến.
- [21] Trước cảnh tượng ấy chúng thật là kinh khiếp vô cùng,
Nay lại thấy quân ông Giu-đa dưới đồng bằng sẵn sàng chiến đấu,
- [22] Nên cả bọn liền trốn sang đất Philitinh.
- [23] Bấy giờ, ông Giu-đa trở lại đồn binh của chúng
Quân của ông tha hồ thao túng
Doanh trại của chúng cũng mất tiêu
Quân của ông lấy được nhiều vàng bạc, trân châu,
Nào vải đỏ tía, vải điều màu sò huyết
Chưa kể còn nhiều của cải kẻ khôn xiết, vô ngần
- [24] Người Do-thái trở về chúc tụng tri ân Chúa Trời:
"Lạy Trời, Ngài chẳng bỏ rơi,
Ngài luôn che chở trọn đời xót thương."
- [25] Hôm ấy quân Ítraen đại thắng hồi hương phấn chấn.
- [26] Một số quân ngoại bang thoát nạn,
về báo cho ông Lysia biết mọi sự thật xảy ra.

[27] Được tin ấy, ông sững sờ, chán nản,
vì sự việc xảy ra tại Ít-ra-en đã không đạt như ý
Những gì vua đã ủy quyền
Không xong thì phải điều nghiên thế nào?

Ông Lysia xuất chinh lần đầu (2 Mcb 11,1-12)

[28] Năm sau, ông Lysia chọn những người giàu nhiệt huyết,
Những chiến sĩ cảm tử hiên ngang, chí quyết ngạo nghễ
được năm ngàn kỵ binh và sáu mươi ngàn quân tinh nhuệ tuyệt vời,
thành lực lượng hùng hậu quyết chiến với người Do-thái.

[29] Chúng đến miền Idumê và đóng trại ở Bethsua.
Ông Giuđa đem mười ngàn quân nghênh chiến.

[30] Nhìn đoàn quân hùng mạnh ấy, ông cầu nguyện:
“Lạy Đấng cứu độ Ítraen,
muôn lời chúc tụng xin tiến dâng Ngài;
Ngài đã dùng vua David là tôi tớ Ngài,
mà đập tan cuộc tiến công của tay khổng lồ, (*)
và trao quân Philitinh cho con vua Saun là Giônathan

[31] Xin Ngài cũng dồn bọn địch quân
vào vòng vây của Ítraen, dân của Ngài,
xin cho chúng phải rôi bờ thất kinh
vì tự hào có quân đội và kỵ binh hùng dũng

[32] Xin làm cho chúng phải nao núng
cho khí thế kiêu hùng của chúng rã tan,
cho chúng phải thất bại suy tàn.

[33] Xin cho chúng phải thất thần
trước gương của kẻ hàng tuân ý Ngài.
và cho ai cũng kính Ngài
Suy tôn Danh Thánh dâng lời ngợi khen.”

[34] Họ xông vào giáp chiến liền
Quân Lysia nhận tiền phơi thây
Khoảng năm ngàn xác chất đầy
Những người Do-thái ai ai cũng dòm.

[35] Thấy hàng ngũ bên mình tán loạn hoảng hốt.
Còn hàng ngũ bên ông Giu-đa đầy tràn nhuệ khí
Hai đường phải chọn họ nghĩ:
“Nếu không được sống vinh quang,
Sẵn sàng sẽ chết vẻ vang anh hùng!”
Ông liền trở gót quay lưng bỏ về.
Về Antiokhia mộ lính đánh thuê
Để khi trở lại Giu-đê,
Đem quân hùng hậu khôi phục hơn nhiều.

(*) Sách Samuen tường thuật David khi còn nhỏ tay không đã giết được tên khổng lồ Goliath bên quân Philitinh:

[40] Cậu cầm cây gậy trong tay,
xuống suối chọn năm hòn đá đã mài tron tru,
bỏ vào túi dệt chần chiên, và vào bị,
rồi cầm dây phóng đá, tiến về phía tên Phi-li-tinh.

[50] Thế là Đa-vít không gươm
nhờ dây phóng đá, nó liền chết ngay.
(1 Samuen: 40, 50)

Lễ thanh tẩy và cung hiến Đền Thờ (2 Mcb 10,1-8)

[36] Bảy giờ, ông Giu-đa và các anh em phát biểu:
“Kẻ thù chúng ta đã thua liêng xiêng,
Vạy ta hãy lên thanh tẩy và cung hiến Nơi Thánh!”

[37] Đoàn quân liền tập hợp lên núi thánh Sion.

[38] Họ thấy Thánh Điện hoang tàn xơ xác:
Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu trở nên như nhóp,
Phòng ốc tan tành, cửa ngõ bị đốt cháy thiêu,
Tiền đường cỏ cây um tùm như trên rừng núi.

[39] Họ xé áo mình ra, khóc than thảm thiết, rắc tro bụi lên đầu,

[40] Họ đập đầu xuống đất.
Theo tiếng kèn hiệu, họ reo hò la hét
và kêu thâu đến trời cao.

[41] Ông Giuđa ra lệnh cho quân lính ập vào đồn quân
giao chiến cho đến khi Nơi Thánh đã thanh tẩy hoàn toàn.

[42] Ông chọn những tư tế không vương tì vết,
những vị tuân giữ Lê Luật với lòng tha thiết chân thật.

[43] Việc thanh tẩy Nơi Thánh, họ để các ông đảm nhận
rồi khiêng những viên đá như nhuốc ném vào nơi như bản.

[44] Về bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đã vắn ô ứ,
Họ bàn luận xem phải xử sự thế nào đây?

[45] Có ý kiến nên phá huỷ vì gây tiếng nhơ,
Vì tội dân ngoại nên bàn thờ đã ô ứ rồi.
Họ bèn phá huỷ vì bàn thờ đã thành đồ tội.

[46] Họ đặt đá vào nơi xúng hợp trên đồi Nhà Tạm,
chờ khi có một vị ngôn sứ tới cho biết giải đáp ra sao?

[47] Họ lấy đá chưa bào còn nguyên,
làm đúng theo Luật truyền
mà xây bàn thờ mới theo mẫu cổ truyền.

[48] Họ trung tu luôn Nơi Thánh,
Họ canh tân nội sảnh Nhà Tạm
và thánh hiến các tiền đình.

[49] Họ làm những đồ thánh mới tinh.
Họ đưa vào bên trong Cung Thánh
trụ đèn, hương án, và bàn đặt bánh tiến dâng.

[50] Họ đốt hương xông bàn thờ
và thắp trụ đèn để chiếu sáng Đèn Thờ.

[51] Họ đặt bánh trên bàn thờ
Họ treo rèm, giăng trướng.
Thế là xong mọi việc phải làm.

[52] Ngày hai mươi lăm tháng chín
-tức là tháng Kisliêu, (*)
- năm một trăm bốn mươi tám,
họ dậy từ lúc sáng sớm.

[53] Theo như Luật truyền, họ dâng lễ toàn thiêu
trên bàn thờ họ vừa tái thiết.

[54] Họ cử hành lễ cung hiến bàn thờ
giữa tiếng đàn tiếng hát, tiếng hạc cầm và nã bạt,
vào đúng lúc đúng ngày trước đây dân ngoại đã làm cho ra ướ ạp.

[55] Toàn dân chúc tụng Trời, họ sắp mặt thờ phượng,
Cảm tạ Đấng đã giúp họ được thành công.

[56] Họ cử hành lễ cung hiến bàn thờ trong tám ngày rờ ỉng liên tục,
hoan hỷ dâng lễ toàn thiêu, hy lễ hiệp thông và tạ ơn, chúc tụng.

[57] Mặt tiền Đèn Thờ, họ cũng trang hoàng
những triều thiên, và thuẫn khiên bằng vàng
Các lối ra vào và phòng ốc đều được sửa sang.

[58] Toàn dân khôn xiết hân hoan,
Đã quên bao nỗi nhục nh ằm trước đây.

[59] Ông Giu-đa và các anh em
Cùng đại hội Ít-ra-en quyết tâm:
Đến tháng Kisliêu hằng năm
Trong thời gian tám ngày từ hai mươi l ăm,
phải cử hành lễ cung hiến bàn thờ thật hân hoan rộn r ả.

[60] Chung quanh núi Sion thời đó,
họ đã xây tường cao, và tháp kiên cố.
hầu ngàn dân ngoại giày xéo đạp đổ
như chúng đã từng làm trước đó.

61] Ông Giu-đa cắt một toán quân canh giữ ở đó.
Để phòng ngự phía Idumê, ông lập pháo đài, củng cố Bethsua, (Bethsur)

(*) xem I Macabê chương 01, chú thích câu 54



Bấy giờ, ông Giu-đa và các anh em phát biểu:
“Kẻ thù chúng ta đã thua liêng xiêng
Vậy ta hãy lên thanh tủy và cung hiến Nơi Thánh!”
(I Mc. 4:36)

Chương 5

Chinh phạt dân Idumê và dân Am-mon (2 Mcb 10,14-23)

[1] Dân lân bang nghe tin bàn thờ đã xây lại rồi,
Thánh Điện cũng đã được phục hồi như trước,
Chúng rất ngỡ ngàng và vô cùng căm tức.

[2] Chúng quyết tiêu diệt dòng dõi Gia-cóp,
Đám miêu duệ đang sống trà trộn với chúng;
chúng bắt đầu chém giết và trục không báo.

[3] Ông Giuđa giao chiến với con cháu Esau
ở xứ Idumae, vùng Acrabattan
vì chúng đã bao vây dân Ítraen.
Ông giáng cho chúng một đòn chí chết:

Chúng bị truy đuổi càn quét,
chiến lợi phẩm ông tịch thu hết.

[4] Ông cũng nhớ lại con cái Be-an rất gian ác:
Chúng gài bẫy làm dân chúng bị vương vấp.
Bởi dọc đường đi, chúng là kẻ chỉ lo rình rập.

[5] Ông dồn chúng vào các tháp canh phòng,
bao vây và gây mê chúng, rồi ông phóng hỏa
đốt các tháp canh, bên trong có đủ cả mọi người.

[6] Đoạn ông qua chỗ dân Am-mon,
gặp phải một cánh quân hùng hậu
và một đám dân quân đông đảo,
do ông Timôthê lãnh đạo.

[7] Ông giao chiến chúng nhiều phen,
Đẹp tan quân chúng nhân tiền vang danh.

[8] Chiếm xong Yazer và các thành lân cận,
Ông đem quân trở về lại Giu-đê.

Sơ lược về các trận chiến ở Galilê và Galaad

[9] Dân ngoại ở Galaad liên minh chống dân Ítraen,
quyết tiêu diệt không cho họ sống trên đất mình.
Họ bèn kéo nhau trốn vào pháo đài Dathema.

[10] Họ gửi thư cho anh em ông Giu-đa:
“Các dân ngoại chung quanh đang liên kết
chống lại nhằm tiêu diệt chúng tôi,

[11] Chúng chuẩn bị chiếm pháo đài nơi chúng tôi ẩn núp
Chính Timôthê thống lãnh quân đội của chúng.

[12] Nhiều người trong chúng tôi đã ngã gục.
Xin ông tới ngay giải cứu chúng tôi!

[13] Anh em chúng ta ở Tôbya bị giết hết rồi!
Vợ con họ bị chúng bắt đem làm tôi lưu đày,
Tài sản của họ bị chúng cướp trắng tay,
Ở đó khoảng một ngàn người đã bị phơi thây.”

[14] Họ còn đang đọc thư thì vừa hay,
có những sứ giả khác từ miền Galilê về tới đây,
áo quần tả tơi, cũng báo những tin không hay như vậy.

[15] Họ nói: “dân ở Ptolemai, Tyr, Sidon,
hợp sức với đám ngoại bang là dân Galilê,
để cùng nhau tiêu diệt bè chúng tôi.”

[16] Nghe tin ấy, ông Giuđa và dân chúng họp đại hội
để bàn bạc xem cách gỡ rối nào hơn,
hầu cứu anh em mình đang gặp cơn quẫn bách.
Những người này sắp bị kẻ địch tấn công.

[17] Ông Giuđa nói với anh là ông Simon:
“Xin anh lựa quân đi Galilê giải cứu các anh em
Còn tôi và chú Yônathan sẽ đến miền Galaad.”

[18] Ông để Joseph con ông Zacharia,
và ông Azaria thủ lĩnh của dân,
hai người ở lại Giuđê trấn giữ cùng với quân còn lại.

[19] Ông chỉ thị cho cả hai:
“Các ông hãy chỉ huy đám quân này,
Với đám dân ngoại, đừng có ra tay,
Hãy cho đến khi chúng tôi quay trở về!”

[20] Ông Simon đem ba ngàn quân tiến về miền Galilê,
còn ông Giu-đa đem tám ngàn quân tiến về miền Galaad.

Các cuộc chinh phạt ở Galilê và Galaad (2 Mcb 12,10-37)

[21] Ông Simon sang Galilê giao chiến với dân ngoại,
Đánh nhiều trận quân chúng đại bại tháo lui.

[22] Ông đuổi theo đến tận cổng thành Ptolemai.
Phía dân ngoại, có khoảng ba ngàn người chết
ông thu được biết bao chiến lợi phẩm.

[23] Ông tập hợp dân Dothái miền Galilê và Arbatta
cùng với tất cả vợ con và tài sản,
ông đưa cả đoàn về Giu-đê, thỏa mãn tung bừng.

[24] Còn ông Giuđa Macabê cùng em là Yônathan,
Hai anh em đã vượt sông Giodan,
Đoạn đi ba ngày đường trong hoang địa.

[25] Hai anh em gặp những người Nabate đón tiếp niềm nở
Họ thuật lại mọi việc đã xảy ra cho anh em họ ở Galaad,

[26] Họ cho biết nhiều người trong số họ bị giam hãm trong các thành
Bosora và Bosor ở Alima, Chaspho, Maced và Carnain
Tất cả đều là những thành lớn lao vững chắc.

[27] Trong các thành khác thuộc miền Galaad
cũng có những người bị vây hãm;
Kẻ thù của họ đã quyết định ngày mai sẽ sớm tấn công,
Tiến chiếm các pháo đài, và nội trong một ngày

làm cỏ mọi người trong đó, không một ai sống sót.

[28] Ông Giuđa và đoàn quân quay ngược lại lập tức,
Quân ông rẽ vào sa mạc tiến đến Bosora.
Ông chiếm thành, vung gươm giết mọi đàn ông, không tha ai cả.
Ông thu hết chiến lợi phẩm và phóng hỏa đốt thành.

[29] Rồi đang đêm, ông bỏ đó ra đi, đem quân đến pháo đài.

[30] Sáng ra, họ ngược mắt nhìn, thấy một đám quân đặc dày như kiến
Chúng đang bắc thang, đặt máy để chiếm pháo đài
và tấn công những người đang ẩn trốn ở đây bên trong.

[31] Khi thấy cuộc giao tranh bắt đầu,
và nghe trong thành tiếng kêu gào thảm thiết,
xen lẫn tiếng kèn và tiếng la hét inh ỏi,
Tiếng kêu thấu tới trời xanh.

[32] Ông Giu-đa bảo các quân binh:
“Cùng nhau chiến đấu nhiệt tình
Cứu anh em của chúng mình hôm nay!”

[33] Ông chia quân thành ngay ba cánh
và điều đoàn quân vòng đánh phía sau
họ thổi kèn và nguyền cầu lớn tiếng.

[34] Nhận ra quân ông Macabê tiến đến,
Quân ông Timôthê liền chạy trốn rút lui thoát thân
Ông Macabê giáng cho chúng một đòn chí tử,
Hôm ấy, khoảng tám ngàn bọn chúng đã phơi thây.

[35] Sau đó, ông Giuđa quay về ngay Maspha,
Ông tấn công liền và chiếm thành;
ông giết mọi đàn ông trong thành tất cả,
thu chiến lợi phẩm và phóng hỏa đốt thành.

[36] Rồi ông bỏ đó ra đi, tiến chiếm các thành kia:
Haspho, Maced, Bosor và các thành còn lại của miền Galaad.

[37] Sau những biến cố trên, ông Timôthê tập hợp một đạo quân khác
và đến đóng trại đối diện với Raphon, đối mặt dòng suối.

[38] Ông Giuđa sai người đi do thám trại của địch quân.
Họ về cho biết tình hình cũng đáng băn khoăn:
Các dân ngoại chung quanh chúng ta
đã tập hợp một đạo quân thật là đông đảo.
Đạo quân do Timôthê lãnh đạo chỉ huy

[39] Cả dân Ả-rập cũng được thuê ứng đối
chúng đang đóng trại bên kia suối,

sẵn sàng đến giao chiến với ông.”
Lúc ấy, ông Giuđa đã sẵn sàng nghênh chiến.

[40] Khi quân ông Giuđa tới gần bờ suối,
ông Timôthê nói với các người chỉ huy của mỗi đội quân:
“Nếu hấn đánh trước chúng ta,
Ta không chống nổi, ắt là sẽ thua!

[41] “Nếu hấn không dám tiến quân,
Giữ quân ở lại bên kia suối này,
Thì ta qua đó đánh ngay,
Quân ta sẽ thắng, vậy nay hãy chờ!”

[42] Khi đến gần suối, ông Giu-đa cho các thợ lại đến.
Họ đứng bên bờ suối và ông truyền cho họ biết:
“Mọi người phải ra trận hết thảy!
Không một ai được để ở lại trong trại!”

[43] Rồi ông đi tiên phong qua phía trại địch quân,
Tức thì tất cả dân quân theo sau.
Dẹp tan dân ngoại chẳng lâu,
Chúng quăng vũ khí cắm đầu trốn mau,
Vào đền Carnain ngõ hầu thoát thân.

[44] Nhưng người Do-thái bắt thần chiếm thành;
Họ đốt đền thờ và mọi người ẩn mình bên trong.
Thế là Carnain bị hủy hóa ra không
Từ nay không còn ai cự nổi ông Giu-đa.

[45] Mọi người Ítraen đang ở miền Galaad
Ông Giuđa tập hợp họ từ lớn tới nhỏ
cùng với vợ con và cả đồ đạc
thành một đoàn người thật đông đủ.
Rồi cùng nhau đi về xứ Giu-đa.

[46] Trên đường về, họ qua Ép-rôn,
một thành lớn lao kiên cố.
Bên phải không có đường qua
Bên trái cũng chẳng có lối để mà đi sang.
Nên chỉ còn có cách phải băng qua thành.

[47] Dân thành lại canh nghiêm ngặt.
Họ lấy đá ngăn chặn cổng lại.
Không cho tiến tới đi qua.

[48] Ông Giu-đa sai người nói ôn hòa nhã nhặn:
“Xin vui lòng cho chúng tôi đi qua đất các ông
để trở về quê hương chúng tôi mong,
Không ai làm gì thiệt hại để các ông lo sợ,
Chúng tôi chỉ đi bộ qua thôi!”

Nhưng chúng không nghe lời mở lối.

[49] Ông Giu-đa truyền ai nấy đứng yên,
Mọi người phải giữ y nguyên vị trí.

[50] Còn quân lính thì dàn trận quyết chí tấn công.
Giao chiến suốt ngày đêm không hề ngưng.
Thế là thành đã rơi vào tay ông Giu-đa.

[51] Ông vung gươm giết hết đàn ông, không tha.
Ông triệt hạ thành, chiến lợi phẩm, ông thu sạch sành,
rồi giẫm lên xác chết mà đi qua thành.

[52] Ông vượt sông Yordan, cùng đoàn dân
tiến về phía Đồi Bằng Rộng Lớn
quay mặt về hướng Bethsan.

[53] Ông Giu-đa ra sức tập hợp những người còn chậm bước,
và khích lệ dân chúng trên suốt quãng đường,
cho đến khi tất cả về tới quê hương Giu-đa.

[54] Họ vui mừng dâng lễ toàn thiêu trên núi Sion,
Vì họ đã được bình an,
Không ai gục ngã, hân hoan trở về.

Thất trận ở Jamnia

[55] Trong khi hai ông Giu-đa và Yônathan đang ở miền Galaad
và ông Simon, anh ông Giu-đa, đang ở miền Galilê, đối mặt với Ptolemai,

[56] Thì ông Joseph con ông Zacharia và ông Azaria,
hai người chỉ huy quân đội ở nhà trấn giữ
nghe biết những chiến công của họ giao chiến.

[57] Hai ông này bèn đưa ra ý kiến:
“Cả chúng ta nữa, cũng phải làm cho tên tuổi mình danh tiếng!
Vậy với các dân ngoại chung quanh, ta hãy đi giao chiến!”

[58] Hai ông bèn dẫn quân đội thuộc quyền tiến đến Jamaica.

[59] Tướng Gorgias đem quân ra khỏi thành mà nghênh chiến.

[60] Ông Joseph và ông Zacharia bị thảm bại hết biết,
bị rượt đuổi cho đến ranh giới miệt Giu-đê.
Ngày hôm ấy hai ông để dân Ítraen ê chề nhục nhã:
Dân quân tan rã toi bời,
Phơi thây bỏ xác khoảng hai ngàn người.

[61] Đó là mối hận khôn nguôi,
Anh em ông Giu-đa đã hết lời căn dặn,

Nhưng hai ông đã chẳng ghi lòng,
 Tưởng mình lập được chiến công.
 Nên sinh đố kỵ thỏa lòng tự cao.

[62] Hai ông ấy không thuộc vào dòng dõi
 những người phải cứu dân Ítraen thoát khỏi đọa đày.

Thắng lợi ở miền Idumê và Philitinh

[63] Anh hùng Giu-đa và anh em được vinh quang hiển hách
 trước mặt toàn dân Ítraen và các dân ngoại,
 bất cứ ở nơi nào tên tuổi ông cũng được nói tới.

[64] Mọi người vây quanh để ca ngợi các ông.

[65] Ông Giu-đa và anh em cất quân đi tấn công,
 giao chiến với con cái Esau trong vùng phía nam.
 Ông đã hạ được Hebron và các làng phụ thuộc.
 Các công sự đều bị ông phá tuốt.
 Ông phóng hỏa đốt những ngọn tháp chung quanh.

[66] Ông lại đi tới đất người Philitinh và băng qua Maresa.

[67] Hôm ấy, có những tư tể đã không tai qua nạn khỏi,
 Họ ra giao chiến mà không bàn hỏi cẩn thận.
 Nên đã ngã gục vì họ muốn lập chiến công.

[68] Sau đó, ông Giu-đa quay sang Azot.
 Đây là đất của người Philitinh; các bàn thờ bị ông phá đổ,
 ông thiêu hủy các tượng thần chạm trổ,
 ông thu chiến lợi phẩm rồi trở về xứ Giu-đa.



Ông Giu-đa báo các quân binh:
 “Cùng nhau chiến đấu nhiệt tình,
 Cứu anh em chúng mình hôm nay!”
 (I Mc. 5: 32)



Chương 6

Antiôkô Êpiphanê chết (2 Mcb 9,1-17)

[1] Vua Antiôkhô rao khắp các miền thượng du.
Vua nghe tin ở Ba-tư có thành Elymaida,
một thành nổi tiếng vì nhiều của cải và vàng bạc.

[2] Đền thờ trong thành cũng có nhiều vật quý giá,
có cả áo giáp và vũ khí, tất cả bằng vàng.
Đó là những di vật của con vua Philip là Alexander đại đế.
Ông này là vua miền Macedo, người đầu tiên cai trị đế chế Hy-lạp.

[3] Vua Antiôkhô đã tới đó, tìm cách tấn công thành và chiếm đoạt,
nhưng không thành công, vì dân trong thành đã được tin trước.

[4] Họ đứng lên chống lại cho kỳ được,
vua phải bỏ chạy về Babylon, lòng buồn não ruột.

[5] Bây giờ, vua đang ở Ba-tư, nhận được tin xấu:
các đoàn quân sang đất Giu-đa chiến đấu thảm bại

[6] Tướng Lysia chỉ huy đoàn quân tinh nhuệ nhất bị người Do-thái đẩy lui.
Quân của người Do Thái được thêm tài bồi mạnh mẽ,
nhờ vũ khí, quân nhu và nhiều chiến phẩm đã tịch thu,
họ đã chiếm của những đoàn quân bị họ đánh cho tan nát.

[7] Họ đã triệt hạ Đền Ghê Tôm do vua thiết lập trước đó,
Kéo xuống khỏi bàn thờ dâng lễ toàn thiêu ở Giêrusalem.
Rồi họ xây tường cao bao quanh Thánh Điện giống theo ngày xưa.
Cả thành Bethsur của vua, họ cũng xây vòng của như vậy.

[8] Nghe tin ấy, vua run rẩy kinh hoàng.
Vi phiền não, vua lâm bệnh liệt giường,
Lại cũng vì việc không diễn tiến như thường ước ao.

[9] Ngày đêm nằm liệt âu sầu,
Nghĩ rằng cái chết biết đâu gần rồi.

[10] Vua vờ bạn đến ngỏ lời:
“Âu lo canh cánh trong tôi đêm ngày
Sao tôi chợp mắt được đây?”

[11] Sao tôi điêu đứng cuối đời chẳng yên?
Khi tôi uy lực nắm quyền,
Được đầy hạnh phúc mến yêu đường nào!

[12] Bây giờ, nhớ lại thời tôi ngự trào Giêrusalem,
tôi đã lấy mọi vật dụng bằng vàng, bằng bạc
tôi đã vô cớ sai người đi giết dân ở đất Giu-đa
tôi hồi tưởng thấy những hành vi đó tàn bạo xấu xa,

[13] Tôi biết chắc chính vì thế mà tôi gặp phải bao nhiêu là tai biến,
giờ đây tôi sắp phải chết nơi đất khách quê người vì buồn phiền khôn xiết.

Vua Antiôkô V lên nối ngôi (2 Mcb 9,18-29)

[14] Vua cho vời ông Philip, một trong các bạn thiết của vua,
đặt ông lên làm nhiếp chính trong toàn vương quốc.

[15] Vua trao cho ông Philip vương miện, cầm bào và bửu ấn
để ông nuôi nấng, giáo dục hoàng tử Antiôkhô sau này sẽ kế thừa ngôi báu

[16] Năm một trăm bốn mươi chín, tại Ba-tư, nhà vua qua đời.

[17] Hay tin ấy, ông Lysia lập con vua là Antiôkhô lên ngôi kế vị.
Tân vương mang tên Eupator, được ông Lysia nuôi nấng dạy dỗ từ bé.

Ông Giu-đa Macabê bao vây đồn quân ở Giêrusalem

[18] Dân Israen ở chung quanh Nơi Thánh bị quân thượng đồn vây chặt
Chúng tiếp tay với dân ngoại tìm mọi dịp để gây hấn với dân.

[19] Ông Giu-đa họp toàn dân
Để bao vây chặt, diệt tan quân thù.

[20] Năm sau, như đã dự trù
Họ bao vây chặt, diệt trừ địch quân,
Đưa nhiều cỗ pháo công đồn,
Thêm máy bắn đá bắt thần tấn công.

[21] Bên địch một số thoát vòng vây hãm
Dân Ítraen cũng có đám hòa theo

[22] Bọn chúng đến tâu vua Eupator:
“Ngài còn đợi đến bao giờ
Mới đem xét xử báo thù chúng đây?”

[23] Thờ còn vương phụ của ngài
Chúng tôi tuân thủ mọi lời chẳng sai.
Thời nay chỉ dụ của ngài
Chúng tôi vâng lệnh chẳng sai chút nào.

[24] Đồn quân chúng đến vây rào,
Đồng bào mà xử khác nào người dung.
Chúng tôi còn bị truy lùng,
Cướp tài sản hết, chẳng ngừng giết ngay.

[25] Cứ gì với chúng tôi đây,
Mà còn khắp nước của ngài toàn dân.

[26] Kia chúng đang đóng trại gần đồn Giêrusalem.

Rõ ràng là chúng đang lăm le chiếm,
nên đã tăng cường phòng thủ Thánh Điện và Bethsur.

[27] Ngài mau ngăn chặn là vừa,
Nếu không chúng sẽ tràn ủa chiếm ngay.
Bây giờ ngài có ra tay,
Dem quân đánh trả thì nay muộn rồi.”

Cuộc chinh phạt của vua Antiôkô V và tướng Lysia. Trận Bethzachar

[28] Nghe thế, tân vương Antiôkhô không ngại con giặc.
Vua triệu tập tất cả các bạn của vua,
các tướng lãnh trong quân đội và các vị chỉ huy kỵ binh.

[29] Lại có những đạo binh đánh thuê,
Họ đến từ nhiều hải đảo và những vương quốc khác.

[30] Quân số của vua vọt lên cao ngất:
một trăm ngàn bộ binh,
hai mươi ngàn kỵ binh,
ba mươi hai thớt voi trận.

[31] Tiên quân qua mạn Idumê,
chúng vây kè kè Bethsur,
Máy bắn đá chúng đưa yểm trợ.
Chiến trận nhiều ngày chưa ngã ngũ,
Quân Do-thái phá vỡ vòng vây,
Đốt thiêu máy bắn đá ngay
Tấn công quả cảm đánh bay bất thần.

[32] Bây giờ, ông Giu-đa rời bỏ đồn quân
đến đóng ngay gần Bethzachar
đối diện với doanh trại của nhà vua.

[33] Hôm sau, mới vừa rạng đông,
vua đã dậy sớm, dẫn đoàn quân đến vùng Bethzachar,
Tại đây quân đội đã sẵn sàng ra giao chiến.
Loa kèn hiệu lệnh rúc miết thổi vang.

[34] Để kích thích voi đàn xung trận,
người ta đem nước cốt nho, dâu
Cho chúng thấy mà húc đầu phấn đấu.

[35] Voi cũng được phân phối cho các đội quân.
Cạnh mỗi thớt voi có một ngàn quân,
mình mặc áo giáp kết luông lưới thép,
đầu đội mũ chiến bằng đồng,
lại có năm trăm kỵ binh tinh nhuệ đi bên hông.

[36] Đám kỵ binh này phải tính trước nơi con vật sắp tới
Hễ nó đến đâu, bọn chúng cũng phải theo, một bước khỏi có rời.

[37] Để che chở nó, trên lưng mỗi con voi,
có đặt một tháp gỗ như cái chòi thật vững,
Tháp cột vào con voi bằng những dây đai.
Trong mỗi tháp có ba vai chiến binh,
Họ có thể giao chiến trên mình con voi.
Cũng có một quân tượng thúc voi tiến lên.

[38] Số kỵ binh còn lại, vua xếp cho đi hai bên đoàn quân
để quấy rối quân ông Giu-đa và bảo vệ quân của chúng.

[39] Khi mặt trời chiếu vào những mộc khiên,
Ánh kim khí vàng, đồng hắt lên núi rừng.
Núi non lấp lánh ánh hồng
Hệt như ánh đuốc bập bùng không gian.

[40] Quân vua dàn trận hai phần:
Một phần trên núi cánh quân sẵn sàng,
Phần kia ở dưới đồng bằng,
Chúng từng lớp lớp hàng hàng tiến lên.

[41] Mọi người rúng động hết hồn
khi nghe thấy những tiếng ồn đám đông:
tiếng chân huỳnh huỵch nện bùng.
tiếng binh khí thép chạm đồng khua vang.
Rõ ràng quân ấy quá đông,
Quyết tâm chiến đấu chắc không chịu hoà.

[42] Quân ông Giu-đa tiến ra nghênh chiến.
Quân của vua mất biển sáu trăm.

[43] Ông Eleazar Abaran thấy ngay tầm mắt ông
Một con voi khổng lồ trông khác xa:
Áo giáp nó mang huy hiệu hoàng gia,
Ông tưởng trên voi đó có nhà vua ngự,

[44] Ông bèn liều mạng chống cự cứu dân,
Ông đã được lưu tên muôn thừa.

[45] Ông cả gan xông vào con voi đi giữa đội quân,
Ông chém giết hai bên phải trái,
Quân chúng sợ hãi chết sững.

[46] Ông luôn xuống dưới bụng con voi;
đâm thọc từ dưới lên, con voi chết liền.
con vật ngã xuống đất đè lên người ông.
Thế là ông chết không kịp ngáp.

[47] Tuy nhiên người Do-thái rút lui gấp
 Vì nhìn quân chúng rất đông,
 Lại thêm dũng mãnh khó lòng giao tranh.

Bethsur thất thủ. Núi Sion bị vây hãm.

[48] Nhưng vua Antiôkô lên tận Giêrusalem
 đưa quân đến tấn công dân Ítraen.
 Vua đóng trại bao vây miền Giu-đê và núi Sion.

[49] Vua ký với dân Bethsur hoà ước.
 Dân này đã xuất khỏi thành,
 Vì bị vây hãm trong thành quá lâu,
 Cho nên lương thực còn đâu,
 Lại là năm sa-bát, đất cần nghỉ ngơi.
 Đất phải phơi cho hả.

[50] Thành Bethsur vua đã chiếm cứ
 Vua đặt một toán quân canh giữ,

[51] Trước Thánh Điện lâu ngày, vua đóng quân trấn giữ.
 Vua cho đặt những cỗ pháo, và máy bắn đá,
 Thêm dàn phóng hỏa, phóng đá, phóng cả cung tên.

[52] Quân Ítraen cũng chế tạo thêm chiến cụ
 để chống lại các chiến cụ của chúng.
 Họ đã giao chiến trong một thời gian cũng khá lâu.

[53] Nhưng lương thực trong kho còn đâu.
 phần vì năm ấy là năm thứ bảy, (*)
 lại vì những người Do-thái tỵ nạn
 đã ăn hết số lương thực vẫn dự trữ.
 Họ tỵ nạn từ phía dân ngoại trở về xứ Giu-đê.

[54] Nơi Thánh người ít vắng hoe
 Bởi vì nạn đói thảm thê hoành hành.
 Những người khác sống chênh vênh,
 Họ đi rải rác khỏi thành khắp nơi.

(*) Năm thứ bảy là năm Sa-bát, năm cuối cùng của khoảng thời gian bảy năm, mà Luật Môisê đã ra lệnh thánh hóa bằng việc nghỉ ngơi, đề cập trong Sách Xuất Hành:

[10] Trong vòng sáu năm, người cày cấy ruộng đất,
 Người sẽ gieo trồng và thu hết hoa lợi.

[11] Năm thứ bảy, người cho đất nghỉ, khỏi cày cấy,
 những hoa màu tự nhiên trong năm ấy mọc lên
 nhờ vậy những người nghèo thiếu ăn sẽ hưởng,
 những gì họ bỏ lại thì thú rừng quanh quần đến ăn.
 Vườn nho và vườn ô-liu, người cũng làm như thế.

[12] Trong sáu ngày, người làm việc như thường lệ,
 nhưng ngày thứ bảy, người sẽ nghỉ,

để bỏ lừa của người cũng nghỉ ngơi luôn,
để con của các nữ tỳ người
và người ngoại kiều phục hồi sức khỏe.
[13] Các người hãy lưu tâm mọi điều Ta nhắc nhở.
Những thần khác, các người chớ nhắc tên!
chớ để ai nghe người thốt ra những tên thần ấy.
(XH.Ch. 23)

Người Do-thái được tự do hành đạo

[55] Tướng Lysia nghe tin ông Philip được vua Antiôkô lúc sinh thời tin cần
Ông được giao phó nuôi dạy hoàng tử để sau này lên kế thừa ngôi báu.

[56] Ông cũng được tin ông này đã từ Ba-tư và Media mau mắn trở về,
Ông về cùng với quân đội hoàng gia và đang xun xoe nắm quyền.

[57] Tướng Lysia vội vàng ra lệnh lên đường.
Ông nói với vua, với tướng lĩnh và cùng dân quân:
“Mỗi ngày chúng ta một suy yếu, lương thực thì gần cạn hết
địa điểm chúng ta vây hãm thì rất kiên cố.
Vả lại còn bao nhiêu việc nước đang ề cổ nặng vai.

[58] Vậy giờ đây, chúng ta hãy ngưng chiến tạm thời,
Hãy làm hòa với những người ấy và cả người dân họ.

[59] Chúng ta cứ để họ sống theo các tục lệ của họ như trước.
Họ hành động chống ta vì đường cùng phần uất,
Bởi vì các tục lệ của họ, chúng ta đã quyết dẹp bỏ.

[60] Vua và các thủ lĩnh tán thành lời ông bày tỏ,
Vua bèn sai sứ giả đến cầu hòa với họ.
Những người Do-thái không bỏ lỡ cơ hội.

[61] Vua và các thủ lĩnh cùng họ trao đổi cam kết,
Vì thế họ đã rời khỏi các pháo đài.

[62] Vua tiến vào đồi Sion,
Nhưng khi chứng kiến pháo đài
Vua liền gác bỏ những lời cam đoan
Các tường lũy ở xung quanh
Vua cho triệt hạ tan tành xác xơ.

[63] Rồi vua vội vã trở về Antiôkhia.
Thấy ông Philip làm chủ thành đô
vua liền đánh bật ông ra
vua dùng võ lực chiếm cho được thành.



Chương 7

Demetriô I lên ngôi. Ông Bacchidê, và ông Ankimô được cử đến miền Giu-đa (2 Mcb 14,1-14)

- [1] Năm một trăm năm mươi mốt, ông Demetriô,
con của ông Seleuci, rời bỏ Rô-ma.
Cùng một ít dân quân, ông đi lên một thành miền duyên hải và xưng vương.
- [2] Khi ông Demetriô đi vào hoàng cung tổ tiên,
quân đội bắt giữ vua Antiôkhô và tướng Lysia rồi dẫn về liền cho ông.
- [3] Biết sự việc xảy ra, ông nói ngay:
“Đừng để ta phải thấy mặt hai tên này!”
- [4] Quân đội giết cả hai ngay tức thì,
còn ông Demetriô thì lên ngôi trị vì vương quốc.
- [5] Bấy giờ, bọn người Itsraen hại dân phản đạo đến trình diện trước nhà vua.
Ông Ankimô đang nhắm vai thượng tế, là người dẫn đường họ đến.
- [6] Trước mặt vua, chúng tố cáo gay gắt:
“Các bạn hữu của ngài đã bị Giu-đa và các anh em hấn tàn sát.
Hắn đã bắt chúng tôi phải rời quê cha đất tổ mà phiêu bạt khắp nơi.
- [7] Giờ đây, xin ngài cử một người thân tín đến coi,
Sẽ thấy tận mắt cảnh đồ nát tan hoang toi bời,
Giu-đa đã gây nên cho chúng tôi và cho lãnh địa của ngài,
Đồng thời xin trừng trị chúng và những ai đỡ đần.”
- [8] Vua chọn ông Bacchidê là một trong số các bạn thân của vua.
Ông ta đang cai quản vùng bên kia sông Euphrate,
lại là người có thể lực trong vương quốc và rất tin trung.
- [9] Ông được vua phái đi, có tên phản đạo Alkimô đi cùng.
Tên này đã được vua tính đặt làm thượng tế,
và được lệnh phải giết hại con cái Ítraen để trả thù.
- [10] Cùng với đông đảo quân sĩ, chúng lên đường và đến miền Giu-đa.
Chúng phái các sứ giả đến gặp ông Giu-đa và các anh em ông, giả bộ cầu hòa.
- [11] Nhưng những lời lẽ của chúng, họ không hề tỏ ra quan tâm.
Bởi vì thấy chúng đến cùng với một đám quân đông đảo.

[12] Tuy vậy, nhóm ký lục đã họp bàn với Ankimô và Bacchidê để mưu tìm một giải pháp sao cho thỏa đáng.

[13] Nhóm Assidê trong dân chúng Ítraen, là những người đầu tiên đến bàn cầu hòa.

[14] Họ lý luận vì suy bụng ta ra bụng người:
“Một tư tể thuộc dòng dõi Aaron mà mang quân khơi khơi tới, chắc không phải là để làm hại chúng ta.

[15] Không những ôn hòa nhã nhặn, mà Alkimô còn ra vẻ thật thà cam kết:
“Chúng tôi không mang tai họa đến cho các ông và bạn hữu các ông đâu!”

[16] Thế là họ tin hẳn. Nhưng họ đâu ngờ rằng:
Hắn bắt giữ luôn sáu mươi người trong bọn họ.
Trong cùng một ngày, hắn đem giết bỏ,
như trong Kinh Thánh đã có lời chép.

[17] “Chúng để xác những kẻ hiều trung với Ngài nằm la liệt khắp nơi, và máu của họ đổ ra quanh khắp cả Giêrusalem, chẳng ai chôn cất.”

[18] Toàn dân bạt vía, sợ run lập cập thất kinh.
Người ta nói: “Bọn chúng, chẳng có gì là chân thật công minh, bởi vì chúng đã vi phạm lời cam kết tâm mình.”

[19] Bacchidê rời Giêrusalem đến đóng quân ở Bethzaith;
sai quân bắt những người đã bỏ hàng, thề sống chết theo hắn,
bắt giết nhiều người trong dân, rồi quăng vào một giếng lớn.

[20] Sau đó, hắn trao miền ấy cho Ankimô trấn giữ,
để quân đội ở lại trợ giúp hắn, rồi bỏ về kinh.

[21] Còn Ankimô thì ra sức vận động để trở thành thượng tế.

[22] Những kẻ chuyên gây xáo trộn trong dân đều vệ theo hắn.
Chúng tung hoành trên đất Giu-đa, gây cho Ítraen biết bao hoạn nạn.

[23] Thấy các tai họa Ankimô và đồng bọn gieo rắc,
Khiến cho con cái Ítraen phải lây lắt khốn khổ,
Thảm họa còn tệ hại hơn cả dân ngoại đã gây ra.

[24] Ông Giu-đa liền rảo quanh khắp lãnh thổ Giu-đê,
để trả thù những kẻ đã bỏ hàng kết bè với chúng
và ngăn không cho chúng lai vãng về nữa.

Tướng Nicano. Trận Chaphar-salama. (2 Mcb 14,26-30)

[25] Khi Ankimô thấy ông Giu-đa và phe nhóm trở nên hùng hậu,
Lại biết mình khó lòng chiến đấu chống nổi.

Nên hấn về gặp vua và vu cáo cho họ những tội gớm ghiếc.

[26] Vua liền phái Nicano, đi diệt trừ họ.
Ông là một trong những danh tướng có uy tín,
nhưng lại thù ghét dân Ít-ra-en.

[27] Ông Nicano đến Giêrusalem,
đem theo một đạo quân mạnh nhất
Ông sai người đến gặp ông Giu-đa và các anh em.
Ông giả bộ muốn âm êm câu hoà:

[28] “Xin đừng để giữa chúng ta xảy ra binh biến.
Tôi sẽ đem một ít quân tháp tùng đến họp bàn,
Sẽ gặp các ông trong tinh thần hòa hoãn.”

[29] Hấn gặp ông Giu-đa; đôi bên chào hỏi mỹ mãn tâm đồng,
trong khi đó phía địch Nicano đã sẵn sàng bắt cóc ông Giu-đa.

[30] Nhưng khi được biết Nicano đến gặp mình là giả tảng,
ông Giu-đa đâm sợ nên chẳng gặp nữa.

[31] Biết âm mưu bại lộ, Nicano đem quân trả đũa.
Hấn ra nghênh chiến với ông Giu-đa gần Chaphar-salama

[32] Có khoảng năm trăm tên ngã gục bên phía Nicano,
Số còn lại thoát thân trốn vô Thành David.

Nicano dọa đốt Đền Thờ (2 Mcb 14,31-36)

[33] Sau đó, Nicano lên núi Sion.
Nơi Thánh lúc này không còn tư tế,
Một số đã ra ngoài để đón chào
cùng với các trưởng lão kỳ hào.
Cuộc tiếp đón biết bao tình thân!
Họ chỉ cho ông thấy đám dân
đang dâng lễ toàn thiêu nguyện cầu cho vua.

[34] Nhưng ông ta vừa nhạo báng,
vừa buông những lời ngạo mạn lỗ lã.

[35] Lại còn giận dữ thề rằng:
“Phen này, nếu Giu-đa và quân hấn không bị trao vào tay ta,
Thì khi trở về bình yên vô sự, ta sẽ phóng hỏa đốt NHÀ này luôn!”
Rồi dùng dùng nỗi giận, ông chuồn đi luôn.

[36] Các tư tế vào đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
Đứng trước cung thánh; họ khóc lóc than rằng:

[37] “Lạy Thiên Chúa,
Chính Ngài đã chọn nhà này

Làm nơi cầu khẩn van nài Thánh Danh.

[38] Con người ngạo mạn đáng khinh,
Cùng quân hấn phải thất kinh Danh Ngài.
Xin gươm đâm chúng nát thây,
Lộng ngôn của chúng xin Ngài chớ quên!
Chúng mà sống sót còn tên,
Chúng còn gieo mãi bao cơn kinh hoàng.”

Tướng Nicano ở Hadasa (2 Mcb 15,1-36)

[39] Bỏ Giêrusalem, Nicano đến đóng trại ở Bethoron
tại đây có một đạo quân của Syri đến nhập đàn.

[40] Còn ông Giu-đa đóng trại ở Hadasa cùng với ba ngàn quân ông
Bấy giờ, ông Giu-đa cầu nguyện rằng:

[41] “Xưa kia, khi những người của vua lộng ngôn
thì sứ thần của Ngài đã nổi cơn că giận
giết một trăm tám mươi ngàn người trong bọn gian ác.

[42] Hôm nay, xin Ngài cũng đập tan quân ấy trước mặt chúng con,
để ai nấy biết hấn đã xúc phạm Nơi Thánh vì lộng ngôn ngang tàng
xin Ngài xét xử hấn theo sự gian ác hấn đã làm.”

[43] Ngày mười ba tháng Adar, hai bên hằm hằm giao chiến. (*)
Quân của Nicano bị đè bẹp; hấn là người đầu tiên chết không kịp trời

[44] Quân của Nicano thấy vậy, liền rút khí giới chạy trốn.

[45] Quân Do-thái đuổi theo suốt một ngày đường,
từ Hadasa đến biên cương Gazara,
Phía sau chúng kèn loa giục giã.

[46] Chung quanh miền Giu-đê, dân làng vội vã chạy ra
Họ bao vây ruộng bắt không cho tẩu thoát.
Chúng phải quay trở lại giẫm đạp lên nhau.
Tất cả đều bị gươm đâm ngã gục, không người nào sống sót.

[47] Sau khi thu chiến lợi phẩm cùng của đã hốt,
Họ chặt đầu Nicano và tay phải của hấn
Cánh tay đã từng vung lên ngạo mạn.
Họ đem về bêu ở gần Giêrusalem.

[48] Toàn dân hỉ hả vui mừng,
Như ngày đại lễ, tung bừng giải oan.

[49] Họ ra quyết định hằng năm:
Tháng Adar mừng lễ nhằm ngày mười ba.

[50] Một thời ở Đất Giu-đa
Nhân dân vui hát khúc ca Hòa Bình.

(*) Tháng ADAR, xin xem " Ngày Purim" trong:

:: Cong Giao Viet Nam ::

Chương 9 trang 32 Sách Ester Diễn Ca:

[12] Vua nói với hoàng hậu Ester:
“Trong thành Susa, người Do-thái đã giết năm trăm người
cùng với con của Aman là mười người đủ cả.
Thế thì ở các miền khác họ đã làm gì?
Khánh thỉnh cầu gì, ta tức thì ban cho.”

[13] Bà Ester thưa:
“Nếu đẹp lòng hoàng thượng,
thì ngày mai xin cho phép người Do-Thái ở Susa
cũng được làm chiếu theo luật đã ban ra hôm nay,
còn mười đứa con của Ha-man, thì xin treo cổ ngay.”

[14] Vua truyền làm như thế.
Một sắc chỉ được công bố ở Susa,
và mười người con của Ha-man bị đem ra treo cổ.

[15] Người Do-thái ở Susa hội nhau cả ngày mười bốn tháng Adar.
Và giết thêm ba trăm người. Nhưng của cải thì không tra tay cướp.

[15] Những người Do-thái ở các miền khác trong vương quốc
cũng hội nhau lại để tự vệ ngõ hầu được an cư.
Họ đã giết bảy mươi lăm ngàn kẻ thù ghét họ,
Còn tài sản thì họ để yên không có cướp của.

**[17] Đó là ngày mười ba tháng Adar.
Ngày mười bốn cùng tháng, họ nghỉ ngơi
để ngày ấy họ tiệc tùng vui vẻ thánh thời.**

**[18] Còn những người Do-thái ở Susa thì tụ họp hai ngày:
ngày mười ba, và ngày mười bốn,
còn ngày mười lăm thì họ nghỉ ngơi không bận gì cả,
họ biến ngày này thành một ngày vui vẻ tiệc tùng.**

[19] Bởi thế những người Do-thái ở nông thôn
và sống trong các thành không phòng vệ
thì biến ngày mười bốn tháng Adar để tiệc tùng,
một ngày đại hội vui mừng chè chén,
ngày đó họ gửi phần ăn biếu xén cho nhau.



"Ông Giu-đa truyền ai nấy đứng yên
Mọi người phải giữ y nguyên vị trí.
"Còn quân lính thì dàn trận quyết chí tấn công
Giao chiến suốt ngày đêm không hề ngưng.
Thế là thành đã rơi vào tay ông Giu-đa.
"Ông vung gươm giết hết đàn ông, không tha.
Ông triệt hạ thành, chiến lợi phẩm, ông thu sạch sanh
rồi giẫm lên xác chết mà đi qua thành.
(I Mc.5: 49-51)

Chương 8

Ca tụng người Rô-ma

[1] Ông Giu-đa nghe danh đồn về người Rô-ma:
Họ là những chiến binh tài ba dũng cảm,
Lại hoan nghênh những ai muốn kết bạn liên minh.
Họ tỏ tình hữu nghị với bất cứ ai đến với mình.

[2] Họ mạnh mẽ nhờ có những hùng binh.
Người ta thuật lại cho ông những cuộc giao tranh,
Tại Galat, họ đã giành ưu thế sát phạt,
Họ đã chinh phục, bắt dân Galat triều cống.

[3] Tại Tây Ban Nha, họ cũng không chế ngang,
Để chiếm được các mỏ bạc mỏ vàng ở đó.

[4] Họ chinh phục được cả một vùng,
nhờ họ có mưu lược và lòng kiên nhẫn
đầu cho vùng ấy ở rất xa xôi.
Cả những vua từ tận cùng cõi đất khắp nơi gây hấn,
rút cuộc cũng bị họ đánh tan, thất trận cay đắng.
Còn những dân khác thì phải triều cống hàng năm.

[5] Ngay cả các ông Philip và Perse, vua dân Citi
và những kẻ cả gan coi thường hiểm nguy chống họ
cũng bị dẹp tan, chịu họ chinh phục.

[6] Antiôkô Cả, đại đế Á Châu đem binh lực giao chiến
Với một trăm hai mươi thớt voi cùng kỵ binh, vận chuyển chiến xa
và đạo quân thật hùng hậu, rồi cũng tiêu tan khó mà phục hưng.

[7] Họ bắt sống ông ta, bắt cả các người sẽ thế ông cầm quyền,
phải triều cống thật nặng, nộp các con tin và nhường luôn thuộc địa:

[8] Nhượng xứ Ấn-độ, xứ Medi, xứ Lydia
và một vài vùng trong số các vùng thật là đẹp nhất,
sau đó họ đem tặng cho vua Eumeni hết tất cả.

[9] Người Hy-lạp tính đem quân làm cỏ Rô-ma.

[10] Hay tin ấy, người Rô-ma chỉ cho một tướng ra giao chiến
Họ tấn công phía chúng có nhiều người bị giết.
Họ bắt vợ con chúng đi đầy, cướp phá tài sản, và chiếm đất đai,
Họ triệt hạ các pháo đài, bắt chúng làm nô lệ cho đến ngày nay.

[11] Các nước khác cùng các đảo, và tất cả những ai chống họ
Thấy đều bị họ tàn phá và bắt làm nô lệ.

[12] Còn bạn hữu và những ai nương cậy họ,
Họ vẫn giữ tình hữu nghị như xưa.
Họ đã khuất phục được các vua xa, gần.
Nghe danh họ, ai cũng đều hoảng hồn sợ hãi.

[13] Họ giúp ai làm vua thì người ấy được,
muốn hạ bệ ai cũng tùy thuộc họ định,
Quyền lực họ đã đạt tới tột đỉnh cao sang.

[14] Dầu vậy, không một ai trong họ đã mang vương miện
hay mặc cẩm bào để được vinh hiển hơn người.

[15] Họ lập ra một nghị viện gồm ba trăm hai mươi nghị viên,
mỗi ngày bàn bạc về mọi vấn đề gắn liền với dân,
nhằm làm cho xã hội được thập phần hoàn hảo.

[16] Mỗi năm, họ chỉ trao cho một người thành thạo,
Người này nắm quyền lãnh đạo đất nước
mọi người đều bắt buộc phải tuân,
và giữa họ không có ghen tương đố kỵ.

Người Do-thái liên minh với người Rô-ma

[17] Ông Giu-đa chọn ông Êupôlêmo
con ông Yoan, cháu ông Acco
và ông Yasôn con ông Êlêazar
rồi phái các ông sang Rô-ma
ký kết hòa ước hữu nghị và liên minh với người Rô-ma,

[18] là nhằm rũ bỏ ách quân tà đô hộ,
vì họ thấy người Hy-lạp đã bắt dân Ítraen làm nô lệ.

[19] Hai ông khởi hành đi Rô-ma.
Sau chuyến đi thật lâu dài, họ tới nghị viện và lên tiếng nói:

[20] “Ông Giu-đa cũng gọi là Maccabê, và các anh em cùng với dân Do-thái
sai chúng tôi đến gặp quý ngài để ký hiệp ước liên minh gặt hái hòa bình,
hầu chúng tôi được kể vào số đồng minh trong tình hữu nghị.”

[21] Đề nghị đó làm người Rô-ma hoan hỉ hài lòng.

[22] Đây là bản sao bức thư họ khắc trên các tấm bảng đồng
và gửi về Giêrusalem để làm bằng
chứng tỏ liên minh và hòa bình kết ước

[23] “Chúc người Rô-ma và dân Do-thái thịnh vượng vững bền ngoài biển khơi cũng như trên đất liền!
Ước gì họ không gặp gươm giáo cung tên quân thù!

[24] Nếu xảy ra chiến tranh ở chính Rô-ma hay bất cứ khu vực nào trong liên minh thuộc quyền Rô-ma bá chủ tóm thâu.

[25] thì dân Do-thái sẽ tận tình cùng nhau tham chiến,
tùy theo hoàn cảnh diễn biến đòi hỏi,

[26] Không được cung cấp lúa mì, khí giới,
và tiền bạc, tàu bè làm lợi cho địch.
Phía Rô-ma đã quyết định như thế
và đòi phải thi hành vô điều kiện những lời đã cam đoan.

[27] Cũng vậy, nếu có chiến tranh chống lại chính dân Do-thái,
thì người Rô-ma cũng sẽ tận tình hăng hái tham chiến,
tùy theo hoàn cảnh diễn biến đòi hỏi,

[28] và cũng sẽ không cung cấp lúa mì, khí giới,
tiền bạc, tàu bè làm lợi cho địch.
Phía Rô-ma đã quyết định như thế
và sẽ nghiêm chỉnh thi hành những lời đã cam đoan.

[29] Người Rô-ma đã quy định những điều khoản trên cho dân Do-thái.

[30] Nhưng nếu sau này, đôi bên muốn thêm bớt gì trong những điều ấy
thì phải cùng nhau thỏa thuận, mới có hiệu lực điều thêm hay bớt ấy.”

[31] Còn về những tai họa vua Demetrio gây ra cho người Do-thái,
chúng tôi đã viết cho vua ấy mấy lời:
“Tại sao nhà vua lại đem ách đô hộ đè lên người Do-thái
Họ là bạn hữu và đồng minh với chúng tôi?

[32] Vậy nếu họ còn tố cáo nhà vua với chúng tôi
thì chúng tôi sẽ xét xử cho họ khỏi thiệt thòi
và sẽ tuyên chiến với nhà vua ngoài biển khơi
cũng như trên đất liền khắp mọi nơi”



"Khi đến gần suối, ông Giu-đa cho các thợ lại đến.
Họ đứng bên bờ suối và ông truyền cho họ biết:
"Mọi người phải ra trận hết thảy!
Không một ai được để ở lại trong trại!"
"Rồi ông đi tiên phong qua phía trại địch quân
Tức thì tất cả dân quân theo sau.
Đẹp tan dân ngoại chẳng lâu,
Chúng quăng vũ khí cầm đầu trốn mau,
Vào đền Carnain ngõ hầu thoát thân.
" Nhưng người Do-thái bất thần chiếm thành;
Họ đốt đền thờ và mọi người ẩn mình bên trong.
Thế là Carnain bị hủy hóa ra không
Từ nay không còn ai cự nổi ông Giu-đa.
(I Mc. 5: 42-44)

Chương 9

Trận Bêrêa. Ông Giu-đa Maccabê tử trận.

[1] Nghe tin tướng Nicano và đạo quân bị đánh bại, vua Demetrio bèn cử tướng Bacchidê và Alkimô xuất trại cùng với đạo quân tinh nhuệ nhất đi tới Giu-đa.

[2] Chúng lên đường đi tới Galillê và đóng trại gần Masaloth thuộc miền Arbeli.

[3] Tháng giêng năm một trăm năm mươi hai, chúng đóng trại gần Giêrusalem.

[4] Rồi cùng với hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn kỵ binh đi tới Bereth.

[5] Bây giờ, ông Giu-đa đang đóng trại ở Elasa, cùng với chiến binh tinh nhuệ gồm ba ngàn quân.

[6] Khi thấy địch vừa đông vừa mạnh, quân của ông Giu-đa thất thần sợ hãi; nhiều người bỏ doanh trại trốn đi, chỉ còn lại tám trăm.

[7] Sắp giao tranh, mà thấy quân mình không ham chiến đấu, lòng ông Giu-đa tan nát vì không còn thời giờ để tập hợp họ.

[8] Dù nao núng, ông vẫn động viên những người còn ở lại trại: “Đứng lên nào! Chúng ta cùng tiến lên chống lại quân thù; Biết đâu ta có thể đương đầu, cho dù chúng đông!”

[9] Nhưng họ can ngăn ông: “Bây giờ tiên quyết thoát thân, Quân ta quá ít phải cần dưỡng quân, Phục hồi sức mạnh tinh thần, Bây giờ quay lại đối đầu sợ chi!”

[10] Ông Giu-đa trả lời tức thì: “Giờ phút cuối cùng đã đến! Lẽ nào ta lại trốn chạy sao? Tôi không đời nào làm thế! Vì tình nghĩa anh em đồng bào, Chết trong hùng khí anh hào, Chứ không chịu để đục ngầu thanh danh!”

[11] Quân đối phương xuất trại, dừng lại rắp ranh nghênh chiến. Kỵ binh chia thành hai đoàn; những bắn nỏ tiến lên trước, cùng với quân xung phong gồm những người thiện chiến được phái.

[12] Bacchidê ở bên cánh phải.
Quân sĩ từ hai phía hàng hàng dẫy dẫy,
theo tiếng kèn hết thầy tiến lên.
Quân của ông Giu-đa cũng thổi kèn dẫy dẫy.

[13] Đất rung chuyển vì tiếng hò la của các đạo quân.
Cuộc giao tranh từ sáng sớm kéo dài luôn đến tối.

[14] Khi ông Giu-đa thấy quân của ông Bacchidê
tất cả đều đổ dồn về bên hữu,
thì những người quả cảm đều quy tụ lại bên ông,

[15] Họ đập tan cánh quân đối phương bên hữu,
Họ đuổi theo chúng cho đến tận núi Azot.

[16] Cánh quân bên tả thấy cánh quân bên hữu phải bỏ chạy gấp,
liền quay trở lại bám sát ông Giu-đa và phe ông mà đánh thốc phía sau.

[17] Cuộc giao tranh khác nào ngói tan trúc chẻ,
Đôi bên đều có nhiều kẻ thương vong.

[18] Ông Giu-đa cũng trận vong,
Còn bao người khác chạy hòng thoát thân.

Đám tang ông Giu-đa

[19] Hai ông Yonathan và Simon đưa thi hài ông Giu-đa là anh em của họ,
Đem về mai táng trong phần mộ của tổ tiên ở Modin.

[20] Toàn dân Ítraen khóc thương ông và tổ chức tang lễ long trọng.
Trong nhiều ngày để tang, chỉ nghe tiếng khóc:

[21] “Anh hùng cứu Ítraen
Nay đã ngã gục không còn, than ôi!”

[22] Về ông Giu-đa, còn nhiều chuyện khác,
về các cuộc giao tranh, và các chiến công
và các việc vĩ đại ông thực hiện,
Vì còn quá nhiều, nên không viết ở đây.

IV. ÔNG YONATHAN LÀM THỦ LÃNH VÀ THƯỢNG TẾ (160-143 TCN)

Phe thân Hy-lạp thắng thế. Ông Yonathan thủ lĩnh phe kháng chiến.

[23] Sau khi ông Giu-đa qua đời, phường vô đạo lại xuất đầu lộ diện.
Trên đất Ítraen, mọi kẻ gian ác cũng tái xuất hiện cùng chúng.

[24] Bây giờ, xảy ra một nạn đói kinh khủng,

dân trong miền đều ngã theo chúng.

[25] Bacchidê tuyển những quân vô đạo bất xứng,
Cho chúng lên cai quản thao túng khắp vùng.

[26] Các bạn hữu ông Giu-đa, bị chúng truy lùng bắt bớ,
Chúng điệu họ đến cho Bacchidê, khiến ông ta trừng phạt phỉ nhổ.

[27] Quả là một thời gian khốn khổ gian lao,
Dân Ítraen chưa từng bao giờ thấy.
kể từ khi các ngôn sứ biệt tăm không hề thấy ông nào.

[28] Bây giờ, tất cả bạn hữu ông Giu-đa họp nhau,
Hướng tới ông Yonathan, họ thỉnh cầu xin ông:

[29] “Từ khi ông Giu-đa anh ông từ trần,
chẳng ai có khả năng như ông để chống chọi với quân thù địch,
với Bacchidê và tất cả những người thù nghịch dân ta.

[30] Vậy ngay hôm nay, chúng tôi xin đề cử ông thay ông Giu-đa,
để lãnh đạo và chỉ huy chúng tôi tiếp tục xông pha chiến đấu.”

[31] Từ lúc ấy, ông Yonathan nhận quyền lãnh đạo đấu tranh,
và ông đứng ra thay thế ông Giu-đa anh mình chỉ huy.

**Ông Yonathan hoạt động trong sa mạc Thêcu-a.
Vụ thám sát gần Mêđova.**

[32] Hay tin ấy, Bacchidê tìm cách giết ông Yonathan.

[33] Biết thế, ông Yonathan và ông Simon, hai anh em bàn bạc.
Họ cùng mọi người trong phe mình trốn vào sa mạc Thêcu-a.
Họ đóng trại ngay gần hồ nước Asphar.

[34] Bacchidê được tin này vào một ngày sa-bát.
Thế là cùng với toàn thể các quân ông
ông đích thân đi đến vùng bên kia sông Yođan.

[35] Ông Yonathan phái anh mình là ông Gio-an,
người chỉ huy quân binh đến xin các người Nabathae là thân hữu ông
Vì số hành lý quá nhiều, nên xin được gửi nhờ nhà ông.

[36] Nhưng ông Gio-an bị dân Iambri ở Medaba xông ra bắt.
Bao nhiêu những gì họ có, chúng cướp tất đem đi.

[37] Sau các việc xảy ra khi đó,
người ta báo cho ông Yonathan và anh ông là Simon biết rõ tình hình:
“Dân Iambri sắp tổ chức một đám cưới linh đình trọng thể,
từ Nadabath, chúng sẽ rước dâu, con nhà gia thế,

Cô dâu là con gái của một trong những thân hào bề thế Cana-an.

[38] Ông Yonathan và ông Simon nhớ ra
cái chết đẫm máu của em mình là Gio-an,
nên họ lên núi ẩn ở một nơi kín đáo an toàn nhất.

[39] Ngược mắt lên, họ thấy một đám đông ồn ào, phục sức xa xỉ.
Đám đông mang theo rất nhiều hành lý, có chú rể đón dâu,
đi cùng các bạn hữu, anh em, có trống cơm, trống châu, nhạc cụ,
lại còn thấy có cả nhiều thứ vũ giới.

[40] Từ ổ phục kích, người Do-thái xông tới giết chúng;
Nhiều người bị đánh thương vong,
Còn thì lên núi mới hòng thoát thân.
Bỏ đồ đạc lại chẳng cần.
Họ thu hết sạch chẳng còn gì đâu

[41] Lễ cưới thành lễ tang sầu
Du dương tiếng nhạc thành câu biệt tình.

[42] Sau khi đã bắt kẻ thù đền nợ máu em mình,
hai anh em ông Yonathan trở lại vùng đầm sinh Yodan.

Vượt sông Yodan

[43] Nghe tin ấy, Bacchidê dẫn đoàn quân đông
Di hành đến tận bờ sông Yodan.
Hôm đó là một ngày nghỉ làm, sa-bát.

[44] Ông Yonathan nói với các quân ông:
“Đứng lên! Ta hãy hết lòng giao chiến,
Vì mạng sống ta sẽ quyết chiến thắng,
Ngày hôm nay sẽ không như các lần trước!”

[45] Chiến trận đang ở sau lưng và trước mặt ta;
Bên này là sông Yodan, bên kia là đầm lầy và rừng sâu.
Sẽ không còn lối đâu thoát được.

[46] Vậy giờ đây, anh em hãy ngược lên Trời,
xin Người cứu chúng ta khỏi nòi thù địch.”

[47] Cuộc giao tranh kinh địch bắt đầu;
ông Yonathan vung tay nhắm vào Bacchidê,
nhưng hắn lùi ra sau, hắn ta tránh được.

[48] Nhắm sông Yodan, ông Yonathan và quân phe ông nhảy xuống,
Họ bơi qua bờ bên kia; quân địch không vượt qua sông đuổi theo họ.

[49] Ngày hôm ấy, phía Bacchidê
khoảng một ngàn người bỏ xác thảm thê.

Bacchidê tăng cường phòng thủ. Ankimô chết.

[50] Trở về Giêrusalem, Bacchidê cho xây những thành kiên cố ở miền Giu-đê: đó là pháo đài ở Iericho, Emmau, Bethoron, Thamnata, Pharathon, Tephon và Bethel, các pháo đài này có lũy cao, và cửa có then.

[51] Rồi hấn đặt quân trong các thành đó để chúng quấy phá dân Ít-ra-en.

[52] Hấn cũng tăng cường phòng thủ các thành Bethsur, Gazara và đồn quân Hấn trích trữ lương thực trong các thành ấy và đặt quân canh phòng.

[53] Hấn bắt cóc con cái của các vị chỉ huy trong vùng nhốt chúng trong đồn quân Giêrusalem làm con tin hòng trao đổi chúng.

[54] Năm một trăm năm mươi ba, tháng thứ hai Tường của tiền đình bên trong Nơi Thánh, Ankimô định ngày triệt hạ Công trình của các ngôn sứ, hấn cũng tính phá hủy luôn. Công việc triệt hạ của hấn vừa bắt đầu,

[55] Thì ngay lúc ấy, Ankimô bị đánh phạt, việc không thể nào thực hiện. Hấn bị cấm khẩu, bất toại, không sao mở miệng nên lời, Cho nên cũng không thể nói lời trở trối.

[56] Bảy giờ, Ankimô đã chết, quần quai trông thảm thiết.

[57] Thấy Ankimô chết rồi, Bacchidê liền trở về yết kiến vua. Xứ Giu-đá được yên hàn trong hai năm. Thế là trong hai năm trời, Xứ Giu-đá khắp mọi nơi yên hàn.

Bao vây Bethbasi

[58] Tất cả quân vô đạo bàn với nhau: “Này, Yonathan và những kẻ theo sau gót hấn, Bọn chúng đang sống yên ổn vững tâm. Bây giờ, ta hãy đi mời ông Bacchidê đến xem! Ông sẽ tóm gọn tất cả bọn chúng nội trong một đêm.”

[59] Chúng đi bàn bạc với Bacchidê

[60] Bacchidê liền ra đi, dẫn theo quân đông, cả bè chúng luôn. ông ta gửi mật thư cho tất cả các đồng bạn ở miền Giu-đê, yêu cầu bắt Yonathan và những người cùng một phe. Nhưng việc bắt thành, vì kế hoạch bị khê bại lộ.

[61] Khoảng năm chục người bọn chúng bị phe ông Yonathan tóm cổ. Những tên này bị họ hạ sát.

[62] Sau đó, phe ông Yonathan và Simon rút vào sa mạc Bethbasi.
Đến đây họ tái thiết và củng cố những gì triệt hủy.

[63] Được tin ấy, Bacchidê tập hợp toàn thể quân lực.
Ông ta cầu cứu đồng minh ở khu vực Giu-đê.

[64] Ông ta đến đóng quân gần Bethbasi.
và tiến đánh thành trong nhiều ngày không khi nào ngừng
cả máy bắn đá ông ta cũng đem ra dùng.

[65] Ông Yonathan để anh mình là ông Simon ở lại bên trong
còn ông thì lên ra vùng bên ngoài,
rời cùng với một số quân ông lại quay về thành

[66] Ông đánh bại Odomera, các anh em hắn,
và dân Phasiron ngay tại chỗ chúng đến đóng quân,
Bọn này bắt đầu phụ lực đánh giúp, và kéo quân cùng lên.

[67] Bấy giờ Simon cùng thuộc hạ bèn rời thành
và phóng hỏa đốt các máy bắn đá tan tành.

[68] Họ giao chiến với Bacchidê, quân ông đành co rúm
Khiến ông phải một phen điều đứng
vì kế hoạch của ông chẳng thành công.

[69] Bacchidê bèn nổi giận đùng đùng,
Giận quân vô đạo đã dùng xảo kế,
Dụ ông đem quân đến đó giao tranh,
Ông giết bọn chúng khá đông rồi đành về xứ.

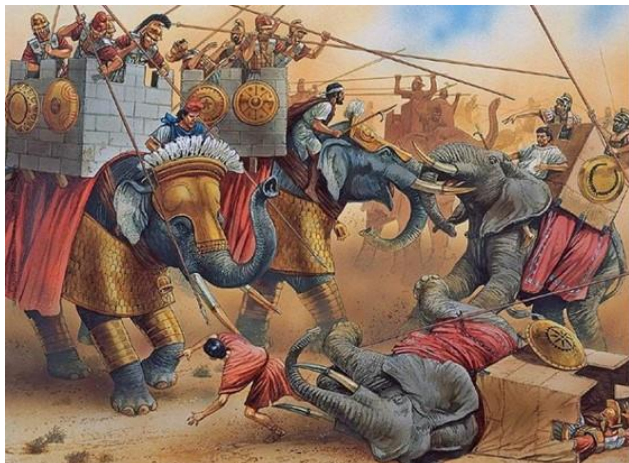
[70] Hay tin, ông Yonathan sai người đến ký hòa ước
và trao trả cho ông những người đã bị bắt hôm trước.

[71] Bacchidê chấp thuận và làm theo đề nghị của ông Yonathan;
ông ta cam kết bao lâu còn sống sẽ không mưu hại ông Yonathan nữa.

[72] Ông ta trao trả cho ông Yonathan
những người trước đây ở Giu-đã đã bị ông ta bắt giữ.
Rồi ông ta trở về xứ, không dám đến lãnh thổ người Do-thái nữa.

[73] Thế là cảnh binh đao chấm dứt ở Ít-ra-en.
Ông Yonathan định cư ở miền Machmas.
Ông bắt đầu làm thủ lãnh xét xử dân
Ông loại trừ phường vô đạo không còn ở Ítraen.





"Quân ông Giu-đa tiền ra nghênh chiến.
 Quân của vua mất biển sáu trăm.
 "Ông Eleazar Abaran thấy ngay tâm mắt
 ông
 Một con voi khổng lồ trông khác xa
 Áo giáp nó mang huy hiệu hoàng gia,
 Ông đứng trên voi đó có nhà vua ngự
 "Ông bèn liều mạng chống cự cứu dân
 Ông đã được lưu tên muôn thừa.
 "Ông cả gan xông vào con voi đi giữa đội
 quân
 Ông chém giết hai bên phải trái,
 Quân chúng sợ hãi chết sững.
 "Ông luôn xuống dưới bụng con voi;
 đâm thọc từ dưới lên, con voi chết liền.
 con vật ngã xuống đất đè lên người ông.
 Thế là ông chết không kịp ngáp.
 (I Mc. 6:42-46)

Chương 10

Cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa vua Alexander Balas và vua Demetrio. Ông Yonathan được vua Alexander cho làm thượng tế.

[1] Năm một trăm sáu mươi, Alexander con vua Antiôkô Êpiphanê điều binh,
 Dem quân lên đường đánh chiếm thành Ptolemai.
 Người ta nghênh đón ông, tại đó ông lên ngai xưng đế.

[2] Nghe tin ấy, vua Demetrio tập hợp đông đảo binh sĩ xuất chinh.

[3] Vua Demetrio gửi cho ông Yonathan bức thư thân tình trọng vọng,
 lại còn hứa cho ông chức trọng quyền cao.

[4] Quả thật, trong thư, lời vua thật ngọt ngào thân thiết:
 “Việc ký hòa ước với dân Do-thái, chúng ta phải mau làm trước,
 Kẻo họ chống lại chúng ta, nên sẽ ký hòa ước với Alexander trước.

[5] Vì ông đã nghĩ bụng đoán trước:
 “Yonathan sẽ không thể quên được nỗi phẫn uất
 do những tai ương khôn quần tàn khốc
 mình đã gây cho ông ta, cho anh em và dân tộc ông ta.”

[6] Cho nên ông Yonathan được vua cho đặc quyền:
 Được tuyển mộ đoàn quân sĩ
 Được chế tạo các vũ khí
 Và làm bạn nhất trí đồng minh.
 Vua lại truyền phải trao trả các tù binh,
 Những con tin đang bị cầm giữ trong đôn quân.

[7] Ông Yonathan đến Giêrusalem,

Ông đọc thư này trước mặt toàn dân
và trước binh sĩ trong đồn quân.

[8] Nghe xong, họ hoảng hồn luôn
khi được biết ông có quyền tuyển quân.

[9] Binh sĩ trong đồn quân đã trao trả cho ông các con tin.
Ông Yonathan cho họ trở về với gia đình.

[10] Ông Yonathan về cư trú tại Giêrusalem,
Ông bắt đầu tái thiết và sửa sang thành phố

[11] Để tăng cường phòng thủ cho kiên cố
ông truyền cho nhân công dùng đá vuông vắn
xây dựng lại tường lũy và vòng đai núi thánh Sion,
Y lệnh ông, họ đã làm không sai.

[12] Binh sĩ ngoại quốc đang đóng trong các pháo đài
do Bacchidê xây cất, nay họ đều bỏ đi

[13] Ai cũng bỏ vị trí mình mà trở về quê hương,

[14] Chỉ còn sót lại một số người ở lại Bethsur
Họ là những người đã bỏ Lễ Luật và các lệnh truyền,
Bởi vì đó là nơi họ vẫn trú ẩn nấu nướng.

[15] Vua Alexander biết vua Demetrio đã khản trương thương lượng
với ông Yonathan về những điều Demetrio giao ước hứa hẹn.
Lại cũng được nghe kể về ông Yonathan với các cuộc giao tranh,
các chiến công oanh liệt mà ông và các anh em đã giành thắng lợi
cùng với những gian lao khốn khổ họ đã phải gánh chịu,

[16] Nên vua Alexander phát biểu trọng nề:
“Bao giờ chúng ta mới tìm được một con người như vậy?”
Vậy bây giờ, chúng ta hãy biến đổi con người ấy
thành bạn hữu và đồng minh với chúng ta!”

[17] Vua bèn viết một bức thư gửi cho ông Yonathan thật là thăm thiết:

[18] “Vua Alexander gửi lời chào người anh em Yonathan!

[19] Nghe nói ông là một chiến binh hiên ngang dũng cảm,
Quả thật với chúng tôi ông có thể là bạn thân.

[20] Vì thế hôm nay, chúng tôi đặt ông làm thượng tế của dân tộc ông
với danh hiệu “thân hữu của hoàng đế” gửi đến tặng ông.
-vua gửi cho ông Yonathan một áo cẩm bào và một triều thiên bằng vàng

- để ông cùng nghĩ đến ích lợi chung và giữ tình thân hữu chúng ta đôi đàng.”

[21] Thế là ông Yonathan đã mặc phẩm phục thánh trong Lễ Lều,
Lễ diễn ra vào tháng bảy năm một trăm sáu mươi.
Ông đã tập hợp quân đội và chế tạo được nhiều khí giới

Vua Demetrio I gửi thư cho ông Yonathan

[22] Nghe biết những chuyện ấy, vua Demetrio bực mình nói:

[23] “Chúng ta đã làm gì khiến Alexander lại vượt trội chúng ta
Đã tranh thủ được tình liên kết với người Do-thái là bạn hữu,
Coi đây là điểm tựa mà thêm hậu thuẫn những khi cấp cứu.

[24] Ta sẽ đích thân viết cho họ một bức thư hoà dịu thân tình
khuyến khích và hứa hẹn chức tước bổng lộc khiến họ bệnh vực ta.”

[25] Vua đã gửi cho họ một bức thư lời lẽ mạn mà thành thật:
“Vua Demetrio gửi lời chào dân tộc Do-thái!

[26] Anh em vẫn giữ những điều đã ký kết với chúng tôi
vẫn duy trì tình hữu nghị với chúng tôi
chứ không cấu kết với kẻ thù của chúng tôi.
Chúng tôi được biết như thế và lấy làm vui mừng.

[27] Xin anh em cứ tiếp tục giữ lòng trung tín với chúng tôi,
Những việc anh em đã làm cho chúng tôi,
Ồn ấy chúng tôi không đời nào quên.

[28] Chúng tôi sẽ dành nhiều miễn trừ cũng như bổng lộc.

[29] Ngay từ bây giờ, tôi phải cho anh em được giải phóng,
sẽ miễn cho mọi người Do-thái khỏi phải đem triều cống,
khỏi phải nộp thuế muối và đóng góp tiền vàng.

[30] Kể từ hôm nay:
một phần ba hoa lợi,
một nửa số trái cây,
Những thứ ấy bấy nay
vẫn phải là đem nộp,
Lệ ấy nay thì khỏi
Khỏi nộp, tôi cũng miễn nốt.
Đặc miễn này có hiệu lực rộng khắp
kể từ hôm nay và mãi mãi luôn luôn
trên đất Giu-đa và cả trên ba quận
từng thuộc xứ Samari và miền Galilê.

[31] Còn Giêrusalem sẽ là Nơi Thánh.
Thành này cũng như các vùng phụ thuộc khác
không phải nộp thuế thập phân và các thuế khác.

[32] Đối với đôn quân ở Giêrusalem,
tôi từ bỏ mọi đặc ân quyền hành
tôi trao hết lại cho cao minh thượng tế,
việc cắt đặt người canh giữ, xin để tùy ông.

[33] Người Do-thái đã bị bắt ra khỏi xứ Giu-đa đang phát triển
và đang phải lưu đày trong khắp vương quốc tôi điều khiển
tôi trả do cho họ mà không đòi điều kiện nào sát,
Họ được miễn thuế, kể cả thuế đánh vào súc vật.

[34] Tất cả các ngày lễ,
các ngày sa-bát,
các ngày đầu tháng,
các ngày ấn định mừng đại lễ, ba ngày trước và sau lễ,
đó là những ngày miễn thuế, tha nợ
cho mọi người Do-thái đang sống trong vương quốc của tôi.

[35] Không ai có quyền đòi hỏi bắt buộc,
hoặc sách nhiễu một người nào được
bất cứ ai trong số những người ấy
về bất cứ vấn đề gì dù phải hay trái.

[36] Phải cho người Do-thái được đăng ký vào quân đội hoàng gia,
khoảng ba mươi ngàn người, và phải cấp lương thực cho họ thật thà.
Lệnh áp dụng cho họ như cho tất cả đạo quân của hoàng gia.

[37] Trong số này có người được chỉ định vào pháo đài xung yếu của vua;
có người được tín cẩn giao cho những chức vụ quan trọng trong vương quốc.
Những người chỉ huy và các tướng lĩnh của họ phải xuất thân từ phía họ,
và phải sống theo các tục lệ của họ, theo lệnh vua đã truyền trong đất Giu-đa.

[38] Còn ba quận trước kia thuộc Samari đã sáp nhập vào Giu-đê,
thì nay vĩnh viễn phải sáp nhập vào Giu-đê, và thuộc quyền một người,
không phải tuân phục quyền nào khác ngoài quyền của thượng tế.

[39] Thành Ptolemai và các vùng phụ thuộc tôi lấy để hiến tặng
cho Nơi Thánh ở Giêrusalem để đài thọ những phí tổn trong việc thờ phụng.

[40] Riêng tôi, mỗi năm tôi tặng mười lăm ngàn bạc se-ken
trích từ nguồn lợi hoàng gia thu được ở những nơi thuộc quyền.

[41] Các khoản thặng dư trong những năm trước, chưa nộp vào kho,
từ nay sẽ phải nộp để chi phí vào những công việc của Đền Thờ.

[42] Ngoài ra, số tiền năm ngàn bạc se-ken
thự được hàng năm từ nguồn lợi Nơi Thánh cũng bèn miễn chức,
bởi vì số tiền đó dành cho các tư tế lo việc phụng tự.

[43] Bất cứ ai trốn tại Đền Thờ ở Giêrusalem và các miền phụ thuộc,

vì thiếu thuế nhà vua hoặc vì bất cứ lý do nào khác, đều được miễn chước.
Ngoài ra họ còn được sử dụng tất cả những gì họ có trong vương quốc của tôi.

[44] Còn đối với công tác xây dựng và tái thiết Nơi Thánh,
Mọi khoản chi phí sẽ do quỹ nhà vua đảm trách đài thọ.

[45] Đối với việc xây dựng tường thành Giêrusalem,
và tăng cường phòng thủ vòng đai cho thêm kiên cố
thì các phí tổn cũng sẽ do quỹ nhà vua đài thọ,
kể cả việc xây dựng tường thành ở Giu-đê.”

**Ông Yonathan từ khước bổng lộc của vua Demetrio.
Vua Demetrio tử trận.**

[46] Những hứa hẹn trên không thuyết phục được ông Yonathan và dân chúng
Họ không tin tưởng vì không quên những tai họa kinh khủng đã xảy ra.
những cảnh điêu đứng ở Istraen do vua Demetrio đã gây ra cho họ.

[47] Họ quyết định ủng hộ vua Alexander,
Vì người có thái độ hòa hoãn, ông là vị vua đầu tiên
Và lại vua Alexander là đồng minh với họ xưa nay rồi.

[48] Bây giờ, vua Alexander xuất binh ra nơi giao chiến
Một đoàn quân đông đảo quyết hơn thua
Quân vua Alexander đóng trại đối diện quân vua Demetrio.

[49] Hai vua giao chiến với nhau;
đoàn quân của vua Alexander ào ào tháo lui.
Vua Demetrio đuổi theo và có mùi thắng trận.

[50] Vua Demetrio chiến đấu quyết liệt cho đến khi mặt trời lặn,
nhưng cuối cùng hôm ấy, vua Demetrio lại kết thúc số phận phơi thây.

**Vua Alexander cưới công chúa Cleopatre.
Ông Yonathan được cử làm quân sư và tổng trấn.**

[51] Vua Alexander sai sứ giả đến gặp vua Ai-cập là Ptolemai
mang thông điệp nói rằng:

[52] “Tôi đã về vương quốc của tôi và ngự trên ngai vàng tiên tổ.
Tôi đã lên nắm quyền, đã đánh đổ Demetrio
và làm bá chủ đất nước của ông cha chúng tôi.

[53] Tôi giao chiến với hấn không ngại
Hấn cùng với đạo quân đã bị đập tan rồi
tôi đã chiếm vương quốc và ngai vàng hấn.

[54] Vậy giờ đây, chúng ta hãy lập quan hệ bè bạn thân hữu
Xin ngài gả cho tôi ái nữ của ngài.
Tôi sẽ thành rể của ngài,

Tôi sẽ có sinh lễ hầu ngài
và công chúa thật là xứng đáng

[55] Vua bèn có thư phúc đáp:
“Thật là một ngày hạnh phúc, vinh hoa!
Chúc mừng ngài trở về đất tổ quê cha,
ngự ngài vương quốc hoàng gia muôn đời!

[56] Vậy giờ đây, tôi sẽ thực hiện những điều ngài đã viết;
chỉ xin ngài đến gặp tôi ở Ptolemai, để chúng ta biết mặt nhau,
rồi tôi sẽ nhận ngài làm rể như ngài đã yêu cầu.

[57] Vua Ptolemai cùng với ái nữ Cleopatre rời Ai-cập.
Cả hai đến thành Ptolemai vào năm một trăm sáu mươi hai.

[58] Vua Alexander ra nghênh đón vua Ptolemai
gả ái nữ Cleopatre cho vua Alexander.
Đám cưới đã được tổ chức ở Ptolemai
Hai bên hôn lễ sánh vai huy hoàng
Linh đình, trọng thể xứng hàng đế vương?

[59] Sau đó, vua Alexander viết thư mời ông Yonathan đến gặp vua.

[60] Ông Yonathan đã trịnh trọng đến Ptolemai.
Ông gặp cả hai nhà vua.
Ông biếu hai vua và bạn hữu của hai vua
Vừa vàng bạc lại vừa tặng phẩm
Rất nhiều quà làm hai vua cảm kích lắm

[61] Bây giờ, trong dân Ít-ra-en, có những quân tai ác,
hùa nhau kiện cáo chống ông
Nhưng vua Alexander không đếm xỉa.

[62] Trái lại, vua còn truyền thay áo cho ông Yonathan
và mặc cho ông Yonathan áo cảm bào.
Người ta đã làm như thế.

[63] Vua cho ông ngồi cạnh mình và nói với các giới chức:
“Hãy cùng với ông Yonathan đi ra khắp phố phường,
công bố cho mọi người được rõ:
không ai được kiện cáo ông về bất cứ điều gì,
không ai được gây phiền hà cho ông vì bất cứ lý do gì.”

[64] Khi những người kiện cáo thấy ông được vẻ vang như lệnh vua công bố,
lại thấy ông được mặc áo cảm bào, thì tất cả đều bỏ trốn hết.

[65] Vua cho ông được vẻ vang kể ông vào hàng bạn hữu thân tín nhất,
lại còn đặt ông làm quân sư và tổng trấn.

[66] Ông về Giêrusalem phấn chấn trong lòng

Bình an vô sự, vô cùng hân hoan

Vua Demetrio II. Ông Yonathan đánh bại tướng Apollonio, tổng trấn vùng Coelesyria.

[67] Năm một trăm sáu mươi lăm,
Demetrio con vua Demetrio đệ nhất rời đảo Creta về quê cha đất tổ.

[68] Nghe tin đó, vua Alexander rất đổi lo ngại, liền quay về Antiokhia

[69] Vua Demetrio bổ nhiệm ông Apollonio làm tổng trấn miền Coelesyria.
Apollonio bèn tập hợp một đoàn quân đông đảo đến đóng trại gần Yamnia.
Ông phái người đến nói với thượng tế Yonathan:

[70] “Người dấy lên chống chúng tôi, người là người cô đơn chiến đấu
Vì người mà tôi trở thành mục tiêu cho thiên hạ thì nhau nhạo cười!
Cớ sao người đem quân đánh chúng tôi trong miền rừng núi?

[71] Vậy bây giờ, nếu người ý vào quân đội của người,
thì hãy xuống đồng bằng gặp chúng tôi,
ta sẽ đọ sức với nhau tay đôi ở đó,
vì lực lượng trong các thành phố đã theo tôi.

[72] Hãy tìm hiểu xem tôi là ai
và những người trợ lực cho chúng tôi là ai!
Họ bảo rằng: các người không thể đứng vững trước mặt chúng tôi,
vì ngay tổ tiên các người, tại chính quê hương, cũng đã hai lần bị đánh tả toại.

[73] Bây giờ, ông sẽ không thể đương đầu với chúng tôi,
với đoàn kỵ binh và một lực lượng như vậy ở nơi đồng bằng,
là chỗ không có lấy một hòn đá, một viên sỏi, một nơi chôn mà hòng trú ẩn.”

Vua Demetrio II. Ông Yonathan đánh bại tướng Apollonio, tổng trấn vùng Coelesyria.

[74] Nghe những lời lẽ của Apollonio, tâm trí ông Yonathan không yên ổn.
Ông tuyên mười ngàn quân và rời khỏi Giêrusalem.
Ông Simon, anh ông, cũng đem thêm quân giúp

[75] Ông đóng trại gần Yoppa, nhưng dân thành lập tức khóa cửa,
vì ở đó có quân canh của Apollonio.
Thế là người Do-thái xông ra đánh thành,

[76] dân thành hoảng sợ liền mở cửa thành
ông Yonathan đã làm chủ được Yoppa.

[77] Hay tin ấy Apollonio điều động kỵ binh ba ngàn quân
và một đoàn quân đông đảo tiến về miền Azot
như thể muốn băng qua đất ấy mau,
nhưng thực ra là tiến vào đồng bằng,

vì ông ta có một đội kỵ binh kiêu hùng lớn lao
đội quân mà ông vẫn tin cậy tự hào mạnh nhất

[78] Ông Yonathan đuổi theo hấn cho đến Azot,
Hai đoàn quân đã chiến đấu chống nhau.

[79] Apollonio để lại một ngàn kỵ binh mai phục quân Do-thái ở phía sau

[80] Ông Yonathan biết có một ổ phục kích đằng sau,
và doanh trại của ông đã bị kỵ binh địch bao vây chặt
chúng phóng tên vào dân quân từ sáng đến tận chiều tối.

[81] Nhưng theo lệnh ông, dân quân vẫn hăng hái giao chiến,
trong khi kỵ binh địch đã mệt mỏi kiệt sức lắm.

[82] Bảy giờ, ông Simon kéo quân đến tấn công đám địch quân.
Kỵ binh chúng kiệt sức, nên bị quân ông Simon đè bẹp, chúng liền chạy trốn.

[83] Kỵ binh địch chạy tản mát khắp cánh đồng, đến Azot
và lẩn vào đền thờ ngẫu tượng Bethdagon mà ẩn trốn.

[84] Nhưng ông Yonathan phóng hỏa đốt Azot
và các thành chung quanh; ông tịch thu chiến lợi phẩm
Ông lại đốt đền thờ Dagon và những người đang nấu ăn bên trong.

[85] Có khoảng tám ngàn người tử vong
vì bị gươm đâm hoặc bị lửa hồng thiêu cháy.

[86] Rồi khỏi nơi đó, ông Yonathan đến Ascalon đóng quân
Dân trong thành ra nghênh đón ông rất ân cần long trọng

[87] Rồi hướng về Giêrusalem, ông Yonathan và chiến hữu nôn nóng về mau,
Các ông mang theo chiến lợi phẩm không sao kể xiết.

[88] Vậy khi hay biết những sự việc diễn biến,
vua Alexander lại muốn làm cho ông được thêm vinh hiển cao sang.

[89] Vua gửi cho ông một cái khuy cài áo bằng vàng,
theo thói quen vẫn dành cho người thân thiết trong hàng hoàng thân.
Vua cũng tặng cho ông thành Accaron
và toàn vùng phụ cận để làm sở hữu.



Chương 11

Vua Ptolemai VI ủng hộ vua Demetrio II. Cái chết của vua Ptolemai VI và vua Alexander Balas.

[1] Vua Ai-cập là Ptolemai
tập trung quân đông như cát ngoài bãi biển
và gom được nhiều chiến thuyền lại.
Vua mưu chiếm vương quốc của vua Alexander
hầu sáp nhập vào vương quốc mình

[2] Vua Ptolemai đến Xy-ri, nói năng nhã nhặn tỏ tình ôn hòa,
nên theo lệnh của vua Alexander, dân thành mở cửa ra tiếp đón,
vì vua Ptolemai là nhạc phụ của vua Alexander.

[3] Nhưng tới thành nào thì trong thành ấy Ptolemai đã cho lính ra canh gác.

[4] Khi vua Alexander đến gần Azot,
người ta chỉ cho vua thấy đền thờ Dagon bị thiêu đốt,
thành Azot và các vùng phụ cận cũng bị triệt hạ nốt,
xác người nằm vương vãi rải rác đó đây,
cả những xác mà ông Yonathan đã đốt thành than trước đây.
những xác ấy người ta chôn thành đống trên đường vua đến đây.

[5] Người ta thuật lại cho vua những gì ông Yonathan đã gây tổn hại,
có ý cho vua khiển trách ông; nhưng vua lại làm thinh.

[6] Ông Yonathan đến Yoppa và đón vua nhiệt tình phấn khởi
hai bên chào hỏi nhau và ngủ lại tại đây.

[7] Ông Yonathan tháp tùng vua đến dòng sông chảy,
Sông có tên là Eleuthero rồi ông quay trở lại Giêrusalem.

[8] Còn vua Ptolemai thì chiếm cứ các thành miền duyên hải
cho đến cảng Seleucia và tìm cách mưu hại Alexander.

[9] Vua Ptolemai sai sứ đến thưa với vua Demetrio:

(*) là vua Demetrio II, xem Chương 10, câu 67

(**) là vua Demetrio I, xem chương 10, Câu 50

[10] Quả thật, tôi tiếc đã gả cho ông ta con gái của tôi
Sở dĩ tôi đổi ý vì ông ta đã tìm cách giết tôi.”

[11] Vua Ptolemai oán trách nặng lời cay chua,
vì ông muốn chiếm đoạt vương quốc của vua Alexander.

[12] Sau khi bắt con gái về, nhà vua gả cho vua Demetrio
và đoạn giao với vua Alexander,
Mối thù nghịch giữa đôi bên thật là rõ ràng.

[13] Vua Ptolemai tiến vào Antiochia và lên ngôi cai trị vùng Asia.
Như vậy nhà vua cai trị cả hai hai miền Ai-cập và Asia.

[14] Trong thời gian ấy, vua Alexander đang ở miền Cillicia,
vì dân cư miền ấy đang trên đà nổi loạn

[15] Nghe biết những việc làm của Ptolemai,
vua Alexander liền đi giao chiến với vua Ptolemai.
Vua Ptolemai lên đường đến tận nơi nghênh chiến
cùng với một lực lượng thiệt hùng hậu,
khiến vua Alexander phải tháo chạy luôn.

[16] Vua Alexander trốn vào Ả-rập và nấu nương tại đó;
thế là vua Ptolemai toàn thắng quả rõ nổi tên.

[17] Nhưng một người Ả-rập hấn tên Zabdiel,
Hấn chặt đầu vua Alexander và gửi về cho vua Ptolemai liền.

[18] Hai ngày sau vua Ptolemai tới phiên cũng chết.
Quân Ai-cập đóng trong các pháo đài của vua đã bị dân cư ở đó giết.

[19] Vua Demetrio lên ngôi trị vì năm một trăm sáu mươi bảy.

Bang giao giữa vua Demetrio II và ông Yonathan

[20] Bảy giờ, ông Yonathan tập hợp dân Giu-đê
Ông tiến đánh đồn quân ở Giêrusalem.
Ông cho làm nhiều thiết bị sẵn sàng tấn công.

[21] Có những tên vô lại thù ghét chính dân tộc dòng giống mình,
đã đến gặp vua Demetrio và báo cho vua biết tình hình
Là ông Yonathan đang vây hãm đồn binh.

[22] Thoạt nghe, vua liền nổi lời đình cáo tiết,
Nên vừa hay biết, là vua vua lập tức đến Ptolemai.
Vua viết thư cho ông Yonathan ngay.
Vua yêu cầu ông ngưng bao vây đồn quân,
Hãy kíp đến Ptolemai gặp vua bàn bạc .

[23] Vừa hay biết, ông Yonathan lại ra lệnh tiếp tục vây hãm,
Ông tuyển một số tư tế và trưởng lão Ítraen
cùng ông lao mình vào nguy nan gian khổ.

[24] Ông lên đường đi gặp vua ở Ptolemai,
Ông mang theo vàng bạc, quần áo và thùng đầy quà cáp
Nhà vua lấy làm cảm kích và rất hài lòng.

[25] Bây giờ, có một số tên vô đạo trong dân đi tố cáo ông.

[26] Nhưng vua đối xử với ông như các vua trước đã từng đối đãi
đã làm cho ông được vẻ vang trước mặt toàn thể các bạn hữu của vua.

[27] Chức thượng tế và mọi tước vị ông được các vua trước ban tặng,
Nay ông được vua Dematrio không những chuẩn nhận,
Mà còn kể ông vào số bạn hữu thân tín nhất của mình.

[28] Ông Yonathan xin vua miễn thuế cho một số miền:
Là miền Giu-đê và ba hạt thuộc miền Samari,
Đổi lại, ông hứa dâng cho vua ba trăm tạ bạc.

[29] Vua chấp thuận và viết thư cho ông Yonathan.

Hiển chương mới thuận lợi cho người Do-thái

[30] “Vua Demetrio gửi lời chào Yonathan, người anh em
và gửi lời chào dân tộc Do-thái không hề quên!

[31] Chúng tôi đã nhờ ông Lasthene hoàng thân của chúng tôi,
Chuyển đến anh em bức thư của chúng tôi.
Đây là bản sao thư ấy để anh em coi được rõ:

[32] Vua Demetrio gửi lời chào thượng phụ Lasthene

[33] Đối với dân tộc Do-thái là đồng minh bạn bè,
luôn để lòng thành tín hướng về chúng tôi.
Chúng tôi nhất định đối đãi nồng hậu như người bạn thiết,
vì đối với chúng tôi họ tỏ lòng thiện hảo yêu mến đã rõ

[34] Chúng tôi công nhận chủ quyền của họ trên cả lãnh thổ Giu-đê
lẫn ba quận Apherama, Lydda, và Ramathaim.
Các quận này cũng như tất cả các miền phụ cận,
đã được tách khỏi miền Samari và sáp nhập vào đất Giu-đê,
nay được dành cho những người lo việc tế tự ở Giêrusalem.
Trước đây hằng năm họ vẫn phải đem nộp thuế,
Nộp cho hoàng gia những thuế như là:
Thuế về hoa màu và trái cây
Thì từ nay miễn chước.

[35] Riêng những thuế khác vẫn phải nộp cho chúng tôi như thuế thập phân,

Còn thuế ruộng muối, thuế tiền vàng, cũng miễn hết, bắt đầu từ nay.

[36] Không được hủy bỏ một điều khoản nào trong các điều khoản trên đây
Quyết định này có hiệu lực kể từ bây giờ cho tới mãi mãi.

[37] Vậy xin ngài sao thêm một bản và trao cho ông Yonathan
để ông đặt trên núi thánh, tại nơi mọi người có thể tham quan dễ thấy.”

Vua Demetrio được ông Yonathan tiếp viện

[38] Thấy cõi đất đã im hơi lặng tiếng
trước mặt mình không còn sức kháng cự
vua Demetrio liền cho quân đội giải ngũ.
Ai về nhà nấy, chỉ có quân ngoại bang là giữ lại thôi
Vì số quân này vua tuyển mộ trong đám dân nơi hải đảo.
Vì thế toàn quân do các vua trước để lại đều thù ghét đả đảo vua.

[39] Vậy Tryphon, một người thuộc phe vua Alexander,
thấy tất cả quân đội xâm xi chống lại vua Demetrio
ông ta liền đi gặp một người Ả-rập tên là Ymancue
ông này đang nuôi dưỡng con nhỏ của vua Alexander tên là Antiokô.

[40] Ông ta nài ép Ymancue trao đứa trẻ cho ông ta
Là vì ông ta tính đưa nó lên ngôi kế vị vua cha.
Ông ta cho Ymancue biết những quyết định của vua Demetrio vừa rồi,
cũng như vua Demetrio bị quân đội chống đối quá trời
Ông ta đã lưu lại đó một thời gian lâu.

[41] Đang lúc ấy, ông Yonathan sai người đến gặp vua Demetrio,
Xin vua trục xuất số quân đang đóng tại Giêrusalem phải ra khỏi đó.
Luôn cả quân trong các pháo đài, vì chúng luôn gây chiến với Ítraen.

[42] Vua Demetrio sai người đến gặp ông Yonathan chuyển lời:
“Không phải tôi làm cho ông và dân tộc ông chỉ có bấy nhiêu thôi,
Mà tôi còn làm nhiều hơn khi nào gặp thời thuận tiện,
Tôi sẽ làm cho ông và dân tộc ông được vẻ vang, vinh hiển hơn nữa.

[43] Còn bây giờ, xin ông làm cho tôi một việc ân nghĩa,
Ông gửi người đến giúp tôi, vì quân đội trở mặt, đều ngoảnh mặt ra.”

[44] Ông Yonathan đã gửi đến Antiochia ba ngàn quân:
Chiến binh chẳng ngại gian nan
Vua nhìn thấy họ, lòng tràn hân hoan.

[45] Dân tập trung ở giữa thành,
Mười hai vạn người; toan tính giết vua.

[46] Vua hốt hoảng chạy trốn vào hoàng cung.
Dân thành chiếm giữ đường phố, bắt đầu tấn công.

[47] Vua kêu gọi người Do-thái cảm thông cứu giúp.
Họ tập trung lại bên vua, rồi bủa ra khắp thành phố
Họ giết chết khoảng một trăm ngàn người trong ngày hôm đó.

[48] Họ phóng hỏa đốt thành rực đỏ.
Ngày hôm ấy bao nhiêu chiến lợi phẩm, họ thu hết cả,
Đồng thời họ cứu thoát vua.
Bình an vô sự, mạng vua an toàn.

[49] Thấy người Do-thái đã làm chủ thành phố như họ đã lo toan,
Dân cư trong thành liền mất tinh thần; họ kêu van với vua:

[50] “Chúng tôi xin vua ngưng chiến;
Đừng bảo người Do-thái đến tấn công
Để chúng tôi và thành phố được yên không sợ nữa!”

[51] Chúng quăng vũ khí cầu hòa
Còn người Do-thái chói loà vinh quang
Trước toàn dân, trước quân vương.
Giêrusalem được về vang,
với bao chiến phẩm họ mang trở về.

[52] Vua Demetrio yên bề trị nước
Vua ngự trên ngai vương quốc thanh thoi.
Cõi đất lặng tiếng im hơi
Nhân dân thoải mái khắp nơi yên hàn.

[53] Nhưng vua đã bất nhân thất ước,
không giữ những gì đã hứa trước đây.
Ông Yonathan đối với vua như bát nước đầy
Thế mà vua lại đối xử từ nay lạnh nhạt
coi ông như người xa lạ, vua hất đổ đi,
đã không đền đáp những gì ông giúp,
lại còn ra sức bức bách ông,
làm cho ông phải điêu đứng vô cùng.

**Ông Yonathan chống lại vua Demetrio.
Ông Simon tái chiếm Bethsur. Vụ Asor**

[54] Sau đó, Tryphon trở về, đem theo Antiocho còn nhỏ bé,
Cho đội vương miên, đăng quang cai trị vương quốc.

[55] Toàn thể quân đội đã bị vua Demetrio cho giải ngũ ngày trước,
nay tập trung lại bên vua Antiokô và giao chiến với vua Demetrio,
khiến vua Demetrio phải bỏ thành mà chạy biến.

[56] Tryphon đã bắt lấy voi chiến,
Thành Antiochia bị chiếm cứ luôn.

[57] Vua Antiokô liền gửi thư cho ông Yonathan:

“Tôi công nhận ông là thượng tế và đặt ông làm châu quan bốn quận.
Ông được kể vào một trong những người bạn của vua.”

[58] Vua cũng gửi cho ông những bình bằng vàng và người giúp việc
lại ban cho ông được quyền uống chén vàng,
được mặc áo cầm bào và dùng khay cài áo bằng vàng.

[59] Vua đặt anh của ông là Simon làm người lãnh đạo
coi từ biên giới của Tyr lên đến ranh giới Ai-cập. (*)

(*) Bản dịch của NGKPV cũng như các bản dịch ngoại ngữ khác dịch
là “Thang Tia” hay “Bậc thang Tyre” hoặc “Bậc cấp Tyrô”, chúng tôi thiết
nghĩ hơi khó hiểu, nên theo bản Vatican Vulgate [descensu Tyri usque ad fines
Aegypti] chúng tôi dịch như vậy cho dễ hiểu vì DESCENSU ngoài nghĩa “đi
xuống” [descend], còn có nghĩa là LEO [climb] và USQUE có nghĩa là LÊN
ĐẾN [usque = up to...]

[60] Ông Yonathan ra đi, rảo khắp vùng bên kia sông và các thành phố.
Toàn thể quân đội Xy-ri họp lại bên ông để cùng ông hỗ trợ chiến đấu.
Ông đến Ascalon, dân thành ra đón ông rất long trọng.

[61] Từ đó, ông đi đến Gaza. Nhưng người ta đóng cổng ngăn chặn,
Nên ông bao vây, phóng hỏa đốt thành và cướp phá các vùng phụ cận.

[62] Dân thành Gaza van nài cầu khẩn,
Nên ông Yonathan cho chiến trận ngưng ngay,
Nhưng các thủ lĩnh nào có con trai
thì phải đưa chúng về ngay Giêrusalem.
Thế là chúng bị bắt làm con tin.
Đoạn ông đi khắp xứ đến tận miền Damas.

[63] Ông Yonathan nghe tin tướng lãnh vua Demetrio đang ở Galilê tại Cades.
cùng với một đạo quân đông đảo, họ mưu toan truất chức ông.

[64] Ông đi nghênh chiến với họ, để anh ông là Simon ở lại.

[65] Ông Simon đến gần Bethsur đóng trại ở đây.
giao chiến nhiều ngày và công hãm thành ấy.

[66] Dân thành xin ngưng chiến, tiếng kêu nài vang dậy.
Ông chấp thuận, nhưng đuổi họ ra khỏi đây,
chiếm lấy thành và đặt quân canh giữ.

[67] Còn ông Yonathan cùng với đoàn quân rời căn cứ,
đến đóng trại gần suối Gennesar.
Sáng sớm, quân ông vừa đến cánh đồng Asor,

[68] Thì gặp ngay đoàn quân ngoại bang ào ra chặn đánh
Trước đó, chúng đã bố trí trong rừng núi một ổ phục kích đặt sẵn,

Còn chúng thì chờ ông đến đây mới dàn trận trực chiến .

[69] Bảy giờ, quân ở các ổ phục kích rời vị trí, xông ra giao chiến.

[70] Mọi người thuộc phe ông Yonathan phải chạy trốn biến,
Chẳng còn một ai, ngoại trừ hai tướng lãnh điều khiển tấn công:
Là các ông Matthathias, con ông Absalom và ông Giu-đa, con ông Chalphi.

[71] Ông Yonathan xé áo mình ra,
Dâng lời cầu nguyện, rắc tro lên đầu.

[72] Rồi ông quay lại xông vào giao chiến.
Quân thù hoảng sợ, chạy trốn tứ tung.

[73] Những người phe ông Yonathan đang chạy trốn,
liền quay trở lại cùng ông truy kích cho đến tận Cades
Họ đuổi mãi tới doanh trại của chúng, rồi đóng trại ở đấy.

[74] Khoảng ba ngàn quân ngoại bang ngã gục ngày hôm ấy.
Còn ông Yonathan thì quay trở lại Giê-ru-sa-lem.



Chương 12

Ông Yonathan giao hảo với người Rô-ma và Sparta

[1] Thấy hoàn cảnh thuận lợi, ông Yonathan đã chọn một số người,
và phái họ đi Rô-ma để củng cố và tái lập tình hữu nghị với người Rô-ma.

[2] Ông cũng gửi thư cho người Sparta
Và những người khác ở nơi xa
Thư đi mục đích cũng là liên minh.

[3] Vậy các sứ giả đã đến Rô-ma. Họ vào Nghị viện trần tình:
“Thượng tế Yonathan và dân tộc Do-thái phái chúng tôi thân hành đến đây
để tái lập hữu nghị và liên minh giữa đôi bên như đã có trước đây.”

[4] Nghị viện đã trao thư cho họ đem đến các nhà chức trách mỗi nơi,
yêu cầu các giới chức đưa họ về đất Giuđa đến nơi an toàn

[5] Đây là bản sao bức thư ông Yonathan viết cho người Sparta

[6] “Thượng tế Yonathan, Hội đồng kỳ mục người già trong dân,
các tư tế và toàn dân Do-thái, xin chào người Sparta trong tình thân huynh đệ.

[7] Trước đây, có một bức thư do ông Ario là người bảy giờ cai trị anh em,
gửi cho thượng tế Onia, nói rằng với chúng tôi anh em là bạn hữu thiết thân,
xin đính kèm theo đây bản sao bức thư.

[8] Ông Ario đã long trọng tiếp đón đặc phái viên, đã nhận và xem thư. Trong thư có nói rõ về mối liên minh và hữu nghị.

[9] Phần chúng tôi, dù không cần đến những chuyện như thế, bởi vì chúng tôi được an ủi là trong tay đã có Sách Thánh.

[10] Chúng tôi cũng đã cố gắng cử người có trọng trách đến gặp anh em tái lập tình huynh đệ cho vững mạnh khỏi ngưng, để khỏi mang tiếng là đối xử với anh em như người dung nước lã, bởi vì từ ngày anh em gửi thư cho chúng tôi, thời gian cũng đã quá lâu.

[11] Phần chúng tôi, trong mọi dịp, vào các ngày họp nhau, lễ bái, chúng tôi vẫn không ngừng nhớ đến anh em, trong các lễ tế, và trong lời cầu nguyện của chúng tôi, để sẽ không quên. Chúng tôi hằng tưởng nhớ như thế, đó là cách tất nhiên hữu tình.

[12] Chúng tôi cũng vui mừng vì anh em được quang vinh hiển hách.

[13] Còn chúng tôi, chúng tôi đã gặp bao cơn thử thách, phải đương đầu với biết bao cuộc chiến xé rách chúng tôi và bị các vua chung quanh tấn công không ngại đánh phá.

[14] Nhưng chúng tôi đã không vì vậy mà mà quấy quả anh em cũng như phiền hà các đồng minh và bè bạn thân hữu khác.

[15] bởi lẽ chúng tôi được sự trợ giúp từ Trời và nhờ vậy được giải thoát khỏi tay quân thù. Chính những kẻ thù của chúng tôi phải nuốc nơ mất mặt.

[16] Vì thế chúng tôi đã chọn các đặc phái viên Là ông Numenio con ông Antiôkhô và ông Antipate con ông Yason chúng tôi phái họ đến gặp người Rô-ma, để tái lập hữu nghị và liên minh đã lập ra trước đây.

[17] Vậy chúng tôi cũng phái họ đến quấy rầy anh em để chào thăm và chuyển cho anh em bức thư nói về việc tái lập mối dây thân hữu của chúng tôi đã có từ trước đây.

[18] Vậy chúng tôi mong sẽ được anh em hồi âm cho hay về vấn đề này

[19] Còn đây là bản sao thư ông Ario đã gửi cho thượng tế Onia;

[20] “Ario, vua dân Sparta gửi lời chào thượng tế Onia!

[21] Có một bản văn liên quan đến dân Sparta và Do-thái. Bản văn viết rằng họ là anh em với nhau và đều thuộc dòng dõi Ápraham.

[22] Vì bây giờ chúng tôi mới được biết như thế, đã bao năm

nên xin anh em vui lòng viết cho tôi về cảnh anh em sống thanh bình êm đềm.

[23] Phần chúng tôi, chúng tôi xin báo cho anh em được hay: súc vật của anh em, tài sản của anh em là của chúng tôi, và các vật sở hữu của chúng tôi là thuộc nơi anh em. Vì vậy chúng tôi truyền phải thông báo cho anh em được hay.”

Ông Yonathan đi tới miền Koilê-Syri. Ông Simon tới miền duyên hải.

[24] Ông Yonathan nghe tin các tướng của vua Demetrio đã quay trở lại, mang theo đạo quân đông hơn trước cho ông sợ hãi mà giao chiến.

[25] Ông liền rời Giêrusalem tới miền Amath để nghênh chiến tấn công, vì ông không muốn chúng có thời giờ tràn vào đất của ông hùng cứ.

[26] Ông phái người đi do thám căn cứ của chúng. Họ trở về báo cho hay chúng định tấn công lúc đêm khuya.

[27] Khi mặt trời lặn, ông Yonathan ra lệnh mọi người phòng ngừa tỉnh thức, Ai nấy cả đêm phải sẵn sàng khí giới túc trực giao chiến. Ông còn đặt lính canh di chuyển quanh trại.

[28] Khi nghe tin ông Yonathan và phe ông sẵn sàng giao chiến chẳng ngại, Quân địch thất kinh sợ hãi, nổi lửa đốt cháy doanh trại của chúng.

[29] Ông Yonathan và phe ông không hay biết tình hình của chúng. Mãi đến sáng, họ vẫn nhìn thấy ánh lửa rực sáng trên không

[30] Ông liền đuổi theo, nhưng không sao bắt, bởi vì chúng đã vượt qua sông Eleuthero, biến mất.

[31] Bấy giờ, ông Yonathan quay ra đánh những người Ả-rập, cũng gọi là người Zabadae. Ông đánh bại họ và thu chiến lợi phẩm.

[32] Rồi ông nhỏ trại, lên đường đi Đa-mát và rào qua khắp miền này

[33] Còn ông Simon cũng ra đi, đến tận Ascalon và các pháo đài lân cận. Đoạn ông quay về Yoppa và đã chiếm được thành,

[34] Ông được biết các pháo đài dân thành muốn nộp để những người thuộc phe vua Demetrio sở đắc, Nên ông đặt một toán quân ở đó canh gác thường trực

Công trình phòng thủ Giêrusalem

[35] Sau khi trở về, ông Yonathan triệu tập đại hội các kỳ mục ông cùng với họ quyết định xây dựng các pháo đài ở đất Giu-đê,

[36] Các tường lũy Giêrusalem, ông nâng cao lên hơn. Ông dựng một bức tường lớn giữa thành phố và đồn quân

để ngăn cách đôi bên và cô lập đồn quân
cho binh lính không bán buôn gì được.

[37] Vì một phần tường lũy ở phía đông chỗ suối sụp rồi,
ông tập hợp dân chúng để khôi phục thành.
họ cũng tu bổ khu phố gọi là Chaphenatha.

[38] Còn ông Simon thì tái thiết thành Adida thuộc miền Sephela,
ông tăng cường phòng thủ và lắp cửa đóng then cho thành.

Ông Yoathan sa vào tay quân thù

[39] Trong khi đó, nhằm miền Asia, Tryphon tìm cách giành vương quyền,
Ông đội vương miện đăng quang để lên cai trị
Trước hết, nhằm vua Antiôkô, ông quyết chí ra tay.

[40] Vì sợ ông Yonathan không những quay mặt cản,
lại còn đem đại quân tấn công mình
nên ông ta tìm cách rình giết Yonathan.
Vì thế ông ta lên đường đi Bethsan

[41] Ông Yonathan bèn quyết tâm nghênh chiến,
cùng với bốn mươi ngàn quân tinh nhuệ tiến đến Bethsan.

[42] Thấy ông đến cùng với quân đông dững cảm
Tryphon sợ không dám ra tay hãm hại ông.

[43] Ông ta long trọng tiếp đón ông Yonathan,
Rồi giới thiệu ông với các bạn hữu, lại còn tặng quà.
Ông ta truyền cho các bạn hữu và toàn quân
Nhất nhất tuân lệnh ông như tuân lệnh mình.

[44] Ông ta nói với ông Yonathan ra vẻ thân tình:
“Sao ông lại bắt cả đám dân này phải hy sinh cực khổ
đang lúc giữa chúng ta không có chiến tranh?”

[45] Vậy xin ông tuyển một ít người trung thành tháp tùng,
còn bao nhiêu cho về hết, rồi đến thành Ptolemai cùng với tôi.
Tôi sẽ nộp cho ông thành đó, cùng với các pháo đài,
các quân nhân, quan chức, rồi bỏ đó tôi quay về.
Chính vì thế mà tôi phải đi đến đây.”

[46] Vì nhẹ dạ cả tin, ông Yonathan đã làm theo ngay,
ông cho binh lính giải ngũ và họ đã trở về đất Giu-đa.

[47] Ông chỉ giữ lại ba ngàn quân,
ông để ở Gali-lê, hai ngàn, còn theo ông chỉ một ngàn thôi.

[48] Nhưng thoát khi ông Yonathan vào được Ptolemai,
dân thành liền đóng cổng lại, rồi bắt ông ngay,

Những người đi tháp tùng ông,
họ dùng gươm giết chẳng còn một ai.

[49] Tryphon cho quân đội và kỵ binh đến Galilê và Đồng Bằng Mênh Mông
Chúng tàn sát mọi người thuộc phe ông Yonathan.

[50] Nhưng những người này nghe tin ông Yonathan bị bắt
Cả những người theo ông cũng bị chúng hạ sát,
nên họ hề nhau siết chặt hàng ngũ,
Họ nhất quyết cầm cự chiến đấu.

[51] Bọn người đuổi theo thấy họ chiến đấu quyết tử,
Chúng thất đảm sợ hãi liền bỏ rút lui.

[52] Mọi người đều đã về tới đất Giu-đa bằng an vô sự.
Họ tổ chức tang lễ cho ông Yonathan và những người cộng sự.
Toàn dân Ítraen đón đau sâu thẳm và vô cùng lo sợ.

[53] Vì các dân tộc chung quanh đều tìm cách tiêu diệt họ.
Thật thế, chúng bảo nhau:
“Bọn ấy như rắn mất đầu
Không ai trợ lực cầm đầu nữa đâu!
Vậy ta hãy diệt chúng mau
Giết cho bằng hết góc đầu chẳng lên



Chương 13

V. ÔNG SIMON LÀM THƯỢNG TẾ VÀ THỦ LÃNH DÂN DO-THÁI (143-134 TCN)

Ông Simon nắm quyền lãnh đạo

[1] Ông Simon được tin Tryphon tập hợp đoàn quân đông như kiến
Vậy phen này chắc chắn đất Giu-đa sẽ bị hắn ta tiêu diệt

[2] Thấy dân sợ sệt hãi hùng,
ông lên tập hợp dân vùng Giêrusalem.

[3] Ông khuyến khích và trấn an
“Hỡi anh em biết tất cả những việc chúng tôi đã làm,
-tôi, anh em tôi và nhà cha tôi-
để bênh vực Lễ Luật và Nơi Thánh,
cùng những cuộc giao chiến, tiến đánh quân tà,
những nỗi ngặt nghèo chúng tôi đã trải qua.

[4] Bởi vậy, chính vì Ítraen, mà hết thấy anh em tôi bị chúng ra tay giết
Bây giờ chỉ còn một mình tôi sống sót đơn chiếc.

[5] Giò tôi đâu tiếc mạng mình
Hiến thân tôi cũng sẵn lòng sợ chi!
Chúng ta nào khác nhau chi?
So ra tôi cũng chẳng hơn gì anh em!

[6] Tôi sẽ báo thù cho dân tộc,
cho Nơi Thánh, cho vợ con các anh em,
Bởi vì dân ngoại vốn ganh ghét thù hằn,
Nên chúng toa rập diệt tan chúng ta.”

[7] Vừa nghe những lời xót xa ấy,
tinh thần dân chúng như lửa cháy bùng bùng.

[8] Họ lớn tiếng đáp lại rằng:
“Chúng tôi xin ông chỉ huy dẫn đường,
Ông thay thế ông Giu-đa và Yonathan em ông.

[9] Xin ông lãnh đạo cuộc kháng chiến tấn công.
chúng tôi sẽ tuân hành những gì ông truyền bảo.”

[10] Ông Simon đã quy tụ mọi người có khả năng chiến đấu.
Ông lo xây đắp tường lũy Giêrusalem và cấp tốc hoàn thành.
Ông tăng cường phòng thủ chung quanh thành,

[11] Rồi phái con ông Absalom là Yonathan,
Ông này đưa một đạo quân đáng kể đến Yoppa,
trục xuất tất cả dân cư trong thành và ở lại đó.

Ông Simon đẩy lui Tryphon khỏi miền Giu-đa

[12] Tryphon rời Ptolemai, cùng với đoàn đông tinh binh,
tiến vào đất Giu-đa, dẫn theo ông Yonathan đang bị giữ làm tù binh.

[13] Ông Simon đóng trại ở Adida, đối diện với cánh đồng.

[14] Khi Tryphon được tin ông Simon đã lên thay em là ông Yonathan,
Lại biết Yonathan sắp sửa ra giao tranh với mình,
Nên Tryphon liền sai sứ giả đến nói với ông Simon rằng:

[15] “Ông Yonathan em ông mắc nợ kho tàng hoàng gia.
món nợ này có liên quan đến các chức vụ của ông ta,
Vì thế, chúng tôi bắt giữ ông ta.

[16] Vậy nếu ông gửi cho chúng tôi số bạc là ba ngàn ký,
Đồng thời giao hai người con trai của ông ấy để làm bằng
đặng khi được thả, ông ấy không chống đảng chúng tôi,
bấy giờ, ông ấy sẽ được chúng tôi thả ra.”

[17] Dầu biết chúng nói như thế là quỷ kế,

nhưng ông Si-môn vẫn cho lấy bạc và tìm hai đứa trẻ,
vì sợ dân chúng căm phẫn nếu Simon không làm như thế.

[18] Bởi người ta có thể nói hờn:
“Tại ông ấy không gửi bạc và các đứa trẻ cho Tryphon
Nên ông Yonathan chết chỉ còn tro cái xác.

[19] Vậy ông đã gửi các đứa trẻ và ba ngàn ký bạc,
nhưng Tryphon đã lừa dối, không chịu trả hãn Yonathan.

[20] Sau đó, Tryphon lên đường đi đến miền Giu-đa,
Là nhằm tiêu diệt xứ này, và đi vòng qua ngả Adora,
Nhưng quân ông Simon bám sát Tryphon trên đường ông ta di chuyển.

[21] Cùng lúc ấy, quân trong đồn phái các sứ giả đến gặp Tryphon hỏi thúc
giục ông ta đến gặp chúng qua ngả sa mạc và gửi lương thực cho chúng.

[22] Tryphon chuẩn bị tất cả kỵ binh để tức tốc đi,
Nhưng hôm ấy đường đi ngập tuyết,
nên ông ta không đến nơi đó.
Sau đó, ông ta ra đi, tới miền xứ Galaad.

[23] Khi gần tới Bascama
Yonathan bị hãn ta giết luôn
Rồi hãn chôn Yonathan tại đó.

[24] Đoạn Tryphon trở về xứ sở.

Ông Yonathan được mai táng ở Modin. Ông Simon xây mộ.

[25] Ông Simon sai người đem hài cốt ông Yonathan, là của em ông về xứ,
rồi ông mai táng ở Modin, thành của tổ tiên ông.

[26] Toàn dân Ítraen khóc thương ông thảm thiết và để tang nhiều ngày.

[27] Ông Simon xây trên mộ thân phụ và các anh em ông,
một đài tưởng niệm cao, ở xa cũng trông thấy được
bằng đá nhẵn cả mặt trước, mặt sau.

[28] Ông dựng bảy kim tự tháp, từng đôi một đối diện nhau,
để kính nhớ cha mẹ và bốn anh em cùng giọt máu đào với ông.

[29] Ông dựng những cột lớn chung quanh các kim tự tháp để ông trang trí.
Trên những cây cột, ông đặt các bộ binh giáp đặng ghi nhớ muôn đời;
Bên các bộ binh giáp là những chiếc thuyền con tàu được chạm trổ tuyệt vời
Ai đang đi biển ngoài khơi,
Cũng nhìn thấy được biết nơi hành trình

[30] Đó là mộ ở Modin
Ông Simon dựng vẫn còn ngày nay.

Vua Demetrio II ủng hộ ông Simon

[31] Biết vua Antiôkô còn non trẻ,
Tryphon dùng thủ đoạn dối xử giết vua.

[32] Ông ta chiếm ngôi của vua Antiôkô,
Rồi nắm quyền cai trị Asia,
Để biết bao là thảm họa xảy ra trong xứ.

[33] Ông Simon tái thiết các pháo đài trong xứ Giu-đê,
với những tháp cao tứ bề bao bọc
với tường lũy kiên cố và các cửa có chốt then cài.
Ông cũng dự trữ trong các pháo đài lương thực

[34] Rồi ông tuyển một số đặc phái viên,
và cử đi gặp vua Demetrio xin yết kiến,
xin vua cho xứ Giu-đê, được miễn nộp thuế,
bởi vì mọi việc Tryphon làm chỉ là để cướp bóc.

[35] Những vấn đề ấy được vua Demetrio phúc đáp.
Vua viết cho ông tình nghĩa ấm áp mặn mà:

[36] “Vua Demetrio gửi lời chào thượng tế Simon, là bạn hữu
cùng gửi lời chào các kỳ mục cũng như dân tộc Do-thái!

[37] Chiếc triều thiên bằng vàng và cành lá cọ anh em gửi tới,
chúng tôi đã nhận được; chúng tôi sẵn sàng làm hòa hảo với anh em.
Chúng tôi cũng viết cho các quan chức để họ miễn thuế cho anh em.

[38] Tất cả những điều chúng tôi đã quy định cho anh em,
nay vẫn còn giá trị; các pháo đài anh em đã xây cũng thuộc quyền anh em.

[39] Chúng tôi miễn thứ cho anh em tất cả những sơ suất lỗi lầm xưa nay,
kể cả chiếc triều thiên mà anh em nay còn nợ;
và nếu có thu khoản thuế nào khác ở Giêrusalem, thì nay không có thu nữa.

[40] Những người nào có khả năng đăng ký vào đội cận vệ của chúng tôi,
thì những người ấy được chúng tôi chấp nhận.
Ước gì mỗi hòa hảo giữa chúng ta luôn được thắt chặt.

[41] Năm một trăm bảy mươi, dân Ítraen đã được giải thoát
khỏi ách thống trị của dân ngoại khuynh loát.

[42] Dân bắt đầu ghi tiêu đề trên các giao ước và bản văn
“Năm thứ nhất đời Simon, đại nhân, thượng tế, quân sư thủ lĩnh dân Do-thái.”

Ông Simon chiếm Gazara

[43] Bây giờ, ông Simon hạ trại đánh Gazara,

và cho các đạo quân nhào ra vây thành.
Ông làm một cái tháp lặn và đẩy đến gần thành tấn công.
Ông đánh hạ và chiếm được một trong các tháp.

[44] Những người trong tháp lặn nhảy xuống ập vào thành,
Bấy giờ thấy người ta xông vào, trong thành náo động.

[45] Dân cư trong thành cùng với vợ con leo lên tường lũy, áo xống tả tơi.
Họ kêu lớn tiếng, van nài ông Simon, xin thôi giao chiến.

[46] Họ nói: “Xin ngài đừng xét xử chúng tôi vì những việc gian ác
nhưng xin xét xử theo lòng thương xót của ngài.”

[47] Ông Simon chấp thuận, cho ngưng chiến ngay,
nhưng trục xuất không cho họ ở thành này.
Ông thanh tẩy những nhà nào có bầy ngẫu tượng,
rồi tiến vào thành giữa tiếng hát tung hô thờ phượng lễ tế.

[48] Ông trừ khử mọi thứ ô uế.
Những ai Lễ Luật giữ tuân
Được cho vào ở nấu thân trong thành.
Rồi ông xây dựng cho mình,
Một nơi ông ở trong thành bình an.

Ông Simon đánh chiếm Đô Thị ở Giêrusalem

[49] Bấy giờ, binh lính trong đồn ở Giêrusalem,
không được lai vãng bên ngoài miền mua bán;
Nên thiếu thốn cực khổ, nhiều người trong đám chết đói.

[50] Chúng kêu cứu ông Simon xin ông nới tay giùm.
Ông đã chấp thuận lời chúng thành tâm cầu hoà.

[51] Năm một trăm bảy mươi mốt, ngày mười ba tháng hai
Người Do-thái vào đồn giữa tiếng hoan ca vang trời dậy đất
và những cành lá cọ vẫy phất,
giữa tiếng hạc, tiếng cầm và tiếng náo bạt vang rền vang,
với tiếng hát thánh thi và thánh ca rộn ràng,
bởi vì một kẻ thù ác hiểm đã bị loại ra khỏi hàng Ítraen.

[52] Ông Simon quyết định là hằng năm:
phải cử hành ngày đó thật hân hoan tung bùng.
Ông tăng cường phòng thủ Núi Đền Thờ tưởng chừng đồn quân,
Rồi chính ông và những người trong đoàn,
Cùng nhau đến đó quây quần cư an.

[53] Khi thấy Gioan con mình trưởng thành khôn ngoan vững mạnh,
ông Simon liền đặt Gioan lên làm thống lãnh toàn quân.
Và Gazara là nơi chỉ định cho Gioan cư ngụ.



[43] Bấy giờ, ông Simon hạ trại đánh Gazara và cho các đạo quân nhào ra vây thành ông làm một cái tháp lặn và đẩy đến gần thành tấn công (Mc.13:43)

Chương 14

Ca tụng ông Si-môn

[1] Năm một trăm bảy mươi hai, vua Demetrio tập hợp quân đội, và lên đường đến Medi xin cầu viện để giao chiến với Try-phôn.

[2] Được tin lãnh thổ bị quân vua Demetrio tràn vào đây. Arsace, vua Ba-tư và Medi liền phái một tướng đi bắt sống ngay Demetrio.

[3] Vị tướng lên đường đánh bại đoàn quân của vua Demetrio, đã bắt sống và giải về trình diện vua Arsace, Vua liền tống giam Demetrio.

[4] Thế là trong suốt thời gian ông Simon cai trị.
Dân Giu-đa được sống liên li yên hàn.
Cả đời ông phục vụ dân,
Ai ai cũng thấy lạc quan hài lòng.
Ông đầy quyền lực vinh quang,
Ai ai cũng phục một lòng trung kiên.

[5] Ông đã lấy Yappo làm nên hải cảng,
Tới các hải đảo xa xăm, ông cũng mở đường.

[6] Ông mở rộng biên cương bờ cõi,
Ông nắm chủ quyền vững chãi,
Ông quy tụ những kẻ tù đày bị loại.

[7] Gazara Bethsur và đồn quân, ông làm bá chủ hết thảy.
Ông loại ra khỏi đồn quân mọi điều bại hoại ứ như bại hoại,
Không ai chống lại được ông.

[8] Toàn dân lạc nghiệp sống trong an bình,
Cây bừa trên đất của mình
Đất đai canh tác sản sinh hoa màu,
Ruộng đồng vườn tược xanh rau,
Tốt tươi hoa trái dồi dào sum suê.

[9] Các ông kỳ mục thỏa thuê,
Nhắc thời thịnh trị há hề chuyện trò.
Thanh niên phấn khởi chẳng lo,
Áo bào lộng lẫy như là chiến binh.

[10] Ông lo phòng thủ các thành,
Ông lo cấp dưỡng chẳng đành bỏ rơi .
Tên ông vang dội khắp nơi,
Tận cùng cõi đất ai ai cũng rành.

[11] Ông lo kiến tạo hòa bình,
Ítraen hoan hỷ thỏa tình ước mơ.

[12] Ai ai cũng được ăn no,
ngồi nhìn cây vả, vườn nho của mình,
không còn sợ hãi khiếp kinh,
Không còn sợ lũ yêu tinh ngang tàng

[13] Bao nhiêu vua chúa xâm lăng,
Ông đều đánh bạt đá văng chẳng còn.

[14] Ông nâng dậy kẻ bần hàn,
Diệt phường vô đạo dẹp quân gian tà.
Giữ tuân Lễ Luật ông cha:
Dạy rằng mọi sự không qua khỏi Trời.

[15] Ông làm Nơi Thánh vẻ vang,
Các đồ phụng tự ngày càng gia tăng.

Lập lại giao ước với Sparta và Rô-ma

[16] Tin ông Yonathan chết lan tới Rô-ma và đến tận Sparta,
Người ta lo ngại và rất là đau buồn

[17] Nhưng khi được tin anh ông là Simon,
đã lên làm thượng tế thay em mình là Yonathan,
và chính ông Simon đã giữ vững được toàn cả xứ,
cùng với tất cả các thành trong xứ của ông.

[18] thì họ đã viết cho ông vào các tấm bảng đồng,
để nói lại tình hữu nghị và thỏa ước cùng liên minh.
họ đã ký kết trước đây với anh em ông là ông Giu-đa và ông Yonathan.

[19] Bản văn này được đọc lên trước đại hội ở Giêrusalem.

[20] Dưới đây là bản sao bức thư của người Sparta:

[21] Các sứ giả được anh em cử đến với dân chúng tôi,

đã cho chúng tôi biết về vinh quang và uy thế nơi anh em.
Họ tới đem tin, chúng tôi lấy làm hân hoan vô ngần.

[22] Các điều họ nói, chúng tôi đã ghi trong sổ nghị quyết của quốc dân:
“Ông Numenio con ông Antiôkô và ông Antipater con ông Yason
sứ giả của dân Do-thái đã đến gặp chúng tôi để nói lại tình hữu nghị kết thân.

[23] Dân chúng long trọng đón tiếp các sứ giả và rất hài lòng.
Chúng tôi cũng xếp bản sao các lời họ nói vào trong công hàm,
để dân Sparta giữ lấy làm kỷ niệm.
Ngoài ra, bản sao những điều ấy cũng được chép gửi cho thượng tế Simon.”

[24] Sau đó, ông Simon phái ông Numenio đến Rô-ma,
đem theo chiếc thuẫn bằng vàng nặng là ngàn cân,
để xác nhận giao ước đã kết thân với họ.

Sắc lệnh làm về vang cho ông Simon

[25] Khi nghe những chuyện ấy, dân nói:
“Chúng ta biết lấy gì đền đáp ông Si-môn và các con ông?

[26] Bởi vì chính ông, các anh em ông và nhà cha ông đã một lòng chống chọi
đã anh dũng đánh đuổi quân thù ra khỏi Ít-ra-en,
và vẫn hồi quyền tự do cho Israel”.
Họ đã khắc văn bản vào bảng đồng và đặt trên những tấm bia tại núi Sion.

[27] Và đây là bản sao lục văn thư ấy:
"Vào ngày 18 tháng Elul, (*) năm một trăm bảy mươi hai,
năm thứ ba dưới thời thượng tế Simon, tại Asaramel,

(*) Theo lịch Do Thái tháng Elul là tháng thứ mười hai của năm dân sự và thứ sáu của năm tôn giáo, thường trùng với tháng Tám và tháng Chín. Elul là thời gian để ăn mừng, ăn năn và cải thiện các mối quan hệ

[28] Giữa đại hội các tư tế, nhân dân, các thủ lãnh của dân tộc
và các kỳ mục trong xứ, người ta đã thông tri cho chúng tôi biết:

[29] Khi trong xứ xảy ra nhiều cuộc giao chiến,
ông Simon, con ông Matthathia cùng với anh em mình xông pha nguy hiểm,
đứng lên chống lại những kẻ thù của dân tộc để duy trì Nơi Thánh,
cùng bảo tồn Lễ Luật và làm cho dân tộc mình được hiển hách về vang.,

[30] Ông Yonathan đã quy tụ dân tộc mình và trở nên thượng tế của dân,
đoạn ông về sum họp với tiên nhân.

[31] Các thù địch của người Do-thái muốn xâm chiếm xứ họ,
Vì chúng nhắm sẽ ra tay triệt hạ Nơi Thánh.

[32] Bảy giờ, ông Simon đứng lên lãnh nhiệm vụ.
Ông quyết chiến đấu bảo vệ dân tộc.
Để có tiền chi tiêu, ông đã đốc của riêng
võ trang cho các chiến binh trung kiên,
và để cho họ có tiền lương đầy đủ.

[33] Ông tăng cường phòng thủ
các thành miền Giu-đê, và cả Bethsur,
một thành nằm ở trên biên giới miền Giu-đê,
là nơi trước đây quân thù đem vũ khí về tàng trữ
ông đặt ở đó một đội quân người Do-thái trấn giữ.

[34] Ông cũng tăng cường phòng thủ Yoppa
một thành thuộc miền duyên hải và Gazara,
một thành nằm trên biên giới Azot
là nơi quân thù đồn trú ngày trước.
Tại đây, ông đã cho người Do-thái được định cư,
và cung cấp cho họ mọi thứ cần thiết để mà sinh sống.

[35] Dân chúng thấy lòng trung thành của ông Simon,
và vinh quang mà ông quyết tâm thực hiện cho dân tộc mình,
Họ đã tôn ông lên làm thủ lãnh và làm thượng tế,
vì tất cả những gì ông đã thực hiện,
vì đức công chính và lòng tận hiến cho dân.
và vì ông đã luôn tìm mọi cách để đề cao dân tộc mình.

[36] Dưới thời ông Simon tận tình lãnh đạo.
Nhờ tay ông, mọi việc đều được chu đáo hoàn tất
từ việc các dân ngoại bị đánh bật khỏi xứ.
đến việc đánh đuổi những người sống trong Thành Đa-vít ở Giêrusalem.
Tại đây, chúng đã xây một đồn quân,
Từ đó chúng thường xuyên ra ngoài
làm ô uế các vùng chung quanh Nơi Thánh,
Khiến Nơi Thánh mất sự trong sạch tinh khiết.

[37] Ông đã cho quân lính Do-thái đến đó ở,
và tăng cường phòng thủ để xử sở
và thành phố được củng cố yên hàn,
đồng thời thành lũy Giêrusalem ông cũng còn nâng cao.

[38] Chính vì thế, vua Demetrio công nhận ông là thượng tế, chức cao hơn hết,

[39] kể ông vào số bạn hữu của vua và làm cho ông được rất vẻ vang.

[40] Vua đã nghe biết người Rô-ma coi người Do-thái là hàng bạn hữu,
đồng minh và anh em, và còn đón tiếp long trọng sứ giả của ông Simon nữa.

[41] Vua cũng nghe biết ông Simon được người Do-thái lựa làm thủ lãnh,
và là thượng tế của họ mãi tới khi nào có một vị ngôn sứ chân chính xuất hiện.

[42] Vua còn nghe biết ông làm quân sư và chịu trách nhiệm về Nơi Thánh;
chính ông cất đặt những người chuyên trách,

lo việc quản trị xứ sở, trông coi vũ khí và các pháo đài.

[43] Ông đảm nhận trách nhiệm về Nơi Thánh;
mọi người phải kính phục ông;
tất cả các văn thư trong xứ đều phải được viết nhân danh ông;
ông được mặc áo cẩm bào và mang huy hiệu bằng vàng.

[44] Không một người nào trong dân và trong các tư tế
được loại bỏ một điều nào trong các điều đã kể ở trên,
cũng không được nói ngược lại những lệnh truyền của ông,
không được quy tụ người trong miền mà không có sự đồng ý của ông,
không được mặc áo cẩm bào và mang khuy vàng cài áo.

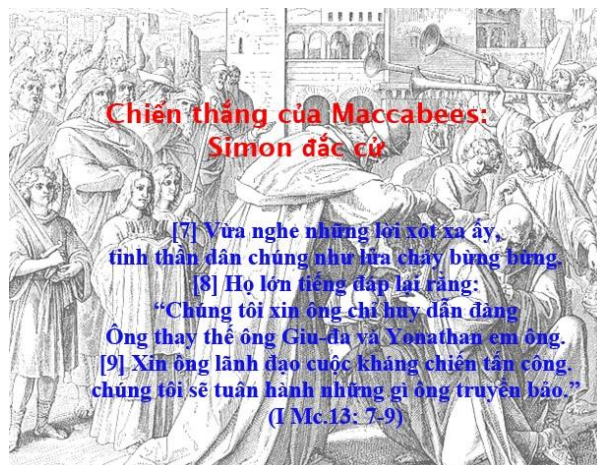
[45] Các điều này, bất cứ ai làm đảo ngược lại,
hay vi phạm khoản nào sẽ bị phạt vì tội bất tuân

[46] Toàn dân nhất trí trao cho ông Simon được quyền làm thế.

[47] Ông Simon chấp thuận và đồng ý làm thượng tế,
làm quân sư, thủ lĩnh người Do-thái và các tư tế,
cùng chủ trì mọi sự trong vai trò chủ thể các dân.

[48] Có lệnh truyền là phải khắc vào bảng đồng văn bản ấy,
và đặt bên ngoài Nơi Thánh, ở nơi mọi người có thể nhìn thấy.

[49] Ngoài ra, còn để bản sao ấy trong kho
cho ông Simon và các con có thể tìm ra khi cần.”



Chương 15

Bức thư của vua Antiôkô VII. Cuộc bao vây thành Dora

[1] Từ các hải đảo, vua Antiôkô, con vua Demetrio gửi thư cho ông Simon
là tư tế và thủ lĩnh của người Do-thái cũng như cho toàn dân,

[2] thư được gói ghém trong điếu văn như thế này:

"Vua Antiôkô gửi lời chào thượng tế Simon,
vị lãnh tụ quốc gia và lời chào đến toàn dân Do-thái.

[3] Vì vương quốc cha ông chúng tôi, có một số kẻ vô lại chiếm đoạt,
nên bây giờ tôi muốn đòi lại chủ quyền để phục hoạt như xưa.
Vì thế, tôi đã tuyển mộ đông đảo quân lính và trang bị nhiều tàu chiến .

[4] Tôi định đổ bộ lên miền ấy để truy lùng những kẻ đã tàn phá đất nước,
và làm tan hoang nhiều thành phố thuộc vương quốc chúng tôi.

[5] Nay tôi chuẩn nhận cho ông mọi khoản thuế do các vua đòi trước miễn,
cùng mọi phẩm vật các vị ấy đã miễn cho ông.

[6] Tôi cho ông được quyền đúc tiền riêng để lưu hành trong xứ của ông.

[7] Giêrusalem và Nơi Thánh được tự do không ràng buộc.
Vũ khí ông chế tạo, pháo đài ông đã xây, đang chiếm giữ, vẫn thuộc về ông.

[8] Trong ngân quỹ hoàng gia, các khoản ông đang nợ hay ông sẽ nợ,
tôi tha cho ông ngay từ bây giờ và cho cả mai sau.

[9] Vương quốc chúng tôi khi nào lấy lại,
chúng tôi sẽ làm ích lợi cho ông,
cho dân tộc ông và Đền Thờ được rất mực vẻ vang,
Khắp toàn cõi đất đều thấy sự vinh quang các ông."

[10] Năm một trăm bảy mươi tư, vua Antiôkô vội vàng ra đi,
Vua đến đất của tổ tiên mình; quân đội theo vua đi gần hết
chỉ còn ở lại với Tryphon rất ít

[11] Vua Antiôkô đuổi theo khiến ông ta phải vào Dora trốn lủi.
Đó là một thành thuộc miền duyên hải,

[12] Tryphon biết rằng tai họa đang dồn dập xô đẩy ông ta
vì quân đội đã bỏ rơi ông ta

[13] Vua Antiôkhô đóng trại gần Dora,
cùng với mười hai vạn quân và tám ngàn chiến mã

[14] Vua bao vây thành trong khi chiến thuyền ngoài khơi đổ lên bờ.
Thế là vua công hãm thành cả trên đất lẫn dưới biển, không cho ai ra vô

Các sứ giả từ Rô-ma trở về xứ Giu-đê. Công bố giao ước với người Rô-ma.

[15] Ông Numenio và đoàn tùy tùng từ Rô-ma trở về
mang theo thư gửi cho các vua và các xứ,
trong thư đã viết thế này:

[16] “Lucio, quan chấp chính người Rô-ma gửi lời chào vua Ptolemai!

[17] Các sứ giả người Do-thái do thượng tế Simon và dân Do-thái cử tới đây đã đến gặp chúng tôi với tư cách là thân hữu và đồng minh lâu ngày họ đến để tái lập hòa ước hữu nghị và liên minh đã có ngay từ đầu.

[18] Họ đã đem tới chiếc thuẫn bằng vàng nặng ngàn cân

[19] Vì vậy chúng tôi vui mừng viết cho các vua và các xứ lời cần báo trước Xin đừng mưu hại, chống họ, tấn công họ và các thành cùng đất nước của họ Đối với những ai tấn công họ, cũng đừng liên minh viện trợ

[20] Chúng tôi cũng quyết định nhận chiếc thuẫn họ mang đến

[21] Vậy nếu có những kẻ ôn dịch nào bỏ quê hương trốn cội rễ sang ẩn náu bên anh em, thì anh em hãy nộp chúng cho thượng tế Simon, để ông trừng phạt theo luật bên chúng đã tuyên ban.

[22] Ông Lucio cũng viết những điều ấy gửi cho các vua Demetrio, Attalus, Ariarathes và Arsaces,

[23] và cho tất cả các miền: Sampsames, Sparta, Delos, Myndos, Sicyon, Caria, Samos, Pamphylia, Lycia, Halicarnasso, Rhodes, Phaselis, Cos, Side, Arados, Gortyn, Cyprus và Cyrene.

[24] Ngoài ra, bản sao những điều trên còn được viết gửi cho thượng tế Simon

Vua Antiôkhô vây hãm thành Đô-ra và trở thành thù địch của ông Simon

[25] Vua Antiôkhô đóng trại gần Dora, trong vùng ngoại ô,
Vua cho những cánh quân liên tục tiến đến để cô lập thành
Tryphon giờ thành cô đơn
Vòng vây xiết chặt hỏi còn trốn đâu?
Cả năm trên thớt không lâu
Bên ngoài thiết bị chặt mau là vừa!

[26] Ông Simon phái hai ngàn quân tinh nhuệ đến giúp vua chiến đấu
cùng với bạc vàng và vật dụng nhiều vô khối

[27] Nhưng chẳng những vua từ chối không nhận,
Mà còn đi ngược lại những điều trước đây vua vẫn giao ước
Lời vua gió thoảng lướt qua
Hết còn bạn hữu đó là người dung!

[28] Vua phái ông Athenobio, một trong những người bạn
đến gặp ông bàn bạc nói ngược:
“Các ông đã chiếm được Yoppa vương quốc của tôi.

[29] Các ông tàn phá lãnh thổ các thành ấy tả toai như thế

Các ông gây ra đại họa kiệt quệ trong nước
Các ông làm chủ nhiều nơi trong vương quốc của tôi.

[30] Bây giờ, hãy nộp các thành các ông may mắn gặp thời chiếm cứ
Nộp cả những vật triều cống các ông còn tích trữ
đã thu được của những nơi các ông làm chủ ngoài lãnh thổ Giu-đê.

[31] Nếu không, các ông phải nộp năm trăm tạ bạc để mà thay thế,
Thêm năm trăm tạ nữa bù lại những tàn phá các ông đã gây ra,
và bù lại những vật triều cống của các thành các ông đã thu bấy lâu
Nếu không nữa, chúng tôi buộc lòng phải đoạn giao gây chiến,”

[32] Vậy ông Athenobio, bạn hữu của vua, đến Giêrusalem.
Ông ta đã chứng kiến cảnh sang trọng của ông Simon.
Thấy nhà ông tử đầy chén đĩa vàng bạc, với số gia nhân tấp nập
Ông ta lấy làm sùng sốt kinh ngạc sùng sốt
Ông ta thông báo cho ông Simon bắt thi hành

[33] Đáp lại, ông Simon nói nhanh:
“Chúng tôi không chiếm đất ngoại bang,
cũng không chiếm giữ tài sản của người ngoại bang.
Đó là phần gia nghiệp của cha ông chúng tôi,
đã một thời bị các kẻ thù vô cớ chiếm cứ khơi khơi.

[34] Chúng tôi chỉ nhân cơ hội giành lại phần gia nghiệp của tổ tiên mà thôi.

[35] Còn về Yoppa và Gazara mà các ông đang đòi,
Chính những thành ấy đã gây ra đại họa cho dân và tàn phá xứ sở chúng tôi.
Về các thành đó, chúng tôi sẽ trả một trăm tạ bạc, là tiền chúng tôi đánh đổi.

[36] Ông Athenobio không đáp lại một lời.
Ông bèn giận dữ về ngay
Gặp vua, tường thuật, nói sai chớ hề
Những gì mắt thấy tai nghe,
Gia nhân tấp nập ê hề giàu sang
Ông bèn kể hết chẳng ngưng
Vua bèn nổi giận đùng đùng gắt gay.

Toàn quyền Cendebae quấy phá miền Giu-đê

[37] Tryphon leo lên một chiến thuyền đến Orthosia trốn lủi

[38] Vua Antiôkhô đã đặt Cendebae làm tướng lãnh miền duyên hải
Giao cho ông ta các đạo quân bộ binh và đội kỵ mã

[39] Vua truyền ông ta đến đóng trại đối diện miền Giu-đê, để sẽ trực chiến
Và cũng ra lệnh cho ông ta tái thiết Cedron
Tăng cường phòng thủ các cửa thành hầu tấn công dân Do-thái.
Còn vua thì truy kích để đánh bại Tryphon.

[40] Cendebae đến Yamnia, bắt đầu khiêu khích dân
xâm chiếm miền Giu-đê, bắt dân đi đày rồi tàn sát hết.

[41] Ông ta tái thiết Cedron
Đặt quân ở đó với dàn kỵ binh
Theo vua lệnh đã ban hành
Xuất quân càn quét khắp miền Giu-đê



[22] Anh em đừng sợ chúng đông
Trời nghiêng nát chúng, ta trông nhân tiên!”
[23] Nói xong, ông xông vào liền,
Seron cùng đám tùy viên chết liền.
[24] Quân binh sợ hãi bỏ luôn,
Sau lưng truy đuổi là quân Ítraen
từ Bethoron chạy lên đồng bằng
Phơi thầy, xác chúng ngổn ngang dọc đường
Kẻ nhanh chân chạy thoát luôn
Trón sang vùng đất của người Philitin.
Ước chừng khoảng tám trăm tên
Chậm chân chết rục ắt bèn bỏ quên
[25] Ông Giuđa và các anh em,
Làm cho thiên hạ ngạc nhiên lạ lùng.
Các dân tộc ở quanh vùng
Người người ai nấy hãi hùng thất kinh.
(I Mc.22-25)

Chương 16

Các con ông Simon đánh thắng tướng Cendebae

[1] Từ Gazara, ông Gioan lên báo cho cha là ông Simon
những việc Cendebae đã tra tay làm.

[2] Ông Simon gọi con đến, kể cho hai con trai lớn là Giu-đa và Gioan:
“Cha đây cũng như các anh em cha và nhà thân phụ cha từng am hiểu
Nên đã lãnh đạo các cuộc kháng chiến của Ít-ra-en từ hồi niên thiếu đến nay.
Công cuộc giải phóng Ítraen đã bao lần may mắn là nhờ tay chúng ta.

[3] Bây giờ, cha đã già; còn các con, nhờ lòng Trời thương xót thiết tha
các con đã khôn lớn, các con hãy thay cha và các anh em của cha
Để bảo vệ dân tộc chúng ta, các con hãy chiến đấu xông pha oai hùng
Xin ơn Trời trợ giúp hằng ở cùng các con!”

[4] Ông Gioan đã tuyển trong xứ một đạo quân vĩ đại
Gồm hai vạn chiến binh thiện nghệ và các kỵ binh từng trải
Đoạn xuất quân đi đánh Cendebaeu, và nghỉ đêm tại Modin.

[5] Rồi họ dậy sớm, lên đường đi tới miền đồng bằng,
và kìa, một đạo quân vô cùng đông đảo
gồm bộ binh và kỵ binh xông ra chiến đấu.
Quân hai bên bờ suối dàn trận giao chiến

[6] Ông Gioan cho quân binh đóng trại đối diện với chúng.
Thấy quân mình sợ không dám băng qua
Ông Gioan bèn băng qua trước tiên
Nhìn thấy thế, họ cũng liền theo ông.

[7] Dàn quân, ông xếp đội hình:
Kỵ binh vào giữa bộ binh hai đầu.
Vì không cho họ thấy nhau
kỵ binh phe địch đối đầu rất đông.

[8] Kèn bên ông Gioan thổi vang
Quân bên Cendebae bị đánh tan hàng
Tử thương vô số ngổ ngang
số còn sống sót trốn trong pháo đài.

[9] Thấy Giu-đa anh mình chẳng may bị thương
Nên ông Gioan đuổi theo cho đến Cedron cùng đường,
một thành do Cendebae mới vừa xây xong

[10] Chúng trốn vào các tháp canh trong những cánh đồng Azot
Ông Gioan liền phóng hỏa đốt các tháp canh đó:
Khoảng hai ngàn chết thảm thê,
Còn ông về đất Giu-đê an toàn.

**Cái chết bi thảm của ông Simon ở pháo đài “Doc”
Ông Gioan, con ông Simon lên thay.**

[11] Ptolemae, con ông Abubo, được đặt làm quân su
Ông có nhiệm vụ trông coi miền đồng bằng Yericho.
Bạc vàng ông nhiều vô số kể

[12] Ông là con rể của thượng tế.

[13] Ông ta sinh lòng tự cao, muốn chiếm lấy xứ
Nên suy tính quyết định dùng mưu gian
để tiêu diệt cha con ông Simon.

[14] Khi ấy, ông Simon rào qua các thành ông trông nom
Ông lo sắp xếp công việc hành chính trị an các thành
Cùng với các con là Matthathia và Giu-đa, ông xuống thành Yericho
Bảy giờ là năm một trăm bảy mươi bảy,
tháng mười một, là tháng Sabath.

[15] Con trai ông Abubo đã sẵn có dụng tâm gian ác
Hắn đón tiếp họ ở một pháo đài nhỏ, gọi là Doc,
Pháo đài này do ông ta mới tái thiết.
Ông ta mở đại tiệc thết đãi họ,
Nhưng lại cho người ẩn núp ở đó.

[16] Khi thấy cha con ông Simon ngả nghiêng, rượu đã thấm vào
Ptolemae và những người thuộc phe ông ta xuất đầu lộ diện.
Vũ khí lăm lăm, xông vào ông Simon đang ở trong phòng tiệc.
Chúng giết ông và hai người con trai cùng với một số bộ thuộc đi theo.

[17] Đúng là phản trắc bất nhân!

Báo ân bằng oán, oán còn thiên thu.

[18] Ptolemae làm bản báo cáo gửi về cho vua,
Hắn xin vua phái quân tiếp ứng
và trao miền đất cùng các thành phố người Do-thái cho hắn.

[19] Hắn còn phái một số người khác đến Gazara để giết ông Gioan;
Hắn cũng gửi thư cho các trưởng cơ đến để tặng phẩm, bạc, vàng.
Chắc là muốn họ đứng về cùng phe mình

[20] Ông ta còn phái một số người khác nữa
đến chiếm Giêrusalem và Núi Đền Thờ.

[21] Nhưng có người đã mau lẹ về Gazara báo cho ông Gioan biết
rằng cha ông và các anh em ông đã chết,
Người ấy lại còn nói rõ:
“Ông ta còn sai người đến giết cả ông nữa đây!”

[22] Nghe tin ấy, ông Gioan rất bàng hoàng;
Ông bắt những người sẽ hãm hại mình và đem giết phăng,
bởi ông đã biết là chúng sẽ giết ông.

[23] Còn những chuyện khác về ông Gioan,
về các cuộc giao tranh, các chiến công của ông,
cũng như việc tái thiết các tường lũy do ông tạo tác,

[24] Tất cả các điều ấy đã được ghi chép
trong Sách Sử Biên Niên thời ông làm thượng tế,
bắt đầu từ khi ông giữ chức thượng tế thay cho thân phụ ông.



Sách Maccabê

Quyển II



"Nhưng ngay lúc ấy tại kho tàng,
nơi ông và quân cận vệ đang hiện diện
thì Đức Chúa là Vua cao cả quyền năng xuất hiện rực rỡ.
Người đến uy nghi biểu lộ vinh quang
đến nỗi những ai cả gan đi vào
đều bị Thiên Chúa giơ cao đánh phạt,
khiến cho thất điên bát hòn vía
"Thật vậy, một con ngựa xuất hiện trước mặt chúng
với một kỵ binh hùng dũng oai phong,
yên cương lỏng lẫ; con ngựa hung hăng nhẩy vồ
đưa hai vó trước đánh ông Heliodoro
còn kỵ binh trông như mặc áo giáp đỡ che bằng vàng.
"Cùng lúc ấy, có hai thanh niên khác ẩn tàng hiện ra.
diện mạo tuấn tú, y phục bảnh bao; sức mạnh rõ là vô song.
mỗi người đứng một bên, đánh ông tới tấp,
giáng cho ông nhiều đòn chí chết
"Đột nhiên ông ngã quy xuống đất,
Mặt ông tối sầm, người ta vục ông lên, đặt vào cang.
"Chính con người này mới đây đi vào kho bạc
cùng với đám người tháp tùng và các cận vệ;
thì giờ đây lại phải để cho người ta khệ nệ khiêng ra.
Bây giờ biết là nhờ ai
Bản thân không thể tự tay cứu mình
Rõ ràng Thiên Chúa uy linh
Quyền năng khôn tả rành rành chẳng sai!

* * *

"Người đã bị Chúa Trời quật ngã,
thì chính người phải công bố cho tất cả mọi người
cho họ biết quyền năng cao cả của Thiên Chúa đã cứu người!"
Nói xong, họ biến mất.
(II Mc. 3: 24-28, 34)

Mục Lục Sách Maccabê

Quyển II

Chương 1	95
I. CÁC THƯ GỬI CHO NGƯỜI DO-THÁI Ở AI-CẬP	
THƯ THỨ NHẤT	95
THƯ THỨ HAI	95
* Tạ ơn vì vua Antiôkô bị trừng phạt.....	95
* Lửa thiêng được gìn giữ lạ lùng.....	95
Chương 2	98
Ngon sứ Giêrêmia cất giấu đồ thờ phượng.....	98
Thư viện của ông Nehemia.....	100
Kêu gọi mừng lễ thánh hiến.....	100
II. LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ100	
Chương 3	101
III. TRUYỆN QUAN HELIODORO	
* Quan Heliodoro đến Giêrusalem.....	101
* Thành phố xáo trộn.....	102
* Ông Heliodoro bị trừng phạt.....	103
* Ông Heliodoro được ơn trở lại.....	104
Chương 4	105
IV. VIỆC TRUYỀN BÁ VĂN HÓA HY-LẠP. CUỘC BÁCH HẠI DƯỚI TRIỀU ANTIÔKÔ ÊPIPHANÊ.105	
* Tội ác của viên quản lý Simon.....	105
* Thượng tế Yason du nhập văn hóa Hy-lạp.....	106
* Vua Antiôkô Epiphanê được hoan nghênh ở Giêrusalem.....	107
* Ông Mênelaô làm thượng tế.....	107
* Thượng tế Onia bị ám sát.....	108
* Lysimacho bị giết trong cuộc nổi loạn.....	109
* Ông Menelaô bị kiện nhưng được tha.....	109
Chương 5	110
* Chinh phạt Ai-cập lần thứ hai.....	110
* Trận tấn công của ông Yason và cuộc đàn áp của vua Antiôkô.....	111

* Cướp phá Đền Thờ (1 Mc. 1,20-24)	112
*Tướng Apollonio.....	113

Chương 6.....114

* Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo.....	120
* Ý nghĩa cuộc bách hại.....	121
* Ông Eleazar tử đạo.....	121

Chương 7.....117

* Cuộc tử đạo của bảy anh em.....	117
-----------------------------------	-----

Chương 8.....122

V. DO-THÁI GIÁO THẮNG THẾ. KẸ BẮT ĐẠO PHẢI CHẾT. ĐỀN THỜ ĐƯỢC THANH TẮY.

* Ông Giu-đa Maccabê vào mật khu (1 Mc. 3,1-26)	122
* Giao tranh với Nicano và Gorgias (1 Mcb 3,38 – 4,27)	123
* Các tướng Timothê và Bacchidê thất trận.....	125
* Tướng Nicano chạy trốn và tuyên bố có Thiên Chúa.....	125

Chương 9.....126

* Cái chết của vua Antiôcô Êpiphanê (1 Mc. 6,1-17).....	126
* Vua Antiôcô gửi thư cho người Do-thái.....	128

Chương 10.....130

* Thanh tẩy Đền Thờ (1 Mc. 4,36-61).....	130
--	-----

VI. ÔNG GIU-ĐA CHỐNG LẠI CÁC DÂN LÂN BANG VÀ TƯỚNG LYSYA CỦA VUA ÊU-PA-TÔ.....131

* Ông Ptolemae Macron bị thất sủng.....	131
* Tướng Gorgias và các thành trì xứ Idumê (1 Mc. 5,1-8)	131
* Ông Giu-đa hạ tướng Timôthê và chiếm Gazara.....	132

Chương 11.....134

* Cuộc chinh phạt thứ nhất của tướng Lysia (1 Mc. 4,26-35)	134
* Hòa ước ký với người Do-thái.	135

Chương 12.....138

* Biến cố xảy ra tại Yoppa và Yamnia.....	138
---	-----

- * Chinh phạt vùng Galaad (1 Mc. 5,9-54)139
- * Trận đánh ở Carnion (1 Mc. 5,37-44)139
- * Ông Giu-đa từ Ephrôn và Scythopoli trở về (1 Mc. 5,45-54)141
- * Trận chiến chống lại tướng Gorgias.....141
- * Lễ tế cầu cho chiến sĩ trận vong.....141

Chương 13.....143

- * Cuộc chinh phạt của vua Antiôcô và tướng Lysia.
Ông Mênêlaô bị tử hình.143
- * Người Do-thái cầu nguyện và đã thành công ở gần thành Mô-đin.....143
- * Vua Antiôcô V thương thuyết với người Do-thái (1 Mc. 6,48-63).....144

Chương 14.....151

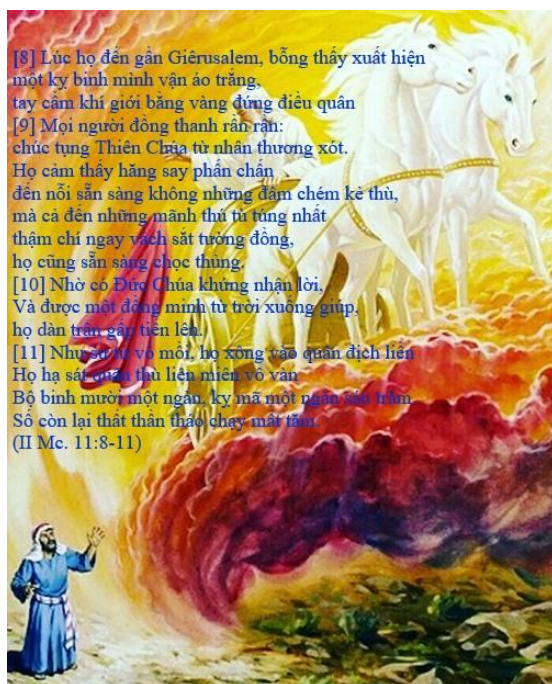
VII. CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG LẠI NICANO, TƯỚNG CỦA VUA ĐÊMETRIÔ I. NGÀY NICANO.145

- * Thượng tế Ankimô can thiệp (1 Mc. 7,1-21).....145
- * Tướng Nicano kết thân với ông Giu-đa.....147
- * Ankimô gieo rắc tai họa. Nicano đe dọa Đền Thờ.148
- * Cái chết của ông Razis.....149

Chương 15.....150

- * Những lời lộng ngôn và phạm thượng của Nicano.....150
- * Ông Giu-đa khích lệ binh lính và được ca tụng.150
- * Dàn trận.....151
- * Nicano bại trận và chết.....152

Lời Kết...Các Sách Maccabê, một thoáng nhìn khái quát.....153



[8] Lúc họ đến gần Giêrusalem, bỗng thấy xuất hiện
một kỵ binh mình vận áo trắng,
tay cầm khí giới bằng vàng đứng điều quân
[9] Mọi người đồng thanh rân rân:
chúc tụng Thiên Chúa từ nhân thương xót.
Họ cảm thấy hăng say phấn chấn
đến nỗi sẵn sàng không những đâm chém kẻ thù,
mà cả đến những mãnh thú từ rừng nhát
thậm chí ngay vách sắt trường đông,
họ cũng sẵn sàng chọc thủng.
[10] Nhờ có Đức Chúa khứng nhận lời,
Và được một đồng minh từ trời xuống giúp,
họ dàn trận gần tiền lũy.
[11] Như sét từ vô mồi, họ xông vào quân địch liền
Họ hạ sát quân thù liên miên vô hạn
Bộ binh mười một ngàn, kỵ mã một ngàn sáu trăm
Số còn lại thất thần tháo chạy mất tăm.
(II Mc. 11:8-11)

Chương 1

I. CÁC THƯ GỬI CHO NGƯỜI DO-THÁI Ở AI-CẬP

THƯ THỨ NHẤT

[1] Anh em Do-thái ở Giêrusalem và miền Giu-đê,
xin kính chào anh em Do-thái ở bên Ai-cập,
và kính chúc anh em bình an thật đầy phúc!

[2] Xin Thiên Chúa ban cho anh em ơn phúc tràn ngập,
và xin Người nhớ lại Giao Ước Người đã lập
với các tông đồ của Người là Ápraham, Isaác và Giacóp.

[3] Xin Người cho tất cả anh em thờ phượng Người hết một lòng
và làm theo ý Người với tinh thần sẵn sàng mau mắn.

[4] Xin Người mở lòng anh em đón nhận Lễ Luật
cùng các lệnh truyền, giới răn, điều buộc của Người,
và ban cho anh em bình an của Người.

[5] Xin Người lắng nghe anh em mà nhậm lời cầu khẩn,
và cho anh em được hòa thuận với Người;
xin Người đừng bỏ mặc anh em trong thời gian truân!

[6] Bây giờ, ở đây chúng tôi đang cầu xin Người đoái thương anh em.

[7] Dưới triều vua Demetrio năm một trăm sáu mươi chín,
chúng tôi, những người Do-thái, đã viết gửi đến anh em:
“Suốt những năm anh em phải vô cùng gian nan khốn đốn,
kể từ khi Yason và những người theo ông đại dốt:
đã làm những điều không thể chấp nhận được,
đã phản bội Đất Thánh và vương quốc,

[8] đã đốt cổng Đền Thờ, đổ máu người yếu đuối hiền lương.
Chúng tôi cầu xin Đức Chúa, Người đã nhậm lời, đoái thương thấu tình.
Chúng tôi đã dâng lễ hy tế và bột tinh lúa miến.
Chúng tôi đã thắp đèn và dâng bánh tiến!”

[9] Vậy, xin anh em hàng ngày hãy cử hành Lễ Lều trong tháng Casleu!
Thư đề năm một trăm tám mươi tám.

THƯ THỨ HAI

[10] “Những người Do-thái ở Giêrusalem và miền Giu-đê,
cùng với Hội đồng kỳ mục và ông Giu-đa,
kính chào ngài Aristobulo, thái sư của vua Ptolemai.
và hậu duệ của các vị tư tế đã được xức dầu tấn phong,
cùng xin gửi lời chào thăm những người Do-thái ở vùng Ai-cập.
Kính chúc ngài và anh em được sức khỏe thật dồi dào!

Tạ ơn vì vua Antiôkô bị trừng phạt

[11] Gặp bao tai họa lớn lao,
Được Thiên Chúa cứu khỏi nhào tả toi.
Chúng tôi đã tạ ơn Người
giúp công kích lệnh chống Trời của vua.

[12] Chính Người đã giương uy quyền,
diệt tan bằng hết những quân phá Thành.

[13] Thật thế, tướng chỉ huy của chúng dẫn một đạo quân vang danh,
được coi là bách chiến bách thắng, tấn công các thành nát tan.
Vây mà khi đến Ba-tư, đã bị đập nát trong đền thờ nữ thần Nanê,
vì chúng đã bị các tư tế nữ thần mưu mô xảo kế:

[14] Viện có là gặp nữ thần để sánh duyên,
vua Antiôkô cùng các bạn hữu đã đến khuôn viên đền thờ,
dụng ý sẽ chiếm đoạt của cải làm như đó là hồi môn.

[15] Sau khi các tư tế của nữ thần Nanê đem các báu vật liệt trần,
vua Antiôkô cùng một số người quá quan điện thờ.
Nhưng khi vua vừa tiến vào, các tư tế liền đẩy cửa đền thờ chốt khoá.

[16] Trên trần nhà, cửa bí mật mở ra, lạ quá!
tức thì như sấm sét, một trận mưa đá rớt xuống.
Đá rơi trúng đầu viên tướng quân cai;
Hắn bèn bị họ phanh thây
Chặt ra từng mảnh ném ngay ra ngoài,
Cái đầu họ cũng chặt luôn,
Quẳng ngay xuống dưới cho người ta coi.

[17] Tạ ơn Thiên Chúa trên trời,
Chúa hằng thấu rõ những người lòng ngay!
Còn quân vô đạo tội đầy,
Người giao bọn chúng vào tay tử thần.

Lửa thiêng được gìn giữ lạ lùng

[18] “Vây sắp đến ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ,
Nhằm ngày hai mươi lăm tháng Casleu,
chúng tôi thấy cần phải cho anh em hay điều ấy luôn,
để cả anh em cũng mừng Lễ Lều và Lễ Lửa luôn một lúc.
Lễ đã được tổ chức từ thời ông Nehemia thuở trước.
Hồi ấy khi Đền Thờ và bàn thờ dâng lễ toàn thiêu được xây xong,
Ông Nehemia đã hiến dâng hy tế.

[19] Quả vậy, khi cha ông chúng ta bị dẫn sang Ba-tư làm nô lệ,
các tư tế đạo đức đã bí mật lấy lửa từ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
đem cất vào một lỗ hồng của một cái giếng có chiều cạn khan.

Họ giấu kỹ đến nỗi không ai biết lửa có còn không nữa?

[20] Nhiều năm đã trôi qua, vào lúc ý Thiên Chúa sắp xếp, vua Ba-tư sai ông Nehemia truyền cho con cháu các tư tế: phải tìm cho ra lửa ngày xưa cha ông họ đã cất giấu. Nhưng các người này cho biết không thấy lửa đâu, mà chỉ thấy một thứ nước sánh để hầu muốn đặc. Ông Nehemia truyền cho họ múc rồi bắt đem về.

[21] Khi đã bày lên bàn thờ của lễ, ông Nehemia truyền cho các tư tế tưới nước ấy lên củi và các lễ vật.

[22] Làm như vậy xong được một lát, thì mặt trời, trước đó bị mây che khuất, bây giờ bắt đầu chợt loé sáng trung, và một khối lửa rực cháy bỗng dựng bùng lên, khiến mọi người ai nấy hoảng hồn kinh ngạc.

[23] Trong khi lửa cháy rực thiêu các lễ vật, thì các tư tế cùng ai nấy cầu nguyện chẳng sót người nào. Ông Yonathan xướng lên câu đầu, Mọi người và ông Nehemia cùng nhau đáp lời.

[24] Và đây là nội dung của lời cầu ấy:
“Lạy Đức Chúa, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng tạo thành vạn vật, Đấng muôn thừa uy hùng
Đấng dũng mãnh, công chính và khoan dung,
Chỉ mình Ngài là vua, chỉ mình Ngài chí công nhân hậu.

[25] Chỉ mình Ngài quảng đại, chỉ mình Ngài thiện hảo công chính.
Chỉ mình Ngài toàn năng và thống lĩnh vĩnh viễn.
Ngài là Đấng cứu thoát Ítraen khỏi mọi nguy biến sự dữ,
là Đấng tuyển chọn và thánh hóa tổ phụ chúng con.

[26] Xin đón nhận hy tế chúng con dâng lên,
để cầu xin cho toàn thể Ítraen;
xin bảo vệ và thánh hóa phần gia nghiệp ưu tiên của Ngài.

[27] Xin tập hợp anh em chúng con đang tản mác khắp nơi;
xin giải phóng những người bị dân ngoại bắt làm tôi đòi nô lệ;
xin nhìn đến những người bị miệt thị nguyện rửa,
để chư dân nhận biết Ngài là Thiên Chúa của chúng con.

[28] Xin trừng trị những ai áp bức chúng con,
và bợn người kiêu căng nhục mạ chúng con.

[29] Xin định cư dân Ngài trong thánh địa
như lời ông Mô-sê đã nói vẫn còn ghi!”

[30] Bảy giờ, các tư tế hát thánh thi.

[31] Sau đó, khi các tế phẩm được thiêu hủy đi chẳng còn, ông Nehemia truyền đổ phân nước còn lại lên những hòn đá lớn.

[32] Công việc này vừa xong, thì một ngọn lửa chọt bùng lên, nhưng lại bị ánh lửa trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu át ngay.

[33] Khi biết sự việc, người ta báo cho vua Ba-tư hay: Tại nơi các tư tế bị lưu đày đã cất giấu lửa trước đây, có một thứ nước xuất hiện ngay ở chỗ này. Ông Nehemia và các bạn bèn dùng ngay nước ấy, Ông rưới lên các tế phẩm để mà thanh tẩy.

[34] Điều tra việc ấy tận tường, Vua bèn ra lệnh xây tường chung quanh Đất rào phong tỏa nổi danh, Từ nay khu ấy trở thành đất thiêng.

[35] Nhận nhiều tặng phẩm tiên dân, Những ai vua chuộng được phần vua ban.

[36] Ông Nehemia và các bạn gọi nước ấy là “Nepthar” Nepthar có nghĩa là “Thanh tẩy”; Nhưng phần đông gọi nước ấy là “Nepthai”

Chương 2

Ngôn sứ Giêrêmia cất giấu đồ thờ phượng

[1] Theo các hồ sơ lưu trữ, người ta được biết rõ: ngôn sứ Giêrêmia có chỉ thị, truyền cho những người bị lưu đày, phải cất giữ lửa như đã kể trước đây.

[2] Sau khi trao sách Luật cho những người bị phát vãng, ngôn sứ dặn lệnh của Đức Chúa đã ban không ai được quên lãng, và không được để cho tâm trí lo ra làm lạc khi thấy các tượng bằng vàng, bằng bạc, và đồ trang trí các tượng ấy mà quên mất thánh chỉ.

[3] Ông cũng dùng những lời tương tự, để khuyến khích họ đừng rời bỏ Lê Luật.

[4] Bản văn ấy còn cho biết ngôn sứ có thuật sấm truyền: dạy ông phải đưa Lều và Hòm Bia đi lên, cùng đi với ông lên núi ông Mô-sê đã lên để nhìn ngắm cơ nghiệp của Thiên Chúa.

[5] Khi đến đó, ông Giêrêmia gặp một ngôi nhà giống tựa cái hang; ông đưa Lều, Hòm Bia và bàn thờ dâng hương vào đây, rồi bít cửa hang.

[6] Sau đó, một số người đồng hành với ông tính vòng trở lại, để đánh dấu đường, nhưng tìm mãi không ra.

[7] Biết chuyện ấy, ông Giêrêmia la trách họ:
“Chẳng ai được biết nơi này,
tới khi Chúa họp dân Ngài lại đây,
Để Ngài bày tỏ tình Ngài:
Ngài thương xót họ chẳng đời nào quên.

[8] Bây giờ Chúa sẽ cho xem,
Đám mây Chúa đến ngập tràn vinh quang.
N như Môisê thấy huy hoàng,
N như Salomon đã dâng lời cầu:
Nơi này thánh hoá dạt dào phúc ân.

[9] Bản văn cũng cho biết vua Salomon đã rất khôn ngoan cử hành lễ cung hiến, và khánh thành Đền Thờ như thế nào.

[10] Xưa kia, khi ông Mô-sê cầu xin Đức Chúa, lửa trời đã thiêu hủy các lễ vật hiến tế ra sao, thì nay khi vua Salômon cầu xin Đức Chúa, lửa cũng đốt cháy các lễ vật toàn thiêu như rứa.

[11] Ông Mô-sê nói rằng:
“Của lễ đền tội đã dâng
Phải đem đốt sạch chớ hòng đem ăn.”

[12] Cũng tương tự mà làm như thế, vua Salomon đã mừng lễ tám ngày.

Thư viện của ông Nehemia

[13] Trong hồ sơ lưu trữ, có thuật lại các việc trên đây. Cả trong Hồi Ký của ông Nehemia, cũng thấy ông này tường thuật. Ngoài ra cũng còn thuật lại việc ông thành lập thư viện, Ông thu thập các sách liên quan đến các vua: Các sách về các ngôn sứ, các sách của vua Đa-vít, các thư của các vua liên quan đến các lễ vật biệt hiến.

[14] Cũng vậy, ông Giu-đa đã thu thập tất cả các sách đã bị phân tán hồi chúng tôi gặp cơn quẫn bách chiến tranh: các sách đó hiện chúng tôi còn đang gìn giữ.

[15] Vậy khi nào cần sử dụng đến, xin anh em cho người đến mang về.

Kêu gọi mừng lễ thánh hiến

[16] Vậy sắp đến ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ,
chúng tôi viết thư này cho anh em,
mong anh em sẽ làm cho đẹp êm trôi chảy,
khi anh em mừng các ngày lễ ấy.

[17] Quả thật, chính Thiên Chúa đã cứu lấy dân Người
ban cho gia nghiệp, vương quyền,
ban cho chức tư tế và ơn Người thánh hoá.

[18] Vì như trong Lễ Luật, Người đã hứa,
Chúng tôi hy vọng sẽ chẳng bao lâu nữa,
Thiên Chúa sẽ thương xót tập hợp đưa dẫn chúng tôi
trở về Nơi Thánh, từ khắp bốn phương trời.
Vì Người đã cứu chúng tôi
thoát bao tai họa rùng rời tả toại.
Và theo truyền thống bao đời,
Người từng thanh tẩy chính Nơi Thánh này.

II. LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ

[19] Còn những chuyện về ông Giu-đa Maccabê và các anh em,
về lễ thanh tẩy Đền Thờ vĩ đại, về việc cung hiến bàn thờ,

[20] về những cuộc chiến chống vua Antiokô Epiphanê và hoàng tử Eupato,

[21] về lực lượng nghĩa quân phù Do-thái giáo,
đã được ơn Trời hiển linh chỉ bảo giáo dụ,
dẫu chỉ nhỏ nhoi mà chiếm được cả xứ,
đánh đuổi được quân mọi rợ ngoại bang.

[22] việc khôi phục thánh địa danh vang địa cầu,
việc giải phóng thành, chấn hưng Lễ Luật đã hầu hủy bỏ,
nhờ ơn Đức Chúa mở lượng từ bi thương xót tất cả muôn dân.

[23] Tất cả những việc đó, ông Yason, dân Cyrenê,
trong năm cuốn sách, ông trình bày rất đầy đủ say mê lời cuốn.
Nay chúng tôi thu gọn chỉ thành một cuốn mà thôi.

[26] Đối với chúng tôi, làm công việc gọn lời tóm tắt,
là lãnh trách nhiệm nặng nề, ắt không dễ.
Công việc ấy đòi hỏi phải đồ mồ hôi,
phải dậy sớm, đêm dài trần trọc.

[27] Công việc này cũng khó nhọc khổ công,
như người đãi tiệc tìm cách vừa lòng thực khách;
Tuy nhiên, để tỏ lòng biết ơn đối với người đọc sách,
chúng tôi xin sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm này.

[28] Chúng tôi xin nhường cho tác giả trình bày chi tiết,
còn chúng tôi, chúng tôi sẽ theo các nét chính trong bản toát yếu.

[29] Thật thế, cũng như một kiến trúc sư thiết kế ngôi nhà mới,
phải bận tâm bận trí lo cho toàn khối cấu trúc,
còn thợ sơn thợ vẽ chỉ lưu ý đến những gì phải trang trí cho thích ứng,
thiết tưởng công việc của chúng tôi cũng như thế.

[30] Đi sâu vào từng biến cố lịch sử,
bàn rộng đến các vấn đề và lao tâm khổ tứ,
về các chi tiết, thì xứng hợp chủ ý tác giả,

[31] còn không đi vào chi tiết mà diễn tả ngắn gọn,
thì đó là công việc của người vốn tóm lược.

[32] Vậy bây giờ, chúng ta bước vào ngay,
không thêm gì ngoài những điều đã trình bày.

Thật là ngây ngô nếu phần mở đầu thì dài,
còn những phần chính thì lại quá ngắn chỉ có một vài.



Chương 3

III. TRUYỆN QUAN HELIODORO

Quan Heliodoro đến Giêrusalem

[1] Nhờ thượng tế Onia là người đạo hạnh và ghê tởm sự ác,
Thành Thánh được an bình thịnh trị, Lễ Luật thi hành nghiêm túc

[2] khiến cả các vua cũng tôn phục Nơi Thánh,
và dâng nhiều lễ vật quý báu khôn sánh,
làm cho đền thờ thêm xán lạn rực ánh vinh quang,

[3] đến độ vua Seleucia ở Asia đã lấy tài sản riêng,
mà chi phí về mọi nghi thức thiêng liêng tế tự.

[4] Nhưng có một người tên là Simon, thuộc chi tộc Bilga.
Ông ta được đặt làm quản lý Đền Thờ;
Ông phản đối thượng tế đã vi phạm luật quản trị áp dụng cho Thành Thánh

[5] Vì bất hòa với thượng tế Onia, lại biết không thể thắng Onia

nên ông đã đến gặp Apollonio quê ở Tharseo
bây giờ đang làm tướng vùng Coelesyri và Phoenici.

[6] Ông ta báo cho ông Apollonio biết có một chuyện khả nghi:
rằng kho tàng ở Giêrusalem, của cải thì đầy đầy,
nhiều đến nỗi không sao đếm hết số tiền to lớn ấy,
mà số bạc ấy lại không thuộc về ngân khoản thờ lạy tế tự,
nên có thể buộc phải đặt các của cải ấy dưới quyền vua quản trị.

[7] Nghe báo cáo, tướng Apollonio đến trình kiến nghị lên vua,
và cho vua biết về của cải trong kho ông vừa được báo.
Vua chọn ông Heliodoro đang giữ chức tể tướng,
sai ông đi mang theo lệnh tịch thu những của cải ấy.

[8] Lập tức ông Heliodoro hốt hải ra đi,
bề ngoài là đi thanh tra các thành thuộc vùng Coelesyri và Phoenyci
nhưng kỳ thực mục đích ông đi là y lệnh vua.

[9] Đến Giêrusalem, ông được thượng tế tiếp đón thân thương niềm nở.
Ông cho thượng tế biết chuyện người ta đã tiết lộ
Ông nói rõ lý do khiến ông có mặt ở nơi đây;
Ông hỏi sự việc đó có đúng như vậy hay gian trá?

[10] Thượng tế trả lời ngay:
Đó là tài sản của cô nhi quả phụ đem gửi ở đây

[11] và một phần là của ông Hircano, con ông Tobya đem đến đây ký thác,
Ông ta là một nhân vật rất thế giá,
Việc báo cáo với ông không đúng như tên Simon vô đạo đã bày đặt.
Tất cả của cải ấy chỉ có sáu ngàn ký vàng và mười hai ngàn ký bạc.

[12] Và lại, không bao giờ được phép làm cho người ta mất danh dự,
Nhất là người vốn đặt tin tưởng vào Nôi Thánh và Đền Thờ,
Đền Thờ là chốn tôn nghiêm,
Không ai xâm phạm người người tôn vinh”

Thành phố xáo trộn

[13] Nhưng dựa vào các chỉ dụ, ông Heliodoro nhất mực nói rằng:
phải đem tất cả của cải ấy xung vào kho tàng hoàng gia.

[14] Vì thế vào ngày ấn định, số của cải ấy, ông tiến hành kiểm tra.
Khắp cả thành xôn xao, người ta sợ run lập cập

[15] Trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, các tư tế mặc lễ phục nằm sấp,
cầu khẩn Chúa Trời là Đấng ra luật về việc ký thác của cải,

xin Người gìn giữ nguyên vẹn những của người ta đã gửi.

[16] Ai nhìn thấy diện mạo của thượng tế, cũng phải đau lòng,
vì dáng điệu và sắc mặt của ông biểu lộ nỗi lo sợ trong tâm hồn.

[17] Nỗi lo sợ bao trùm con người ông, thân xác ông run rẩy héo hon.
khiến người ta thấy rõ tâm hồn ông bị xói mòn thống khổ.

[18] Từng đoàn người đổ xô ra đường phố,
để cùng cầu nguyện vì Nơi Thánh sắp bị hoen ố xỉ nhục.

[19] Đàn bà mặc váy vải thô tràn ngập ngoài đường,
con gái chưa chồng, người thì chạy tuôn ra cổng,
kẻ thì lên tường thành, một số ra cửa sổ ngهن cổ ngóng.

[20] Tất cả đều giang tay lên trời cầu nguyện Đấng Tối Cao.

[21] Thật là thảm hại biết bao!
Đám đông cúi rạp xôn xao nguyện cầu,
Làm theo thượng tế khấu đầu,
Thất kinh sợ hãi cất đầu chẳng lên.

[22] Đang khi họ cầu xin Thiên Chúa từ nhân
Cho của cải người ta ký gửi được bảo tồn tất cả,

[23] thì ông Heliodoro cứ tiến hành điều ông đã quyết định.

Ông Heliodoro bị trừng phạt

[24] Nhưng ngay lúc ấy tại kho tàng,
nơi ông và quân cận vệ đang hiện diện
thì Đức Chúa là Vua cao cả quyền năng xuất hiện rực rỡ.
Người đến uy nghi biểu lộ vinh quang
đến nỗi những ai cả gan đi vào
đều bị Thiên Chúa giơ cao đánh phạt,
khiến cho thất điên bát hòn vĩa.

[25] Thật vậy, một con ngựa xuất hiện trước mặt chúng
với một kỵ binh hùng dũng oai phong,
yên cương lộng lẫy; con ngựa hung hăng nhảy vô
đưa hai vó trước đánh ông Heliodoro
còn kỵ binh trông như mặc áo giáp đỡ che bằng vàng.

[26] Cùng lúc ấy, có hai thanh niên khác ẩn tàng hiện ra.
diện mạo tuấn tú, y phục bảnh bao; sức mạnh rõ là vô song.
mỗi người đứng một bên, đánh ông tới tấp,
giáng cho ông nhiều đòn chí chết.

[27] Đột nhiên ông ngã quy xuống đất,
Mặt ông tối sầm, người ta vục ông lên, đặt vào cang.

[28] Chính con người này mới đây đi vào kho bạc
cùng với đám người thắp tưng và các cận vệ;
thì giờ đây lại phải để cho người ta khệ nệ khiêng ra.
Bây giờ biết là nhờ ai?
Bán thân không thể tự tay cứu mình.
Rõ ràng Thiên Chúa uy linh
Quyền năng khôn tả rành rành chẳng sai!

[29] Ông Heliodoro bị quyền năng Thiên Chúa quật ngã nằm dài bất động,
Nói chẳng ra lời, không còn chút hy vọng cứu chữa,

[30] Trong khi đó những người Do-thái chúc tụng Đức Chúa,
Đấng đã làm cho Nơi Thánh được tràn ngập ánh sáng vinh quang.
Chỉ mới đây Đền Thờ chìm đắm trong kinh hoàng náo động,
Bây giờ Thiên Chúa tỏ rạng quyền năng,
Người người vui sướng vô cùng hân hoan.

[31] Một số bạn hữu ông Heliodoro vội vàng đến gặp thượng tế Onia,
Xin thượng tế khẩn cầu Đấng Tối Cao cứu sống ông ta hấp hối.

[32] Thượng tế nghĩ rằng vua nghi người Do-thái bày mưu hại ông Heliodoro,
bèn dâng hy lễ cầu xin Thiên Chúa cứu chữa ông ta.

[33] Trong khi thượng tế dâng lễ xá tội, thì cũng hai thanh niên ấy hiện ra
Họ mặc cùng một thứ y phục như trước, đến nói với ông Heliodoro:
“Ngươi phải hết lòng tạ ơn thượng tế Onia,
vì nhờ thượng tế cầu xin Đức Chúa thi ân mà ngươi sống.

[34] Ngươi đã bị Chúa Trời quật ngã,
thì chính ngươi phải công bố cho tất cả mọi người
cho họ biết quyền năng cao cả của Thiên Chúa đã cứu ngươi”
Nói xong, họ biến mất.

Ông Heliodoro được ơn trở lại

[35] Sau khi dâng hy lễ kính Đức Chúa,
ông Heliodoro đã long trọng thề hứa với Chúa
Người đã ban cho ông được hồi sinh.
Ông chào từ biệt thượng tế Onia, vị cứu tinh,
rồi cùng đoàn quân trở về triều đình.

[36] Ông làm chứng cho mọi người biết
về những việc Thiên Chúa cao cả đã làm,
mà chính ông đã được nhìn thấy tận mắt.

[37] Vua hỏi ông Heliodoro xem ai là người rất xứng đáng,
để được cử đi Giêrusalem một lần nữa. Ông thủng thẳng trả lời:

[38] “Nếu như vua có kẻ thù,

hay người nào âm mưu dự trù phản quốc,
thì xin sai người ấy đặt bước đến đó.
Nếu nó còn sống, dù có trở về,
thì cũng bị đánh tả tơi ê chề.
Quả quyền Thiên Chúa uy nghi,
bao trùm Nơi Thánh tứ bề khắp nơi!

[39] Quả là Đáng ngự trên trời
Luôn gìn nơi ấy khôn đời chuyển rung.
Những tên gian ác bạo hung,
Đến đây làm ác, lẩn đùng chết luôn.”

[49] Đó là truyện ông Heliodoro và việc bảo vệ kho tàng.



Chương 4

IV. VIỆC TRUYỀN BÁ VĂN HÓA HY-LẠP. CUỘC BÁCH HẠI DƯỚI TRIỀU ANTIÔKÔ ÊPIPHANÊ.

Tội ác của viên quản lý Simon

[1] Trên đây đã nói về Simon, người tiết lộ tiền của trong kho bạc hoàng gia
Lúc này ông ta lại vu khống thượng tế Onia,
Bảo rằng thượng tế đã ngược đãi ông Heliodoro
và là người chủ động gây ra tai họa.

[2] Thượng tế Onia là ân nhân của thành phố,
Là người bảo vệ đồng bào, gìn giữ không bỏ Lê Luật.

Vậy mà ông Simon dám gọi ông Onia là kẻ âm mưu phản quốc.

[3] Hận thù nung nấu, được nước gia tăng,
đến nỗi trong số những người được Simon vẫn hằng tin cậy,
có một người đã phạm phải tội sát nhân.

[4] Thượng tế Onia nhận thấy cuộc tranh chấp thập phần nguy hiểm,
Lại được sự ủng hộ của ông Apollonio, con ông Menestheo,
tướng chỉ huy miền Coelesyri và Phoenici,
càng làm cho ông Simon thêm độc ác sân si nham hiểm.

[5] Nên thượng tế Onia đến yết kiến hoàng đế,
không phải để tố cáo đồng bào mình, vì ác ý,
nhưng vì lợi chung của toàn dân và riêng cho mỗi vị trong dân.

[6] Quả thật, thượng tế thấy rõ nếu nhà vua không can ngăn,
thì đất nước không thể hưởng bình an,
và ông Simon chẳng bỏ được tính bất cần tự cao.

Thượng tế Yason du nhập văn hóa Hy-lạp

[7] Sau khi vua Seleuco qua đời,
vua Antiôkhô biệt danh Epiphanê lên ngôi thừa kế
thì ông Yason, em ông Onia, lăm le đoạt thượng tế.

[8] Trong một buổi triều kiến, ông hứa nộp cho vua ba trăm sáu mươi tạ bạc
và thêm tám mươi tạ bạc lấy từ nguồn lợi khác,

[9] Ngoài ra ông còn hứa sẽ nộp thêm một một trăm năm mươi tạ bạc,
nếu ông được phép dùng quyền riêng thiết lập một thao trường,
và để huấn luyện thanh niên sẽ lập một học đường,
cùng lập danh sách những người ở Giêrusalem phò quân vương Antiôkhô.

[10] Được nhà vua chấp thuận, ông tha hồ hành động.
Ông Yason cưỡng bách đồng bào theo lối sống Hy-lạp.

[11] Ông cũng bãi bỏ các đặc quyền vì tình nhân đạo,
các vua đã dành cho dân tộc Do-thái,
nhờ hoạt động của ông Gio-an, cha của ông Eupolemo,
là người đã đi sứ ký hòa ước hữu nghị liên minh với Rô-ma.
Ông còn hủy bỏ các thể chế bỏ qua luật pháp,
mà lập ra các tục lệ mới bất chấp Lễ Luật.

[12] Ông thích thú xây một thao trường dưới tận chân đồi,
và đưa học viên ưu tú của trường thanh niên tới trau dồi luyện tập.

[13] Lúc ấy, có Yason, một con người đầy gian ác,

một tên vô đạo, không được mang chức thượng tế.
Chính ông ta đưa văn hóa Hy-lạp đạt tới vị thế cao điểm,
và phong tục ngoại giáo phát triển tràn lan,

[14] đến nỗi các tư tế không còn hăm hở phục vụ bàn thờ nữa,
lại còn coi khinh Đền Thờ, chềnh mảng tế tự, hy lễ bỏ phứa,
nên khi vừa nghe có tiếng ném đĩa báo hiệu,
là họ vội vàng đến đấu trường tham dự trò chơi thiếu Lễ Luật.

[15] Các tư tế không còn đem xia đến danh dự quốc gia bị tổn thất,
mà lại rất mực ham chuộng vẻ huy hoàng của văn hóa Hy-lạp.

[16] Chính vì thế, họ lại rơi vào cảnh thật khó khăn,
Vì những kẻ mà họ cố theo đòi bắt chước cách ăn thói ở,
cốt làm sao cho được giống họ mọi mặt,
thì những kẻ ấy lại thành kẻ thù áp bức họ.

[17] Hành động ngạo ngược chống Luật Thiên Chúa đâu phải chuyện nhỏ.
Đó là điều giai đoạn sau đây sẽ chứng thực.

[18] Trong cuộc đại hội thể dục thể thao,
tổ chức bốn năm một lần ở Tyr, có nhà vua hiện diện,

[19] ông Yason, một người đê tiện,
đã cử một phái đoàn khán giả từ Giêrusalem đến,
với tư cách là những người phò hoàng đế Antiôkô,
mang theo ba trăm quan tiền để dâng lễ kính thần Hercules.
Nhưng họ lại xin dừng dùng số bạc ấy để tế lễ,
bảo rằng điều đó không cần thiết, nên xin dùng vào một khoản khác.

[20] Vậy theo ý người gửi số bạc ấy phải tế thần Hercules
Thì vì người mang tiền yêu cầu, lại dùng để đóng tàu chiến.

Vua Antiôkô Epiphanê được hoan nghênh ở Giêrusalem

[21] Ông Apollonio, con ông Menestheo, được cử làm khâm sai.
Ông sang Ai-cập dự lễ đăng quang của Philometo lên ngôi hoàng đế
Khi được biết đối với chính sách của mình, vua Philometo sẽ chống đối
Việc phòng thân vua Antiôkô không nghĩ tới phải lo,
Nên vua đích thân đến Yappo, rồi đến Giêrusalem.

[22] Vua được ông Yason và thành phố hoan nghênh bậc nhất,
giữa tiếng hò reo dậy đất vang trời,
giữa rừng đèn đuốc sáng ngời rực rỡ.
Sau đó vua dẫn đoàn quân đến đóng trại ở Phoenici.

Ông Mênêlaô làm thượng tế

[23] Ba năm sau ông Yason sai ông Menelaô, em ông Simon,
đem tiền bạc dâng cúng, nhà vua trông mơn con mắt,

và hoàn tất việc thương lượng những vấn đề cấp bách.

[24] Vào châu vua, ông Menelaô làm như một nhân vật quan trọng,
Ông xử khéo léo đến nỗi nhà vua phải trọng vọng.
Ông lại còn nộp cho vua 300 tạ bạc trội hơn Yason dâng cúng,
nên ông ta đã đoạt được chức thượng tế.

[25] Ông trở về mang theo sắc chỉ vua cấp,
ông chẳng thấy gì xứng với chức thượng tế,
mà chỉ thấy bộ mặt đờng đờng sát khí của kẻ hung dữ
với những cơn giận lồng lộn của con mãnh thú dã man.

[26] Thế là Yason từng mưu mô đoạt chức thượng tế của anh mình,
thì giờ đây hẳn lại bị người khác mưu mô giành đoạt luôn,
nên bó buộc phải trốn sang miền Ammanite.

[27] Còn ông Menelaô tuy là người có quyền thật,
nhưng lại không nộp số bạc như đã hứa nộp cho vua.

[28] Vì thế ông Sostrato, viên cai trị thành liên khiêu nại,
vì chính ông ta có bốn phận phải thu thuế.
Do đó, cả hai đã bị triệu hồi để gặp vua.

[29] Ông Menelaô đề cho em là ông Lysimacho làm thượng tế thay mình,
còn ông Cratete, thủ lãnh người đảo Cypri, thay thế ông Sostrato.

Thượng tế Onia bị ám sát

[30] Trong thời gian ấy, dân Tarso và Mallot dấy loạn
vì hai thành này được tặng cho bà Antiochid, phi tần của vua.

[31] Vậy vua hỏi hỏi đi tìm đường giải quyết,
trao cho quan đại thần là ông Andronico làm quyền nhiếp.

[32] Ông Menelaô tưởng là nắm được cơ hội thuận tiện,
đem biểu ông Andronico mấy đồ lấy trộm của Đền Thờ là những bình vàng.
ông cũng may mắn bán được một số đồ khác ở Tyr và các thành lân cận.

[33] Thượng tế Onia biết rõ tường tận khó tha,
Ông rút vào nơi trú ẩn an toàn ở Daphne, gần Antiochia.
Sau đó, ông khiển trách buộc tội Menelaô.

[34] Bởi thế, ông Menelaô đi gặp riêng ông Andronico,
và hỏi thúc ông này ra tay hạ sát ông Onia.
Thế là Andronico đến gặp ông Onia,
Hắn mưu mô trấn an, giơ tay phải mà xin thề.
Bấy giờ ông Onia cũng đã nghi nghi rồi,
Nhưng Andronico thuyết phục được ông ra khỏi nơi trú thân.
Lập tức hắn thủ tiêu ông Onia, bắt cần Lê Luật.

[35] Chính vì thế, không những người Do-thái căm phẫn,
mà cả nhiều người ngoại bang cũng phẫn uất,
bất bình kẻ đã bắt nhân ám sát người ngay.

[36] Khi vua từ các miền thuộc xứ Cilicia trở về đây,
Các người Do-thái trong thành, đi ngay gặp vua,
cả những người Hy-lạp vốn ghét tội ác cũng đến tâu thưa.
Họ căm phẫn kẻ đã sát hại ông Onia bất công.

[37] Vua Antiôkô rất đổi ưu phiền, vua động lòng thương xót
khóc thương người quá cố đây khôn ngoan và rất đức độ.

[38] Vua dùng dùng nổi cơn thịnh nộ,
Áo căm điều Andronico đang mặc, vua bắt lột bỏ,
Vua truyền xé rách xiêm y, rồi sai dẫn đi khắp thành phố,
cho đến chính nơi hấn đã tra tay hạ ông Onia đổ máu đào,
và tại đó, nơi phạm tội là nơi đền tội, vua cho hấn ngã nhào bỏ xác.
Thế là Đức Chúa đã giáng cho tên sát nhân một hình phạt đích đáng!

Lysimacho bị giết trong cuộc nổi loạn

[39] Đã xảy ra nhiều vụ ăn trộm của Đền Thờ trong thành phố,
do ông Lysimacho chủ mưu và ông Mênlô a tòng giúp đỡ
Tin đồn lan ra ngoài, ông Lysimacho. bị dân chúng hùa nhau tố khổ,
Nhiều đồ vật bằng vàng đã bị trộm dỡ mất rồi.

[40] Khi thấy dân căm phẫn nổi dậy, sát khí đằng đằng,
ông Lysimacho tập họp khoảng ba ngàn người vũ trang.
Ông ra lệnh cho chúng đàn áp dã man,
Ông cho tên Aurano chỉ huy đám dân vô lại.
Tên này tuy đã có tuổi, nhưng tính ngông cuồng lại chẳng kém.

[41] Thấy ông Lysimacho đến tấn công,
dân chúng phản ứng một lòng hết thảy:
người thì lượm đá, kẻ thì cầm gậy,
một số người bốc tro có sẵn ở đây,
ném loạn xạ vào quân của Lysimacho thật đầy.

[42] Nhiều người trúng gậy bị thương,
Nhiều người bỏ xác bên đường chơ vơ,
Kẻ còn sống chạy có cờ,
Còn tên trộm của Đền Thờ,
Thì nằm bỏ xác bên kho bạc tiền.

Ông Menelaô bị kiện nhưng được tha

[43] Người ta truy tố ông Menelaô về những việc đã xảy ra

[44] Cho nên khi vua Antiôkhô đến Tyr,
Thì ba sứ giả được hội đồng kỳ mục cử đi gặp vua,

Các sứ giả liền đưa cáo trạng,
Kết tội Menelaô là thủ phạm vụ việc.

[45] Ông Menelaô biết mình chắc chắn là thua cuộc,
nên hứa tặng ông Ptolemae, con ông Dorymene một số lớn tiền nước,
để ông ta can thiệp nói trước với vua.

[46] Thế là ông Ptolemae đưa vua ra ngoài hành lang như đưa hóng mát
và ông ta đã làm cho nhà vua bỗng đổi phát ý kiến.

[47] Nhà vua tha cho ông Menelaô khỏi phải chết,
người đã gây ra tất cả các tội ác, khỏi bị kết tội ác
nhưng lại kết án tử hình những người đáng thương ấy
– mà giả như họ có biện hộ cho mình trước dân Scyth man di, (*)
thì cũng được tha về trắng án.

(*) Người Scyth là một dân tộc du mục có nền văn hóa phát triển rực rỡ từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên, trên một khu vực trải dài từ Thrace ở phía tây, xuyên qua thảo nguyên Trung Á, đến dãy núi Altai của Mông Cổ ở phía đông, bao phủ một diện tích có chiều dài khoảng 4000 km.

[48] Vậy người biện hộ cho thành,
cho đồ phụng tự, cho dân bản cùng
lãnh ngay bản án bất công còn gì!

[49] Chính vì vậy, cả dân thành Tia,
Là những người vốn gớm ghê tội ác
Họ mai táng đám người chết oan hết sức trọng thể.

[50] Còn ông Menelaô, dựa vào bọn cường quyền tham ô
mà vẫn tại chức, mỗi ngày một thêm điên rồ độc địa,
và trở nên kẻ thù nguy hiểm của đồng bào.



Cái chết của Lysimacho

[42] Nhiều người trúng gậy bị thương,
Nhiều người bỏ xác bên đường chơ vơ,
Kẻ còn sống chạy có cớ,
Còn tên trộm của Đền Thờ,
Thì nằm bỏ xác bên kho bạc tiền
(II Mc. 4: 42)

Chương 5

Chinh phạt Ai-cập lần thứ hai

[1] Vào thời ấy, vua Antiôkô chuẩn bị chinh phạt Ai-cập lần thứ hai.

[2] Bỗng nhiên trong khắp thành phố, trong vòng bốn mươi ngày,
thấy hiện hình những kỵ binh mặc áo dát vàng chạy dài trên không,
những đoàn quân võ trang xếp thành hàng hàng, lớp lớp,

[3] những đoàn kỵ binh sẵn sàng gây chết chóc,
những cuộc tấn công và phản kích, khiến mộc giương lên,
giáo dựng đầy đồng, gươm trần tuốt ra, lằn tên tua tủa,
những đồ bằng vàng ánh chói và áo giáp đủ loại.

[4] Người người ai nấy nguyện xin:
Xin cho hiện tượng trở nên điềm lành.

Trận tấn công của ông Yason và cuộc đàn áp của vua Antiôkô

[5] Nhưng có tin đồn thất thiệt là vua Antiôkô qua đời,
nên ông Yason đem khoảng một ngàn người,
tấn công thành Giêrusalem đến nơi thỉnh linh.
Đẩy lui quân bảo vệ tường thành,
rốt cuộc chúng chiếm được thành,
ông Menelaô phải chạy vào thành nấu thân.

[6] Yason tàn sát đám dân,
Tượng mình thắng được những quân địch thù
Thắng người đồng chủng mới ngu,
Đó là đại bại bấy chừ mới đau.

[7] Thực ra, hấn đâu có quyền,
Âm mưu xảo quyết nên duyên bôn đào!
Chúc bao nhục nhã đường nào!
Sang Ammanitid biết bao giờ về?

[8] Thế là hấn chấm dứt đời ê chề ô trọc.
Hấn bị tố cáo với vua Areta nước Ả-rập,
Hấn phải trốn từ thành nọ tới tận thành kia,
Hấn bị mọi người lòng bắt đuổi truy,
Hấn bị góm ghét như tên phản bội xa lia Lê Luật,
Hấn bị kinh tởm như tên lý hình làm hại đồng bào và tổ quốc,
Cuối cùng phải phiêu bạt sang tận nước Ai-cập.

[9] Kẻ đã trục xuất biết bao người ra khỏi tổ quốc,
Giờ phải bỏ mạng ở chôn tha hương,
sau khi sang tá túc nơi người Lacedaemon,
với hy vọng tìm được chôn tựa nương người dân đồng chủng.

[10] Kẻ đã ném xác nhiều người, không cho chôn cất, mai táng
Giờ chẳng được một ai tiếc thương, động lòng trắc ẩn.

Giờ chẳng được người quen chôn cất,
Cũng chẳng được yên nghỉ trong phần đất tổ tiên?

[11] Nghe biết các biến cố ấy, vua Antiôkô liền kết luận:
xứ Giu-đê đã tạo loạn phản nghịch.
Bởi thế vua rời Ai-cập, lòng nặng trĩch căm phẫn,
đánh chiếm thành Giêrusalem rất tàn nhẫn.

[12] Vua truyền cho binh sĩ hễ gặp bất cứ ai,
là cứ việc thẳng tay tàn sát,
những ai trốn lên mái nhà là cắt cổ ngay.

[13] Trẻ già đều không thoát tay thần chết,
đàn ông, đàn bà, con nít đều bị giết;
thiếu nữ lẫn hài nhi bị cắt cổ giết chết tươi.

[14] Chỉ ba ngày thôi mà mất tám mươi ngàn người:
bốn mươi ngàn phải chết, bốn mươi ngàn còn lại bị bán làm tôi nô lệ.

Cướp phá Đền Thờ (1 Mc. 1,20-24)

[15] Vẫn chưa hài lòng, vua còn táo bạo tệ hại hơn.
Vua vào Đền Thờ thánh thiện nhất trên trái đất,
nhờ tên phản bội Lê Luật và tổ quốc, là Menelaô dẫn dắt.

[16] Bàn tay ô uế của vua đã lấy đi các bình thánh,
Cả những tặng vật các vua khác hiến dâng Nơi Thánh,
Để Nơi Thánh thêm phần hiến hách, vinh quang,
thì cũng bàn tay tràn tục ấy chiếm đoạt luôn.

[17] Vua Antiôkô sinh lòng tự đại, tự tôn,
nên không thấy Chúa Tể cần khôn thịnh nộ.
Chính vì tội lỗi của dân ở trong thành,
mà Người đã dựng dung với Nơi Thánh.

[18] Nhưng nếu dân thành không chìm đắm trong tội lỗi,
vua Antiôkô cũng sẽ chung một số phận với Heliodoro,
người được vua Seleuco sai đến thanh tra kho tàng.
Quả thật, vừa đến nơi, ông đã bị ngay một trận đòn bẽ bàng (*)
nên ông mới từ bỏ dự định ngang tàng đại dột.

(*) [xem chương 3: 26-29]

[19] Không phải vì Nơi Thánh mà Đức Chúa đã chọn dân Người,
Nhưng trái lại, chính vì dân mà Đức Chúa đã chọn cho Người Nơi Thánh.

[20] Bởi vậy, khi đã chia sẻ bất hạnh với với dân,
thì sau này, Nơi Thánh cũng sẽ cùng với dân,
được chung phần phúc lộc Đức Chúa tặng ban.
Nơi Thánh đã bị Đấng Toàn Năng bỏ rơi vì con thịnh nộ,

thì một khi được hòa giải lại cùng Chúa Cả càn khôn,
nơi ấy vinh quang sẽ rực rỡ đầy tràn.

[21] Vậy sau khi chiếm đoạt của Đền Thờ năm mươi bốn ngàn ký bạc,
vua Antiôkô vội vã trở về Antiochia, huênh hoang tự đắc.
Vì kiêu ngạo, vua tưởng mình có thể làm cho thuyền bơi trên đất,
đặt chân đi trên biển, lòng vua khắp khởi tự đại cao ngất bằng trời.

[22] Vua đặt các quan đô hộ để hành hạ giống nòi Ítraen:
Ở Giêrusalem có ông Philipp thuộc dân Phrygi,
tính tình độc ác hơn cả người bổ nhiệm nể vì ông ta.

[23] Ở Garizim, có ông Andronico.
Ngoài những người này ra, còn có ông Menelaô,
là người đàn áp đồng bào còn tệ hơn những tên thô bạo khác.

Tướng Apollonio

[24] Vua còn phái tướng Apollonio quan cai lính Misiai
Cùng một đạo quân hai mươi hai ngàn người,
đi hạ sát tất cả những người trong tuổi sung sức yêu đời,
còn đàn bà, con trẻ thì đem bán làm tôi đòi nô lệ.

[25] Ông ta đến Giêrusalem, giả bộ hòa nhã.
Đợi cho đến ngày sa-bát là ngày thánh, hưu lễ,
Lợi dụng ngày người Do-thái đình trệ nghỉ làm
ông ta hạ lệnh tháo dỡ, cho tất cả binh sĩ cầm vũ khí.

[26] Ông ta truyền chém giết tất cả những ai cố ý ra coi,
rồi cùng với quân lính cầm vũ khí rảo khắp nơi trong thành ,
Thăng tay tàn sát sinh linh
Khá đông dân chúng bỏ mình thảm thê.

[27] Bấy giờ, ông Giu-đa, biệt danh là Maccabê,
đã cùng với mười người rút vào nơi hoang vu.
Ông và các bạn cùng phe,
Sống đời sơn dã như là linh dương.
Ăn toàn rau cỏ trong rừng,
Tránh không phạm Luật cha ông dạy truyền



[6] Yason tàn sát đám dân
Tưởng mình thắng được những quân địch thù
Thăng người đồng chủng mới ngu,
Đó là đại bại bấy chừ mới đau.

[7] Thực ra, hấn đâu có quyền,
Âm mưu xảo quyết nên duyên bôn đảo!
Chúc bao nhục nhã đường nào!
Sang Ammanitid biết bao giờ về?
(II Mc.5:5-7)

Chương 6

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo

[1] Ít lâu sau, vua sai một trưởng lão người Athena, đến bắt người Do-thái phải bỏ luật pháp của ông cha muôn thừa, không được sống theo luật của Thiên Chúa.

[2] Ông ta lại còn làm ô uế Đền Thờ ở Giêrusalem, và đổi thành nơi kính thần Zeus Olympios, đổi điện thờ ở núi Gerizim thành nơi kính thần Zeus Hospitalis, là thần bảo trợ người xa lạ để cho hợp với lòng dân nơi ấy.

[3] Tai họa chồng chất khiến ai nấy điêu đứng, Họ cảm thấy thật khó lòng chịu đựng.

[4] Quả thật, dân ngoại du nhập vào Đền Thờ những thói đồi mạt, những cảnh chè chén nhậu nhẹt say sưa, chúng giao du với bọn bán mua dục tình, đi lại với đàn bà tại tiền đình Nơi Thánh, và còn đem cả những điều trái luật vào sảnh bên trong.

[5] Trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu thì đầy dẫy chất chông, những lễ vật bất hợp pháp vốn không được phép.

[6] Không được phép nghỉ việc ngày sa-bát, không được giữ các ngày lễ cha ông bắt phải theo. ngay cả xưng mình là người Do-thái cũng không thể nào chấp nhận.

[7] Hằng tháng, vào ngày mừng sinh nhật của vua, người Do-thái phải ngậm đắng nuốt cay mà dự tiệc mừng vừa cúng thần. Đến ngày lễ kính thần Dionyso, họ buộc phải đội vòng hoa trường xuân đi kiệu thần Dionyso.

[8] Do kiến nghị của dân thành Ptolemê, nhà vua ban hành sắc lệnh cho các thành Hy-lạp gần kề: Như người Do thái, các người cũng phải thực thi như thế, Cũng phải tham dự những tiệc hiến tế các thần.

[9] Ai không theo phong tục Hy-lạp, thì sẽ phải chết. Như thế là có thể dự đoán được tai họa sắp xảy đến

[10] Có hai thiếu phụ cho con cắt bì bị điệu đến phục pháp. Người ta cột đứa trẻ vào ngực các tử tội, rồi công khai dẫn họ đi khắp mọi phố phường và xô họ từ trên tường thành xuống.

[11] Những người Do-thái lén lút trong các hang gần thành mừng ngày sa-bát, Người ta tố cáo họ với ông Philip nên tất cả đã bị bắt thiêu sống: vì sợ vi phạm ngày cực thánh, nên không ai dám chống đối hết.

Ý nghĩa cuộc bách hại

[12] Những ai đọc sách này xong,
Xin đừng nản chí sờn lòng lung lay.
Bởi chung những tai hoạ này,
Là nhằm giáo dục giống nòi chúng ta,
Không nhằm hủy diệt xoá nhoà.
Niềm tin cùng cố nhất là tình thương.

[13] Kiêu căng bỏ Luật coi thường,
Chúa không để sống miên trường yên thân,
Ngày trừng phạt chúng không lâu,
Đó là ân Huệ lớn lao vô cùng.

[14] Những dân tộc khác thì không
Chúa chờ tội chúng mênh mông tràn đầy,
Bấy giờ Người mới ra tay,
Còn ta Người sẽ phạt ngay cho chừa.

[15] Người không để tội lỗi ta dây dưa mới phạt.

[16] Vây đối với ta, Người chẳng rút mắt lòng thương.
Người dùng họa nạn tai ương,
để Người giáo dục, nên Người, chẳng buông.

[17] Chúng tôi nhắc lại bấy nhiêu,
trông là tạm đủ, giờ xin tiếp tục câu chuyện.

Ông Eleazar tử đạo

[18] Có người tên Eleaza,
Kinh sư bậc nhất tuổi đà cao niên
Trông ông đẹp lão nhân hiền,
Bắt ông há miệng ăn liền thịt heo.

[19] Ông rằng thà chết chẳng theo,
Còn hơn sống nhục phải đeo xú danh.
Nên ông ra chỗ hành hình,
Sẵn sàng phục pháp coi khinh nhục hình.

[20] Ăn vào rồi bất thành linh,
Ông khắc ra hết liều mình cả gan.
Luật không cho phép được ăn
Dù ăn để sống, không cần thềm ăn.

[21] Vì quen ông đã lâu năm,
Nên ông chủ toạ muốn can ông già,
Ông ta mới kéo ông ra,
Khuyên ông nói với người ta dọn bàn,
Đem ra thịt được phép ăn,

Giả vờ thịt cúng mà ăn ngon lành.
Thịt này chủ toạ vị tình,
Tự tay dọn lấy cứu sinh bạn mình.

[23] Nhưng ông nhất định dứt tình,
Quyết không làm thế giữ mình sạch trong.
Hiếm ai cao thượng như ông,
Con người khả kính trắng bông mái đầu,
Lao tâm khổ tứ dãi dầu,
Từ thời niên thiếu vẫn giàu lòng ngay,
Giữ gìn Luật Thánh bấy nay,
Ông rằng thầy xuống tuyền đài đi thôi!

[24] Ông rằng: “Ồ tuổi chúng ta,
Giả vờ bất xứng chẳng thà chết mau!
Thanh niên họ sẽ nghĩ sao?
Eleaza chín chục tuổi đầu ngu si
Làm theo lẽ thói man di,
Chạy theo dân ngoại còn gì nữa đâu?”

[25] Giả vờ được sống ít năm,
Thế là họ đã xét làm làm ngo,
còn tôi chuốc lấy vết như thế này.
Thật là nhục nhã khôn thay thân già.

[26] Dù tôi đẹp ý người ta,
Tôi không phải chết được tha khoan hồng,
Cả đời tôi phải quặn lòng,
Bất trung với Đấng Toàn Năng trên trời.

[27] Từ nay đến lúc lìa đời,
Phải sao cho xứng là người già nua.

[28] Cho thanh niên có tấm gương
Sống cho cao đẹp coi thường gian truân
Chết vì tự nguyện hiến thân,
Giữ Lề Luật thánh muôn vàn kính tôn.”
Nói rồi ông đã đích thân,
Tự mình đi thẳng đến sân hành hình.

[29] Những người điệu đến, thành linh
Đổi ngay thiện cảm trở thành không ưa,
Bây giờ ác cảm có thừa,
Bảo rằng ông ấy say sưa điên khùng.

[30] Trong cơn đòn vọt lâm chung,
Vừa buông lời nói cuối cùng vừa rên:

[30] “Chúa thông suốt hết mọi điều,
Biết con thoát chết lại nhiều đấng cay.

Roi đòn đau đớn thể này,
Hồn con sung sướng dâng Ngài khổ đau.”

[31] Đó là cái chết cao sâu,
Nêu gương nhân đức cho bao người đời,
Cho thanh niên, hết cả mọi người,
Muôn dân, muôn nước, muôn đời chẳng quên.



Chương 7

Cuộc tử đạo của bảy anh em



[1] Có bảy anh em bị bắt cùng mẹ mình.
Vua Antiôkô ra lệnh hành hình tàn nhẫn.
Vua cho lấy roi và gân bò mà quất,
Vua bắt họ ăn thịt heo trái luật Mô-sê vẫn cấm.

[2] Một người thay mặt anh em lên tiếng nói:
“Vua cần tra hỏi cái gì?
Vua còn muốn biết điều gì? Nói đi!
Chúng tôi thà chết tru di,
Chứ không tuân lệnh chỉ vì miếng ăn.
Không hề vi phạm giới răn,
Đoạn từ Lê Luật tổ tiên dạy truyền”

[3] Vua bèn nổi giận, lệnh truyền,
Cho đem chảo bự nung lên đồ bùng.

[4] Nung xong, ra lệnh hành hình,
Người vừa đại diện quyết tình bất tuân.
Cắt lưỡi, lột da đầu, chặt tay chân,
Anh em và mẹ thiết thân đều nhìn.

[5] Anh còn thoi thóp hơi tàn
Bắt lên chảo lửa nóng ran nướng liền.
Khói trong chảo lửa bốc lên,
Toả mùi khói khét khắp miền ngoài xa.
Anh em và mẹ chẳng lo,
Bảo nhau khích lệ chết cho can trường.

[6] Vững tâm, họ nói kiên cường:
“Chúa là Thiên Chúa, Người hằng thấy rõ,
chắc chắn Người chẳng bỏ chúng ta
như ông Mô-sê nói trong bài ca của ông,
để làm chứng cho mọi người rằng:
“Đức Chúa sẽ rủ lòng thương hàng tôi tớ.”

[7] Người thứ nhất bị giết như thế rồi,
Chúng điệu người thứ hai đến nơi hành hình.
Da đầu và tóc lột xong,
Chúng bèn lên tiếng hỏi rằng
“Thịt heo mày có ăn chẳng?
Trước khi xác bị băm vằm nát thây?”

[8] Bằng tiếng mẹ đẻ anh nói ngay: “Không.”
Nên anh phải chịu các cực hình như người thứ nhất.

[9] Khi sắp trút hơi thở hắt, anh nói:
“Vua là tên đại hung thần,

vua loại ta khỏi gian trần, rồi coi!
coi Vua Vũ Trụ cho ta phục hồi!
Chính vì Luật pháp của Người,
mà chúng ta đây phải lia đời trần thế,
nhưng Người sẽ cho ta sống lại để được sống,
không phải sống xác thịt, nhưng là sống đời đời.”

[10] Sau người này, đến lượt người thứ ba bị tra tấn.
Vừa được yêu cầu anh liền thè lưỡi, can đảm đưa tay ra,

[11]Giọng khăng khái anh ta nói ngay:
“Lưỡi này tôi có đây,
Tay này tôi có đây,
là do Chúa Trời ban cho đây.
Nhưng vì luật của Chúa Trời,
tôi không cần đến, chẳng coi ra gì!
Chúa Trời chẳng nõ quay đi
Sẽ cho lấy lại có gì mà lo!”

[12] Nhà vua và quân thân đâm ra sùng sốt,
Thấy thanh niên đã dám gan dạ bất chấp khổ đau.

[14] Khi sắp tắt thở, anh nói như sau:
“Thà chết bởi tay người đời
trong khi tin cậy Chúa Trời hứa ban!
Người cho sống lại vinh quang,
Còn vua, không được huy hoàng thế đâu!”

[15] Tiếp theo, đến lượt người thứ năm ra trước sân châu chịu tội,

[16] Nhìn thẳng vào vua, anh nói:
“Dù vua thuộc loài hư nát,
lại có quyền trấn áp người ta,
vua muốn làm gì thì ra tay làm.
Nhưng vua đừng có tưởng lầm!
Chúa Trời chẳng bỏ rơi giống nòi chúng tôi!

[17] Còn vua, hãy kiên nhẫn mà coi!
quyền năng cao cả Chúa Trời,
coi Người hành tội đời vua,
cả dòng giống nhà vua thế nào?”

[18] Sau người này, người ta điệu người thứ sáu mau mau đến.
Nhìn dụng cụ tra tấn, biết mình sắp chết anh nói:
“Vua đừng tự dối mà chi!
Cực hình phải chịu tại vì chúng tôi,
vì mang tội với Chúa Trời,
cho nên mới chiu chết toi thế này.

[19] Còn vua, đừng tưởng phây phây
Sẽ không bị phạt mà vây oai hùm

Vì vua đã dám khinh nhờn,
Cả gan chống Chúa uy quyền toàn năng.”

[20] Khen thay bà mẹ ai bằng!
Nêu gương can đảm hiên ngang dạn dày,
Bây con trai chết một ngày,
Vững tâm phó thác trong tay Chúa Trời!

[21] Nói tiếng mẹ đẻ mà khuyến khích từng người con một,
Lòng bà cao thượng đầy tràn.
Lời người phụ nữ nhẹ nhàng lâm ly,
Nhưng sôi sục chí nam nhi,
Bà nói với các con giọng nhu mì ngọt ngào:

[22] “Các con đã thành hình trong lòng mẹ thế nào, Mẹ không rõ
Không phải mẹ ban cho các con sự sống và hơi thở
Cũng không phải mẹ sắp đặt cho mỗi con các phần cơ thể.

[23] Chính Đấng Tạo Hóa càn khôn đã nắn đúc nên loài nhân thế
Người đã sáng tạo cội rễ muôn loài.
Chính Người, lòng thương xót của Người
cũng sẽ trả lại cho các con sự sống và nguồn hơi thở.
bởi vì Luật Lệ của Người các con coi trọng hơn cả thân mình.”

[24] Vua Antiôkô cho là người mẹ sỉ nhục mình,
nhưng những lời mạt sát đó, vua vẫn coi khinh.
Bởi vậy vua khuyên người con trai út chưa bị hành hình,
và thề hứa làm cho anh được giàu sang hạnh phúc, hiển vinh,
nếu anh bỏ tục lệ của tổ tiên, mà chấp hành lệnh vua.
Ngoài ra, vua còn coi anh là người bạn hữu,
và trao cho anh những chức vụ quan trọng.

[25] Nhưng vì người thiếu niên không thêm để ý gì tới,
nên vua mới cho gọi bà mẹ đến và nhờ bà khuyên nhủ hầu cứu mạng cho anh.

[26] Vua phải mất nhiều lời bà mới bằng lòng thuyết phục người con.

[27] Nghiêng mình về phía anh, bà chế nhạo tên bạo chúa,
và dùng tiếng mẹ đẻ nói với anh những lời sau đây:
“Con ơi, con hãy thương mẹ:
chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm,
mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ con đến ngần này tuổi đầu.

[28] Mẹ xin con hãy nhìn xem trời đất và muôn loài trong đó,
mà nhận biết rằng Thiên Chúa đã làm nên tất cả từ hư vô,
và loài người cũng được tạo thành như vậy.

[29] Con đừng sợ tên đao phủ này,
nhưng hãy tỏ ra xứng đáng với các anh con,
mà chấp nhận cái chết, để đến ngày Chúa thương xót, ban ơn.

Người sẽ trả con và các anh con cho mẹ.”

[30] Bà vừa dứt lời thì người thiếu niên nói:

“Các người còn chờ đợi chi?
Tôi không nghe lệnh vô về của vua.
Tôi theo Lễ Luật Chúa Trời,
Mô-sê đã chuyển từ đời tổ tiên.

[31] Vua bày đủ thứ xích xiềng,
Những trò độc ác hại người Híp-ri,
Sẽ không thoát khỏi quyền uy,
Chúa Trời giáng phạt chỉ vì trêu người

[32] Chúng tôi đắc tội với Người,
Cho nên phải chịu người đời giết oan.

[33] Nếu Đức Chúa hằng sống nổi cơn giận,
để sửa phạt và giáo huấn chúng tôi,
thì Người lại hòa giải với các tôi tớ Người.

[34] Còn vua, hỡi kẻ vô đạo bất lương!
Kẻ đê tiện nhất trong loài người,
Vua đừng có tự cao hão huyền,
mà nuôi những hy vọng điên cuồng viễn vông,
và đang tay hành hạ các tôi tớ Chúa Trời chí công!

[35] Vua sẽ không thoát án phạt của Thiên Chúa toàn năng,
Vì Người là Đấng thấu suốt quán thông mọi sự.

[36] Còn các anh chúng tôi chẳng sợ,
chỉ chịu cực hình tạm bợ giấy lát,
vì lòng trung thành với Giao Ước của Chúa Trời.
thì giờ đây đang được hưởng sự sống đời đời.
Còn vua, khi Thiên Chúa xét xử loài người,
vua sẽ chuốc án phạt vì tự đại coi Trời bằng vung.

[37] Phần tôi, cũng như các anh tôi, trước Đấng Toàn Năng,
tôi xin phó dâng xác hồn theo luật pháp của cha ông,
và khẩn cầu Thiên Chúa sớm thương đến dân tộc giống dòng chúng tôi.
Tôi cũng xin Người cho vua khi gặp thử thách hiểm tai,
phải tuyên xưng rằng chỉ có Người là Thiên Chúa.

[38] Chớ gì tôi và các anh tôi là những người cuối cùng,
phải gánh chịu cơn thịnh nộ của Đấng Công Minh Toàn Năng,
đã giáng xuống trên dân tộc chúng tôi.”

[39] Vua bèn nổi giận rưng rời.
Ngậm cay nuốt đắng nghe lời khinh khi.
Án hình tàn bạo man di hơn người

[40] Hồn anh khi xác lia đời,
Hoàn toàn tin cậy Chúa Trời xót thương.

[41] Sau cùng bà mẹ kiên cường,
Cũng chung số phận chết cùng các con.

[42] Chuyện về các tiệc cúng thần
Nhục hình quái ác, tưởng biên đủ rồi.



Chương 8

V. DO-THÁI GIÁO THẮNG THẾ. KẸ BẮT ĐẠO PHẢI CHẾT. ĐỀN THỜ ĐƯỢC THANH TẮY.

Ông Giu-đa Maccabê vào mật khu (1 Mc. 3,1-26)

[1] Ông Giuđa Maccabê và các bạn cùng phe lén len lỏi vào các làng.
Họ kêu gọi những người trong họ hàng thân thuộc,
liên kết những người theo đạo Do-thái nay còn giữ được lòng đạo.
Họ đã quy tụ được khoảng sáu ngàn người.

[2] Họ cầu khẩn Đức Chúa,
xin Người đoái nhìn đám dân đang bị mọi người chà đạp,
và đoái thương Đền Thờ đã bị quân vô đạo làm cho ra ứ tạp nhộp nhơ.

[3] Họ cũng xin Người xót thương thành phố đã bị phá hủy gần như san bằng,
và lắng nghe máu người vô tội đang kêu vang tới Người,

[4] Xin Người nhớ đến các trẻ thơ bị tàn sát rụng rời dã man,
và những lời lộng ngôn phạm đến thánh nhan Danh Người.

[5] Một khi ông Macabê chỉ huy không hề rời quân đội,
thì không dân tộc nào chống cự nổi,

và Đức Chúa đã đổi con thịnh nộ thành nỗi xót thương.

[6] Ông xuất hiện bất ngờ, đốt các thành, phá phường làng mạc, chiếm các vị trí xung yếu và buộc khá đông quân thù phải tháo lui chạy mất.

[7] Thừa lúc đêm tối, ông tung ra các cuộc tấn công đột xuất. Tiếng đồn về lòng dũng cảm của ông lan ra khắp cả vùng.

Giao tranh với Nicano và Gorgias (1 Mc. 3,38 – 4,27)

[8] Ông Philip thấy con người ấy ngày càng thăng tiến thành công, (*) nên đã viết thư cho ông Ptolemae đang chỉ huy vùng Coelesyri và Phoenici, xin ông đem quân về giúp vua.

[9] Ông Ptolemê liền chọn ông Nicano là con ông Patroclô

và là một trong những bạn của vua, vẫn coi là thân nhất

rồi sai ông đem ít nhất hai vạn quân thuộc các sắc dân, đi tiêu diệt toàn thể giống nòi dân Do-thái.

Ông còn bổ nhiệm thêm ông Gorgias như cánh tay phải, một tướng lãnh trên chiến trường dày kinh nghiệm từng trải.

[10] Ông Nicano trù tính bán tù binh Do-thái, lấy hai ngàn tạ bạc nộp cho vua triều cống Rô-ma vì nợ chưa trang trải .

[11] Lập tức ông cho người tới các thành phố miền duyên hải, mời người ta đến mua các nô lệ người Do-thái, và đàm bán với giá cứ chín mươi tên lấy một tạ bạc. Ông đâu ngờ rằng ông sắp bị Đấng Toàn Năng giáng phạt.

[12] Ông Giu-đa được tin báo cho biết quân ông Nicano đang tới sát, Ông liền thông báo cho người của ông hay là giặc đã có mặt.

[13] Các kẻ nhát gan và những kẻ thối mác, không tin có Chúa là Đấng thưởng phạt, đã sợ hãi chạy đi khắp nơi tàn sát.

[14] Những người khác thì những gì còn lại đem bán hết đi, đồng thời cầu xin Đức Chúa giải thoát những ai đã ra đi, vì bị Nicano vô đạo đem bán làm nô lệ trước khi giao chiến.

[15] Nếu Người không vì họ mà đến giải thoát, thì ít ra cũng vì với tổ tiên họ, Người đã lập giao ước, và vì Danh oai nghiêm cao cả của Người mà họ không ngớt kêu van.

[16] Vậy ông Giu-đa Macabê tập hợp dân quân lại, được chừng sáu ngàn. Ông khích lệ cho họ đừng sợ kẻ thù phi nhân tàn bạo cũng đừng sợ vì thấy các dân vô cơ đem quân đông đảo đến đánh. Ông khuyên họ hãy can đảm dũng mãnh giao chiến,

[17] đừng quên là chúng đã xúc phạm đến Nơi Thánh trầm trọng

đã ngược đãi dân thành, lại còn phế bỏ truyền thống tiên tổ.

[18] Ông nói: “Quả thật, chúng ỷ mình có vũ khí
Lại cậy có lòng dũng cảm và ý chí ai bằng!
còn chúng ta, chúng ta tin cậy vào Thiên Chúa Toàn Năng.
Trong nháy mắt, Người có thể triệt hạ những ai lòng sói dạ lang,
không những bất cứ ai muốn chúng ta phải tiêu vong,
mà còn có thể triệt hạ cả thế gian phải san bằng”

[19] Ông còn kể cho họ biết tổ tiên đã được phù trợ đỡ nâng ra sao thế nào,
chẳng hạn dưới thời Sennacherib, và vua Ezekia đối đầu giao chiến,
Sennacherib mất một trăm tám mươi lăm ngàn người bị tiêu diệt. (*)

(*) xin xem thêm Sách Ngôn Sứ Isaya Diễn ca chương 36, 37 & trang 170

[20] Rồi khi chinh phạt người Galat ở Ba-bylon, trận chiến cũng thế: (*)
Số người tham chiến tất cả chỉ có tám ngàn,
Cộng thêm bốn ngàn quân Macedonia,
Nhưng chẳng may quân Macedonia sa thế bí,
Nên số quân khả dụng còn lại chỉ tám ngàn,
Vây mà đã tiêu diệt được mười hai vạn địch quân:
Chính nhờ có Chúa Trời cứu giúp mà họ đã hân hoan đại thắng.

[21] Nhờ lời ông nói mà dân quân thêm can đảm chẳng sợ hãi nữa
Họ hăng say sẵn sàng chết vì Lễ Luật, và vì tổ quốc.
Ông chia quân làm bốn đơn vị.

[22] Mỗi đơn vị, ông đặt một người anh em ông giữ vị trí chỉ huy.
Đó là ông Simon, Yoseph, và Yonathan,
mỗi người chỉ huy một ngàn năm trăm binh.

[23] Ông chỉ thị cho ông Eleazar đọc to Thánh Kinh
Ông ra khẩu lệnh “Thiên Chúa uy linh phù hộ”,
Rồi ra quân đánh Nicano, chính ông chỉ huy đơn vị đầu tiên.

[24] Nhờ có Đấng Toàn Năng kết liên trợ chiến,
hơn chín ngàn quân địch đã bị giết,
phần lớn quân của Nicano thương vong què quặt.
Còn lại thì lạt đật đào thoát.

[25] Tiên những kẻ chưa kịp mua nô lệ bị tước hết luôn.
Họ tiếp tục rượt đuổi đám tàn quân,
Được một quãng xa đành quay trở về.

[26] Bấy giờ trời đã về chiều
Mai ngày sa-bát đuổi theo, tối rồi!

[27] Tịch thu khí giới địch quân,
Thu gom chiến phẩm chẳng còn giao tranh.

Mừng ngày sa-bát linh đình,
 Ngợi khen Thiên Chúa uy linh vĩnh hằng.
 Tạ ơn Người tỏ quyền năng,
 Chở che cứu thoát xót thương dân Người.

[28] Một phần chiến phẩm chia nhau
 cô nhi, quả phụ, yếu đau, đọa đày.
 Còn thì cho họ chia ngay,
 Gia đình con cái mừng ngày Lễ Huru.

[29] Rồi cùng nhau họ nguyện cầu:
 Cúi xin Thiên Chúa nhiệm mầu từ nhân,
 Ban ơn hoà giải với dân của Ngài.

Các tướng Timothê và Bacchidê thất trận

[30] Trong cuộc giao tranh với quân của tướng Timothê và Bacchidê,
 Ông Giu-đa đã cho hơn hai vạn quân của họ về âm phủ,
 và chiếm được những pháo đài công sự rất cao.
 Chiến lợi phẩm thu được biết bao,
 họ chia thành hai phần đều nhau:
 một phần cho họ, một phần cho những người tàn tật yếu đau,
 cho cô nhi quả phụ và cho cả những người già nua.

[31] Thu khí giới của địch quân xong rồi,
 họ cẩn thận đem cất vào nơi an toàn,
 còn lại bao nhiêu lợi phẩm, họ mang về Giêrusalem.

[32] Họ giết được tên chỉ huy, thân cận của Timothê,
 hấn ta độc ác vô cùng gớm ghê,
 đã bao phen làm cho người Do-thái phải ê chề cay đắng.

[33] Trong khi ở quê nhà ăn mừng chiến thắng,
 họ bắt những kẻ đã đốt các cửa Đền Thờ đem thiêu sống,
 cả Callisthinê đang trốn trong một nhà nhỏ, cũng thiêu luôn.
 Đây là phần thưởng khôn lường,
 Cho người phạm thánh chẳng thương chút nào!

Tướng Nicano chạy trốn và tuyên bố có Thiên Chúa

[34] Còn tướng Nicano đại ác, đại gian
 kẻ dẫn mối bán người Do-thái cho một ngàn con buôn,

[35] Thì nay bị hạ nhục luôn,
 Những người hạ nhục hấn cuồng là ai?
 Là người bị hấn chê bai
 Bây giờ chính họ ra tay trả thù.
 Ấu là Đức Chúa hộ phù
 Hết còn quân phục lon, gù xênh xang.
 Đơn thân băng các ruộng đồng

Như tên nô lệ trốn không lối về.
May về được tới Antiôkhia,
Vì quân của hấn bị tiêu mất rồi.

[36] Hấn từng khoe mẽ cái “tôi”.
Tù binh Do-Thái hấn đòi bán luôn,
Lấy tiền nộp cho nhà vua,
Đề đem triều cống cho người Rô-ma.
Nay hấn phải thú thực là:
“Những người Do-thái vượt qua tử thần,
Là vì họ có vị THẦN
Luôn luôn hộ vệ bảo ban dẫn đường
Bao lâu họ giữ Luật truyền
Bấy lâu chẳng thể triệt tiêu dân này!”



[34] Tướng Nicano đại ác, đại gian
kẻ dẫn mỗi bán người Do-thái cho một
ngàn con buôn]
[35] Thì nay bị hạ nhục luôn
Những người hạ nhục hấn cuồng là ai?
Là người bị hấn chê bai
Bây giờ chính họ ra tay trả thù
Ấu là Đức Chúa hộ phù
Hết còn quân phục lon, gù xênh xang
Đơn thân băng các ruộng đồng
Như tên nô lệ trốn không lối về
(II Mc. 8: 34-35)

Chương 9

Cái chết của vua Antiôkô Êpiphanê (1 Mc. 6,1-17)

[1] Vua Aniiôkô thời ấy còn gì là vương quyền
Về vang chi khi phải rút lui khỏi các miền Ba-tu,

[2] Vua vào thành Persepoli
Tính là sẽ cướp, phá đi đền thờ,
Rồi nhắm thành ấy, thừa cơ chiếm luôn.

[3] Trong lúc còn đang ở Ecbatan,
vua nghe chuyện đoàn quân bị đánh tan nhục nhã,
Bọn tướng Nicano và Timôthê đã trốn mất.

[4] Vua bèn giận uất vô ngần,
tướng trút được hận lên đầu dân Do-thái
rửa được nỗi nhục của kẻ phải tháo chạy.
Vua ra lệnh cho người đánh xe phải phóng thẳng
chạy một mạch chẳng được ngưng.
Vua cao ngạo vênh vang tuyên bố:
“Đến Giêrusalem, ta sẽ làm cỏ nó cho gọn,

ta sẽ biến nó nên mồ chôn tập thể của bọn Do-thái.”
Vua đâu biết rằng bản án của Chúa Trời đang đợi chờ vua.

[5] Quả thế, vua nói chưa dứt lời
thì Đức Chúa, Chúa Trời của Ítraen,
là Đấng quán thông nhìn xem thấy hết,
đã bắt vua mang một chứng bệnh hết thuốc chữa,
chứng bệnh nan y, vô hình chữa ai thấy:
Ruột gan quặn đau, chưa hết cơn này đã lại cơn khác.

[6] Quả là Chúa rất công bằng,
Ông làm bao kẻ đau lòng xé gan.
Chịu bao thống khổ vô ngần,
Thì nay đến lượt ông cần phải mang.

[7] Vậy mà chưa hết kiêu căng,
Cứ phun lửa hận trên dân của Người
Thúc xe phải chạy mau hơn,
Nên xe đang chạy rầm rầm phăng phăng,
bỗng nhiên hất vua ngã văng,
toàn thân thương tích bó băng nằm dài.

[8] Mới vừa kiêu ngạo hơn Trời,
tưởng có quyền ra lệnh cho biển khơi sóng dập
nghĩ có sức đem núi lớn đặt lên mặt bàn cân,
Bây giờ nằm lãn sóng soài,
Nằm im chờ đợi nhờ người cáng đi.
Đấy coi quyền Chúa uy nghi,
Công minh xét xử chẳng khi nào lầm!

[9] Toàn thân nhưng nhúc bọ giòi,
Sóng mà thịt rửa mảng rời rơi ra.
Đón đau, hôi hám thối tha,
Không ai chịu nổi nữa là đạo quân.

[10] Mới đây vua tự phong thần:
"Sao trời với tới trong tâm tay ta!"
Bảo khiêng ai cũng lảng ra,
Vi hôi ai cũng lánh xa chẳng gần.

[11] Mãi đến lúc này, khi toàn thân đã rữa,
vua mới chừa thói kiêu ngạo khinh người rẻ của,
mới biết thân phận nhờ trận đòn Thiên Chúa đập đầu.
Nếu không có những cơn đau,
không ngưng hành hạ, không bao giờ chừa.

[12] Mùi hôi của chính bản thân
 Vua không chịu nổi người gần chịu sao?
 Cho nên vua mới thì thào:
 “Suy tôn Thiên Chúa lẽ nào không tuân!
 Biết mình là kẻ phạm trần
 Thì đừng ôm mộng là thần, chớ kiêu!”

[13] Vua gian ác kiêu căng này khấn liều với Chúa.
 Ông rằng: tôi đâu còn xót thương được nữa. Nên ông hứa:

[14] Tôi sẽ tuyên bố Thành Thánh được tự do,
 vì trước đây vua hăm hờ đến đó nhằm phá cho hoàng tàn,
 và biến nơi đó thành mồ chôn tập thể.

[15] Còn những người Do-thái và con cái họ,
 trước kia vua xét là chẳng đáng cho chôn cất,
 mà chỉ đáng quăng cho mãnh thú và đã cầm sẵn bắt,
 thì nay sẽ cho bình quyền với dân thành Athenanl hết tất cả.

[16] Vua còn hứa là Đền Thánh vua đã cướp phá,
 thì để trang hoàng, vua sẽ dâng cúng tặng vật quý giá
 các đồ thờ thì vua cũng sẽ đền trả bội phần,
 còn các chi phí tế tự, vua sẽ lấy quỹ của bản thân trang trải.

[17] Cuối cùng, vua hứa sẽ trở thành tín đồ Do-thái:
 Nơi đâu có người ngụ cư,
 Vua đi đến đó cho dù xa xôi.
 Để vua công bố Chúa Trời quyền năng.

Vua Antiôkô gửi thư cho người Do-thái

[18] Nhưng đau đớn vẫn không hề giảm,
 vì án công minh của Thiên Chúa đã dành cho kẻ dám đạp mũi nhọn.
 Vua viết cho người Do-thái một lá thư khi vua đã tuyệt vọng,
 Lá thư như một lời thỉnh nguyện cầu xin:

[19] “Antiôkô, vua và thẩm phán tối cao, gửi lời vãn an,
 lời chúc khang ninh, thịnh vượng đến thần dân Do-thái.

[20] Nếu các ngươi và con cái an mạnh, khang an
 công ăn việc làm được hoàn toàn ổn thỏa,
 thì ta hết lòng tạ ơn Thiên Chúa.

[21] Phần ta, tuy đang liệt giường, kiệt quệ
 nhưng vẫn nhớ đến lòng kính nể,
 và tấm thịnh tình các ngươi đã quý mến ta.
 Từ các miền thuộc Ba-tư ta về đây
 ta đã lâm trọng bệnh ngay khi ấy,
 ta nghĩ cần phải lo an ninh cho hết thầy mọi người.

[22] Về bệnh tình của mình, ta không nuôi thất vọng,
trái lại, ta vẫn rất hy vọng chữa được.

[23] Nhưng ta thấy phụ vương ta ngày trước
mỗi khi đi chinh phạt các miền ngược,
đều chỉ định người kế vị trước khi đi.

[24] để nếu có chi bất ngờ xảy đến, hoặc có tin gì đồn ra,
thì thần dân biết việc nước đã trao cho ai, khỏi phải lo gì cả.

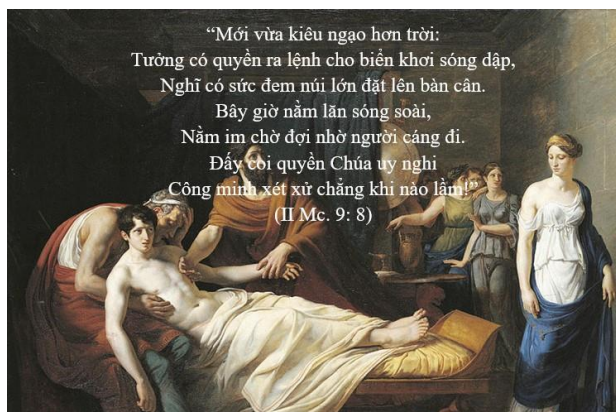
[25] Ngoài ra, ta cũng biết rằng các vương hầu ở lân bang,
các thủ lãnh láng giềng vương quốc hằng chờ cơ,
khi nào có biến cố bất ngờ xảy tới.
Vì thế, nay ta chỉ định hoàng tử Antiôkô lên nối vương ngai quyền,
ta đã từng gửi gắm hoàng tử cho nhiều người trong các người,
mỗi khi ta rời kinh lên các tỉnh trên miền thượng du.
Ta cũng viết cho hoàng tử lá thư đính kèm.

[26] Vậy ta mong mọi, yêu cầu các người hãy nên ghi nhớ,
các ân huệ chung hay riêng ta đã ban cho
Mỗi người hãy giữ mỗi thiện cảm vẫn dành cho ta và cho hoàng tử.

[27] Quả thật ta xác tín hoàng tử sẽ tuân giữ,
sẽ theo đuổi đường lối cách hành xử của ta
trong tinh thần khoan dung và nhân ái,
mà sống hòa hợp với các người.”

[28] Vua từng can tội giết người,
Vẫn còn kiêu ngạo thốt lời trên người.
Nên mang nỗi khổ rưng rờ,
Nhu từng làm biết bao người nát tan.
Thảm thê mệnh hẩm đời tàn!
Chết nơi đất khách, non ngàn xa xôi.

[29] Ông Philip, bạn thân thời thơ ấu
Lãnh nhiệm vụ mang xác vua về.
Vì sợ hoàng tử của vua Antiôkô,
ông Philip phải lánh qua Ai-cập,
sống với ông Ptolemê Philometo.



Chương 10

Thanh tẩy Đền Thờ (1 Mc. 4,36-61)

[1] Ông Maccabê và các bạn chiến binh,
Nhờ có Chúa hướng dẫn đồng hành,
Họ đã chiếm lại Đền Thờ và thành.

[2] Tại các Nơi Thánh và quảng trường bùng binh
Các bàn thờ do quân dị chủng liên minh dựng xây
Họ phá tan triệt hạ dẹp bỏ ngay.

[3] Vây Đền Thờ, sau khi họ đã bắt tay tẩy uế,
họ làm một bàn thờ khác dâng lễ toàn thiêu.
Họ đập đá, đá liền toé lửa,
Họ dùng lửa đó mà dâng lên Chúa hy lễ.
Đã hai năm rồi, bị gián đoạn, hy lễ bỏ quên.
Họ cũng thắp hương, đốt đèn,
và dâng bánh tiền như đã làm thừa trước.

[4] Làm xong, họ sấp mình cầu xin Đức Chúa
xin đừng để họ lâm vào những thảm họa vừa qua.
Nếu họ còn phạm tội, thì xin Người mở lượng hải hà sửa phạt,
đừng trao họ vào tay quân phạm thượng hèn mạt dã man.

[5] Chính ngày trước kia Đền Thờ bị dân dị chủng làm ô uế,
thì nay cũng ngày ấy, Đền Thờ được thanh tẩy, sạch sẽ đẹp đẽ
đó là ngày hai mươi lăm tháng Kítliêu. (Kislev) (*)

(*) xem I Macabê chương 01, chú thích câu 54

[6] Như mừng Lễ Lều, họ hân hoan mừng Lễ tám ngày liền,
để nhớ lại Lễ Lều họ đã mừng trước kia ít lâu,
khi họ phải sống như dã thú trên rừng núi hàng sâu.

[7] Họ cầm những bó cỏ thơm,
Những tàu lá mướt xanh non chà là,
Vừa đi vừa hát thánh ca,
Tạ ơn Đức Chúa lễ đã thành công.

[8] Họ bèn bỏ phiếu đồng lòng,
Toàn dân Do-thái định rằng hằng năm.
Những ngày lễ ấy giữ tuân,
Phải mừng không được bỏ quên lễ nào.

VI. ÔNG GIU-ĐA CHỐNG LẠI CÁC DÂN LÂN BANG VÀ TƯỚNG LYSYA CỦA VUA ÊUPATO

Ông Ptolemê Macron bị thất sủng

[9] Trên đây là những gì liên quan đến cái chết của vua Antiôkô Êpiphanê.

[10] Nay chúng tôi xin trình bày các biến cố
dưới triều vua Antiôkô Eupato
con của vua vô đạo ấy.
Chúng tôi lược tóm các tai họa do chiến tranh gây nên.

[11] Số là vua Eupato vừa nắm quyền cai trị vương quốc,
đã chỉ định một ông Lysia nào đó làm tể tướng,
và làm tổng trấn miền Coelesyr và Phoenici

[12] Ông Ptolemê cũng gọi là Macron
thấy người ta bất công với dân Do-thái,
ông là người đầu tiên đối xử công bằng nhân ái với họ,
và cố gắng lấy tinh thần hiếu hòa mà cai trị họ.

[13] Nên các bạn hữu của vua Eupato đi tố cáo ông
Họ không từ bỏ cơ hội nào để nói thẳng vào tai ông
Ông thường xuyên nghe họ rót vào tai ông:
Rằng ông vẫn nuôi lòng bội phản,
Là vì vua Philometo đã trao đảo Cyp cho ông cai quản,
mà ông lại theo vua Antiôkô Êpiphanê, bỏ về quy thuận.
Rồi, vì không có khả năng hoàn tất nhiệm vụ,
ông đã uống thuốc độc từ già cuộc đời..

Tướng Gorgias và các thành trì xứ Idumê (1 Mc. 5,1-8)

[14] Tướng Gorgias được đặt làm tổng trấn các vùng ấy
Ông mộ lính đánh thuê thừa mọi dịp gây hấn người Do-thái.

[15] Cùng lúc ấy, cậy mình có những pháo đài vững chãi,
người Idumae thường xuyên quấy nhiễu người Do-thái.
Họ lại còn tiếp đón những kẻ bị trục xuất khỏi Giêrusalem,
và tìm mọi cách để gây thêm chiến tranh.

[16] Ông Maccabê và các chiến hữu chân thành cầu nguyện,
nài xin Thiên Chúa đoái thương trợ chiến không rời.
Rồi họ xông tới các pháo đài của người Idumê.

[17] Họ tấn công như vũ bão, không hề sợ sệt,
chiếm các vị trí ấy và đẩy lui quét hết địch quân.
Kể cả quân trên tường thành, họ cũng quân nát thây.
Gặp ai là họ giết ngay
Ít ra hạ sát cũng hai chục ngàn.

[18] Số bỏ trốn khoảng chín ngàn ít nhất,
Chúng chạy vào hai tháp canh rất kiên cố,
Tháp được trang bị rất đầy đủ,
Để khi bị bao vây, có thể cầm cự lâu dài.

[19] Ông Maccabê để ở lại quanh các pháo đài
các ông Simon, Yoseph, và Zacchai,
cùng với số quân cần thiết để vây hãm chúng;
còn chính ông thì thân hành đến những nơi cũng cần hơn.

[20] Nhưng quân lính của ông Simon tham lam,
thấy người trong các tháp canh cho tiền thì ham.
Họ đã nhận bảy mươi ngàn quan tiền,
Nên để cho một số địch chuồn ra luôn.

[21] Được tin, ông Maccabê liền mời các thủ lĩnh trong dân,
kết tội họ ham tiền mà thả địch, bán anh em, không cần danh dự.

[22] Những kẻ phản bội ấy, ông kết án xử tử ngay,
và lập tức ông chiếm được hai tháp canh.

[23] Bách chiến bách thắng, cuộc chinh phạt hoàn thành vẻ vang,
Đẹp hai pháo đài, ông tiêu diệt hơn hai mươi ngàn địch quân.

Ông Giu-đa hạ tướng Timôthê và chiếm Gazara

[24] Tướng Timôthê trước đây đã bị người Do-thái đánh thắng,
nay chiêu mộ vô số lính đánh thuê,
và tập trung rất nhiều chiến mã từ Asia đưa về.
Đoạn khởi hành mang theo binh lực tính chiếm xứ Giu-đê.

[25] Khi ông đến gần, các chiến hữu cùng ông Maccabê,
bỏ bụi đất lên đầu, mặc áo vải thô nhất tề khẩn Chúa.

[26] Họ sấp mình cầu xin Chúa nâng đỡ,
Phủ phục ngay dưới chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu.
Họ xin Người thương xót, triệt tiêu kẻ thù,
Ngài thành thù với quân thù,

Bán đối phương của đối phương họ như Lê Luật đã có ghi (*)

(*) Câu này là lời hứa của Thiên Chúa với dân Ítraen rằng nếu họ tuân theo các điều răn của Ngài thì Ngài sẽ bảo vệ họ khỏi kẻ thù của họ. Cụm từ “làm kẻ thù của kẻ thù và là kẻ thù của kẻ thù” là một cách thi vị để diễn tả lời hứa này. Điều đó có nghĩa là Thiên Chúa sẽ chiến đấu chống lại kẻ thù của dân Ítraen và bảo vệ họ khỏi bị tổn hại

[27] Cầu nguyện xong, họ mang khí giới ra đi khỏi thành.
Đi một quãng khá xa, đến gần kẻ thù, họ dừng ngay lại.

[28] Bình minh vừa ló rạng, là đôi bên ráp lại giao tranh.
Một bên tin chắc sẽ vang danh chiến thắng,
vì dựa vào mình vốn có lòng dũng cảm vững chắc,
lại vững tin có Chúa phù hộ, Người chẳng bỏ rơi.
Còn bên kia lấy căm thù làm ngòi chiến đấu.

[29] Đang khi trận chiến diễn ra rất ác liệt,
thì quân địch thấy trên trời xuất hiện,
năm nhân vật lẫm liệt oai phong,
cỡi ngựa ngậm hàm thiếc vàng,
Như ngũ tướng điều quân hùng Do-thái.

[30] Các vị này lôi ông Maccabê kéo vào giữa,
lấy áo giáp của mình che chở cho ông,
giữ cho ông không trúng thương
Trong khi giương cung bắn đối phương như chớp,
chúng lòa mắt hoảng hốt chạy bay.
Quân chúng bị đánh tan, ít ai sống còn.

[31] Hai vạn năm trăm bộ binh chỉ còn cái xác,
Còn sáu trăm kỵ binh cũng mất tiêu luôn.

[32] Còn tướng Timôthê trốn vào một pháo đài gọi là Gazara
Đó là một thành trì rất kiên cố do tướng Khairêa chỉ huy.

[33] Ông Maccabê và các chiến hữu lấy làm vui,
vì đã vây hãm thành này được bốn ngày nay rồi.

[34] Những kẻ bên trong ý có nơi an toàn,
cứ nặng lời phạm thượng, thốt lời thô lỗ tục tằn.

[35] Rạng sáng ngày thứ năm, xảy ra chuyện không thể dẫn uất hận.

Hai mươi chàng chiến hữu nghe chúng lộng ngôn thì ùng ùng nổi giận.
Họ sôi sục khí thế nam nhi, xông lên tận tường thành,
Họ gặp ai giết nấy như mãnh hổ tung hoành cuồng nộ.

[36] Những người khác thừa cơ cũng nhảy xô tiến lên,
Họ đánh tập hậu những kẻ bị vây hãm bên trong thành,
Họ phóng hỏa đốt các tháp canh,
Họ nhóm lửa thiêu sống bọn lộng hành lộng ngôn.
Trong khi đó, hai mươi thanh niên kia tông cánh cổng,
đón cánh quân còn lại tiến vào trồng chiếm thành.

[37] Họ hạ sát tướng Timôthê đang trốn trong một bể nước;
họ giết luôn tướng Khairêa em ông cùng với ông Apollophanê.

[38] Bây giờ chiến thắng trở về,
Vui mừng họ hát thánh thi
Ngợi khen Thiên Chúa quyền uy khôn lường.
Tạ ơn Người đã đoái thương,
Hồng ân Chúa thưởng đồ tuôn muôn vàn
Chúa cho vinh thắng vẻ vang,
Chúa thương che chở diệt tan quân thù



Chương 11

Cuộc chinh phạt thứ nhất của tướng Lysia (1 Mc. 4,26-35)

[1] Hoàng thân Lysia là người giám hộ của vua,
Ông cũng là người nhiếp chính
Ông rất phần uất vì tình hình bất ổn định vừa qua.

[2] Ông tập hợp một đạo quân vừa đông vừa thiện nghệ,
chừng tám chục ngàn bộ binh và toàn thể kỵ binh,
rời lên đường tiến đánh người Do-thái nơi thành Giêrusalem
tính là biến Giêrusalem thành nơi cư trú cho dân Hy-lạp,

- [3] Ông bắt Đền Thờ phải nộp các thuế,
như các đền thờ của kẻ ngoại bang
và chức thượng tế, cứ hằng năm bán.
- [4] Quyền năng của Thiên Chúa, ông chẳng cần biết đến,
Nhưng lại quá tự tin vì bộ binh đã có đến hàng vạn,
thêm hàng ngàn kỵ mã và thót voi có đến tám chục con.
- [5] Vào xứ Giu-đê, ông tiến gần đến thành Bethsur
một yếu điểm cách Giêrusalem năm dặm
Ông cho quân vây hãm thành ấy.
- [6] Ông Maccabê và các chiến hữu được tin báo:
Quân ông Lysia đến công hãm các pháo đài,
Ông Maccabê liền cùng với dân khóc than kêu nài Đức Chúa,
xin Người sai một sứ giả kịp thời đến cứu chữa Ítraen.
- [7] Rồi ai cầm khí giới giơ lên?
Chính ông Macabê là người đầu tiên,
Ông cổ vũ mọi người theo ông liều thân cứu thoát anh em.
Thế là nhiệt khí bùng bùng, họ nhất tề tiến lên giao chiến.
- [8] Lúc họ đến gần Giêrusalem, bỗng thấy xuất hiện
một kỵ binh mình vận áo trắng,
tay cầm khí giới bằng vàng đứng điều quân.
- [9] Mọi người đồng thanh rần rần:
chúc tụng Thiên Chúa từ nhân thương xót.
Họ cảm thấy hăng say phấn chấn
đến nỗi sẵn sàng không những đâm chém kẻ thù,
mà cả đến những mãnh thú tù túng nhất,
thậm chí ngay vách sắt tường đồng,
họ cũng sẵn sàng chọc thủng.
- [10] Nhờ có Đức Chúa khứng nhận lời,
Và được một đồng minh từ trời xuống giúp,
họ dàn trận gấp tiến lên.
- [11] Như sư tử vồ mồi, họ xông vào quân địch liền
Họ hạ sát quân thù liên miên vô vàn.
Bộ binh mười một ngàn, kỵ mã một ngàn sáu trăm.
Số còn lại thất thàn tháo chạy mất tăm.
- [12] Hầu hết trúng thương, trút binh giáp chạy vội vã,
chính Lysia cũng phải đào thoát rõ nhục nhã ê chề!
- Hòa ước ký với người Do-thái.
Bốn lá thư liên quan đến hòa ước. (1 Mc. 6,56-61)**
- [13] Nhưng ông Lysia không phải là người đàn độn

Ông nghĩ lại việc thất trận vừa qua,
và nhận ra rằng sở dĩ người Híp-ri hẳn là vô địch.
là nhờ có Thiên Chúa Toàn Năng trợ lực tấn kích.

[14] Ông sai sứ giả đến giao dịch với họ,
đề nghị ký hòa ước dựa trên những điều kiện thỏa đáng cho sự nhích gần
và ông hứa sẽ thuyết phục nhà vua kết thân với họ.

[15] Tất cả những điều ông Lysia đã đề nghị,
Vì lợi ích chung, ông Macabê đồng ý, ưng thuận
Những gì ông trình cho Lysia về người Do-thái đều được vua chấp nhận.

[16] Sau đây là nội dung bức thư ông Lysia gửi cho người Do-thái:
“Lysia gửi lời chào thăm toàn dân Do-thái.

[17] Các ông Gio-an và Ápsalôm được anh em cử đến gặp tôi,
sau khi trình văn thư đính kèm,
đã thỉnh ý tôi những điều nêu trong văn thư đó.

[18] Vậy những gì cần trình lên nhà vua, tôi đã đệ trình.
Còn những vấn đề có thể giải quyết, tôi đã đồng tình chấp thuận.

[19] Vậy nếu anh em vẫn kiên trì phục vụ lợi nhuận đất nước
thì trong tương lai tôi sẽ cố gắng phục vụ lợi ích của anh em.

[20] Còn những vấn đề phụ, thì tôi đã truyền thi hành:
sứ giả của anh em và đại diện của tôi sẽ điều đình với nhau.

[21] Chúc anh em vạn an.
Năm một trăm bốn mươi tám, ngày hai mươi bốn tháng Điô Côrintô.”
(tháng Dioskoros)

(*) tháng Dioskoros, dịch tiếng Latinh “*Mensis iovis corinthii*” là một cụm từ
tiếng Latinh có nghĩa là “tháng Sao Mộc của Corinth”, là tháng 4 trong lịch
La Mã cổ đại, dành riêng cho thần Sao Mộc và được đặt theo tên của thành
phố Corinth ở Hy Lạp

[22] Còn chiếu chỉ của nhà vua thì có nội dung như sau:
“Vua Antiôkô gửi lời chào thăm người anh em Lysia.

[23] Từ khi phụ vương ta về sum họp với chư thần,
ta hằng mong muốn cho thần dân trong vương quốc được cư an lạc nghiệp.

[24] Ta nghe biết người Do-thái không chịu sống theo phong tục Hy-lạp
như phụ vương ta muốn, nhưng lại thích sống theo phong tục của mình
nên đã xin được giữ các luật lệ riêng thuận tình cha ông

[25] Nay muốn cho dân ấy sống yên ổn không âu lo

ta quyết định trả lại Đền Thờ cho chúng
và cho phép họ chúng theo phong tục tiên tổ

[26] Vậy người hãy cho sứ giả đến gặp gỡ chúng
Mà đưa tay dắt nhau núp bóng thuận hoà,
để một khi biết được ý muốn của ta,
chúng an tâm và vui vẻ mà làm ăn.”

[27] Còn sau đây là chiếu chỉ vua gửi cho dân Do-thái:
“Vua Antiôkô gửi lời thăm hỏi Hội đồng kỳ mục và toàn dân Do-thái.

[28] Các người được vạ an thì quả là điều ta mãi ước mong,
Phần ta, ta vẫn hằng kháng kiện.

[29] Menelaô đã trình cho ta biết ước nguyện các người,
là trở về làm ăn sinh sống ở quê hương.

[30] Vậy những ai lên đường vào tháng Xanticô trước ngày ba mươi,
sẽ được đảm bảo không bị phạt người nào hết

[31] Ta cho phép người Do-thái dùng thức ăn riêng,
giữ các lễ luật của mình như trước kia.
Những ai lỗi phạm vì không dè hay vô ý,
Thì nay không người nào bị trừng phạt.

[32] Ta cũng đã sai Menelaô đến trấn an để các người sẽ không mất tinh thần.

[33] Chúc các người an mạnh.
Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm, tháng Xanticô ”

[34] Người Rô-ma cũng gửi thư cho người Do-thái, nội dung thế này:
“Quyntô Memmiô, Titô Maniô và Maniô Xécghiô,
sứ thần Rô-ma, gửi lời chào thăm dân Do-thái.

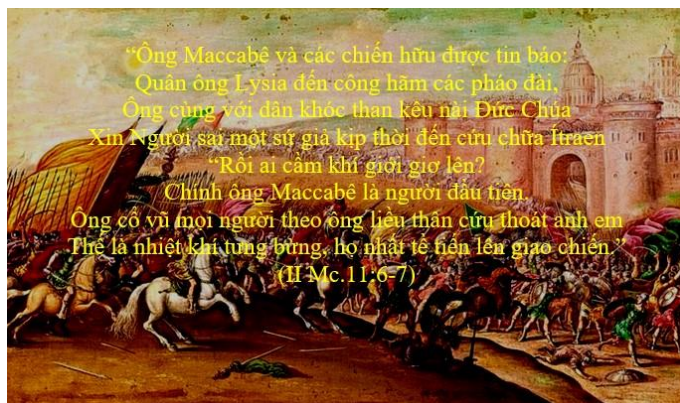
[35] Những điều hoàng thân Lysia chấp thuận cho anh em,
chúng tôi cũng tán thành.

[36] Còn những điều hoàng thân xét là cần đệ trình đức vua,
thì xin anh em xem xét cho kỹ, rồi phái người đến gặp chúng tôi ngay,
để chúng tôi có thể trình bày với đức vua cách nào có lợi nhất cho anh em,
vì chúng tôi đang trên đường tới Antiôkhia.

[37] Vì thế xin anh em gấp rút phái người đến gặp chúng tôi,
cho chúng tôi biết ý kiến.

[38] Chúc anh em vạ an.
Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm tháng Xanticô.”





Chương 12

Biến cố xảy ra tại Yoppa và Yamnia

[1] Ký kết các hiệp ước xong, tướng Lysia trở về hoàng cung,
 còn người Do-thái quay lại với ruộng đồng.

[2] Nhưng trong các tổng trấn, có nhiều tướng phá vỡ hiệp ước,
 Đã không để cho người Do-thái được yên ổn.
 Đó là các tướng Timothê, Apolloniô con ông Ghennaiô,
 Hieronymô và Demophôn, cả tướng Nicano người Sýp,

[3] Dân thành Yoppa đã phạm một tội ác tày đình,
 Chúng mời người Do-thái cư ngụ trong thành,
 đưa vợ con xuống những chiếc thuyền đã dành chỗ sẵn,
 làm như thể thân nhau không hiềm khích nhưng vẫn vui vẻ.

[4] An tâm vì đã có quyết định của toàn thể dân thành,
 người Do-thái hăm hở hoan nghênh nhận lời,
 để chứng tỏ mình hiếu hòa, không để ai ngờ vực.
 Nhưng khi họ ra khơi thuyền lập tức nhận chìm,
 có ít nhất là hai trăm người chết.

[5] Biết được tội ác dã man chúng gây ra cho đồng bào mình,
 ông Giu-đa đã loan tin ngay cho các quân binh.

[6] Rồi sau khi khẩn cầu Thiên Chúa là thẩm phán công minh,
 ông tiến đánh bọn người đã đang tâm giết hại anh em ông.
 Đang đêm, ông phóng hỏa bật hồng hải cảng,
 thiêu rụi thuyền bè, chém giết những kẻ còn lảng vảng trong đó.

[7] Ông rút quân về, vì nội thành đã đóng cửa,
 nhưng thành Yoppa thì ông vẫn giữ ý định sẽ trở lại làm cỏ.

[8] Tuy nhiên, khi biết toan tính của những người ở Yamnia:
 Đối với người Do-thái đang ngụ cư tại đây,
 Họ cũng có những thủ đoạn quắt quay chẳng khác.

[9] Ông Giu-đa cũng tấn công dân thành Yamnia vào lúc ban đêm,
Phóng hỏa đốt hải cảng, thuyền bè san sát đều bị rụi thiêu,
Đến nổi tận Giêrusalem, cách xa khoảng năm mươi cây số,
người ta còn thấy ánh lửa đỏ rực trời.

Chinh phạt vùng Galaad (1 Mc. 5,9-54)

[10] Lúc đó ông Giu-đa đem quân đi đánh tướng Timothê.
Vừa ra khỏi thành được hai cây số, người Ả-rập đã ủa ra lãn xả,
Chúng có ít nhất năm ngàn bộ binh và năm trăm kỵ mã tấn công.

[11] Trận chiến diễn ra vô cùng tàn khốc,
Được Thiên Chúa trợ giúp, quân ông Giu-đa chiến thắng vẻ vang.
Bị thất trận, dân du mục Ả-rập xin buông cung tên,
Hạ khí giới cầu hoà, chúng hứa nộp cho ông cả đàn súc vật,
Nguyện bất cứ lúc nào chúng sẽ phục vụ ông rất tận tình hăng say.

[12] Ông Giu-đa hiểu rằng chúng sẽ là chân tay đắc dụng,
nên ông đã chấp thuận cho chúng hòa thuận.
Sau khi ngưng chiến, chúng trở về phân đất của mình.

[13] Ông Giu-đa cũng tấn công thêm một thành,
Thành có lũy kiên cố và tường thành vây bao,
trong thành có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống.
Thành đó gọi là Caspin.

[14] Dân trong thành, cậy vào tường lũy kiên vững,
và kho lương thực dự trữ, đã đối xử lỗ mãng với ông,
và chửi bới những người theo phe ông,
nói lời phạm thượng và thốt ra những câu sỗ sàng thô bỉ.

[15] Ông Giu-đa và phe ông kêu cầu Chúa Tể càn khôn,
Đấng đã khiến cho thành Yericho phải sụp đổ vào thời ông Yosue,
mà không cần máy phá thành hay là chiến cụ.
Rồi như mãnh thú, họ xông lên cả tường thành.

[16] Nhờ thánh ý Thiên Chúa, họ chiếm được thành;
họ ra tay chém giết, không sao tả hết cho rành,
đến nổi cái hồ rộng bốn trăm thước kể bên như lênh láng máu.

Trận đánh ở Carnion (1 Mc. 5,37-44)

[17] Rời khỏi đó, đi chín mươi lăm dặm nữa, họ đến Charac
Là nơi ở của người Do-thái, gọi là người Tubi đang sống ở đấy.

[18] Nhưng họ không gặp tướng Timothê tại các nơi ấy,
vì trước đó ông ta đã rút lui, bởi việc làm không thấy thành sự.
Tuy nhiên, ông ta để lại một đội quân rất hùng hậu trấn giữ nơi ấy.

[19] Các tướng Dosithê và Sosipatro của ông Macabê vẫn quấy nhiễu địch, vẫn tiến đánh tiêu diệt, kết cục hơn mười ngàn tên địch bị loại, là những tên do tướng Timothê đã để lại tại pháo đài.

[20] Còn ông Maccabê thì chia đạo quân của mình thành nhiều cánh, và đặt người chỉ huy những cánh quân ấy; rồi xông đánh Timothê, người đang nắm trong tay một lực lượng xem ra cũng khá: một trăm hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn năm trăm kỵ mã.

[21] Được tin ông Giu-đa đang tới, tướng Timothê vội vã tính chuồn, cho đưa đàn bà, trẻ con và các đồ đoàn đến một nơi gọi là Carnion, vì đây là một vị trí hiểm trở, khó lui tới, đường sá lại gian truân bất tiện.

[22] Khi cánh quân thứ nhất của ông Giu-đa vừa xuất hiện, địch quân hốt hoảng, sợ hãi, chạy thua liềng xiềng, vì Đấng thấu suốt mọi sự đã thăm viếng hiển linh. Chúng đổ xô tứ tán giành chạy mau, đến nỗi nhiều lần gây thương tích cho nhau, vì chính mũi gươm của mình đâm thâu đón đau.

[23] Ông Giu-đa truy kích chúng gắt gao, tàn sát bọn hung hãn đầu trâu bạo tàn, và tiêu diệt được khoảng ba ngàn quân chúng.

[24] Chính tướng Timothê cũng bị bắt sống quân của các ông Dosithê và Sosipatro đã tóm ông ngay, nhưng ông ta đã khéo lươn lẹo van nài, xin được thả không bị chôn vùi thân xác Ông ta viện cớ là đang nắm trong tay cha mẹ, anh em của nhiều người trong hàng quân lính và những người ấy đang lo âu xính vính.

[25] Ông ta đã bằng mọi cách thuyết phục, Với cam kết sẽ đưa những người ấy trở về lập tức an toàn, Nên để cứu các anh em mình, họ đã thả ông ta về bình an.

[26] Rồi ông Giu-đa tiến vào Carnion, và Atergation, sát hại hai mươi lăm ngàn tên địch.

Ông Giu-đa từ Ephrôn và Scythopoli trở về (1 Mc. 5,45-54)

[27] Sau khi đánh bại, tiêu diệt quân thù địch, ông Giu-đa còn đem quân xung kích Ephrôn, một thành kiên cố, một trú đồn vững chắc, Do tướng Lysia cùng nhiều bộ lạc trấn đóng. bố trí trước các tường thành, là các trai tráng, chúng chiến đấu anh dũng chẳng chùn chân, bên trong lại có dự trữ nhiều cung tên, máy móc.

[28] Sau khi kêu cầu Chúa các đạo binh

Đấng đã dùng quyền năng đập tan tàch địch quân,
Người Do-thái chiếm thành luôn tức khắc,
Chừng hăm nhăm ngàn tên địch bị hạ sát.

[29] Rồi nơi ấy, họ tiến đánh Scythopoli tính phá nát cho bõ,
Thành này cách Giêrusalem khoảng một trăm cây số.

[30] Nhưng các người Do-thái ở đó cam đoan,
dân thành Scythopoli đói đãi rất đàng hoàng niềm nở,
và tiếp đón họ ân cần trong cơn khốn khó ngặt nghèo.

[31] Ông Giu-đa và các người theo ông cảm ơn dân thành này,
và khuyến khích họ đối với người Do-thái cứ giữ mối thịnh tình này.
Rồi ông và các chiến hữu trở về Giêrusalem ngay,
Vì còn phải mừng lễ các Tuần, cũng sắp đến ngày.

Trận chiến chống lại tướng Gorgias

[32] Sau lễ gọi là lễ Ngũ Tuần, ông Giu-đa và các người cùng phe,
tiến đánh tướng Gorgias, tổng trấn miền Idumê.

[33] Gorgias xuất trận với ba ngàn bộ binh và bốn trăm kỵ mã.

[34] Đồi bên giao chiến, người Do-thái bị hạ chẳng có bao nhiêu.

[35] Có một người tên là Dosithê, thuộc đạo quân miền Tubi.
Ông là một kỵ binh gan lì quán thế,
Tướng Gorgias, bị ông khổng chế áp bách,
Ông túm được nhưng y giựt mạnh kéo đi,
Ông định bắt sống tên cực kỳ gian ác,
Nhưng một kỵ binh người Tharakê phóng tới.
Hắn là người Tharakê
Hắn chém đứt bả vai ông Dosithê,
Nên Gorgias trốn thoát vào Maresa.

[36] Vì chiến đấu đã lâu, quân của ông Esdrias mệt lử,
nên ông Giu-đa kêu cầu cùng Chúa xin Người tỏ mình ra,
là Đấng trợ chiến, điều quân xông pha chiến trường.

[37] Sau đó, ông nói tiếng mẹ đẻ thét lên vàng lừng.
Ông hô lệnh xung phong và hát mừng thánh thi,
rồi xông vào đám quân của Gorgias, xuất kỳ bất ý,
khiến quân chúng lâm vào thế bĩ thác lui.

Lễ tế cầu cho chiến sĩ trận vong

[38] Ông Giu-đa thu quân và đến thành Odollam.
Đã đến ngày thứ bảy, theo tục lệ họ bèn thanh tẩy,
Để họ sẽ mừng ngày sa-bát ở đấy.

[39] Ngày hôm sau, là lúc bắt buộc ai nấy phải làm,
Quân ông Giu-đa đi lượm các tử thi còn nằm đây đó.
Họ đưa về chôn cất với những người thân trong phần mộ cha ông.

[40] Nhưng tử thi nào cũng thấy bên trong áo choàng,
đều có lá bùa của tượng thân Yamniam,
đó là điều luật cấm; vì thế ai cũng thấy rõ ràng,
vì sao những người ấy đã bị giết chết tỏ tường.

[41] Vậy mọi người dâng lời tán dương Đức Chúa,
Người là thẩm phán công minh,
Phơi ra ánh sáng ẩn tình kín bưng.

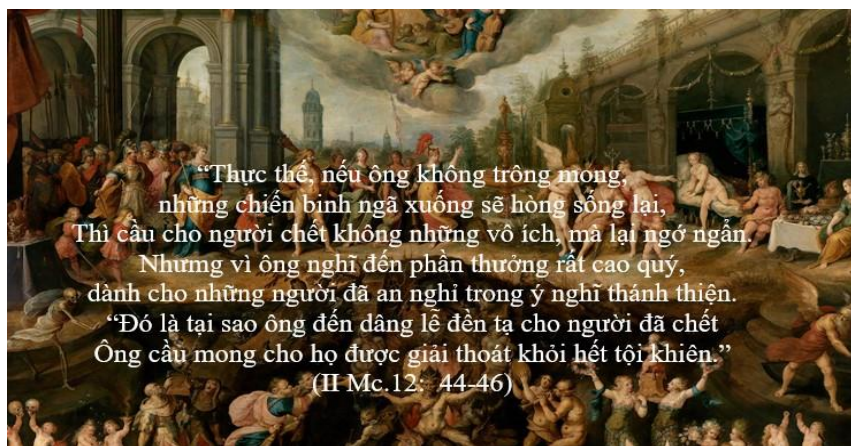
[42] Bắt đầu họ khẩn nguyện cầu
Xin Người tẩy sạch biết bao lỗi lầm.
Giu-đa khuyên nhủ toàn quân,
Giữ mình trong sạch chẳng còn tội khiên.
Cứ xem những sự nhần tiền,
Biết sao bị giết là điều gẫm suy.

[43] Ông Giu-đa quyên được khoảng hai ngàn quan tiền,
Ông gửi về Giêrusalem để xin dâng lễ đền tội lỗi
Việc làm cao quý đẹp thay!
Nghĩ rằng người chết có ngày phục sinh.

[44] Thực thế, nếu ông không trông mong
những chiến binh đã ngã xuống sẽ hòng sống lại,
thì cầu cho người chết không những vô ích mà lại ngớ ngẩn.

[45] Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp cao quý,
dành cho những người đã an nghỉ trong ý nghĩ thánh thiện

[46] Đó là tại sao ông đến dâng lễ đền tạ cho người đã chết,
Ông cầu mong cho họ được giải thoát khỏi hết tội khiên.



Chương 13

Cuộc chinh phạt của vua Antiôkô và tướng Lysia. Ông Mênêlaô bị tử hình.

[1] Năm một trăm bốn mươi chín, ông Giu-đa và phe ông nghe tin dữ: vua Antiôkô Eupato đem đoàn quân đông đảo tới đánh xứ Giu-đê.

[2] Tháp tùng vua có quan nhiếp chính Lysia, là người chớ che giám hộ. Ông này dẫn một đạo quân Hy-lạp kéo đến rầm rộ, gồm một trăm mười ngàn bộ binh, năm ngàn ba trăm kỵ mã, hai mươi hai thớt voi và ba trăm xe trận có trang bị cả câu liêm.

[3] Cả Menelaô cũng nhập đoàn với chúng: ông ta dùng nhiều thủ đoạn để thuyết phục nhà vua, không phải vì trung quân ái quốc, nhưng với hy vọng quyền hành sẽ được nắm lại.

[4] Nhưng Vua trên hết các vua vốn ghét kẻ làm sai trái, Đã soi lòng cho vua Antiôkô nổi giận với tên đại ác ấy, vì Lysia đã tâu vua hấn là người gây mọi tai họa từ bấy đến nay, nên vua cho điệu hấn đến Beroea để hành hình theo thói tục ở đây.

[5] Ở đây có một cái tháp cao hai mươi lăm thước, tháp này cao ngất Tháp chứa đầy tro; trên đỉnh tháp có một cái máy thật to lớn, Máy xoay tròn nên phía nào cũng chĩa thẳng xuống cho rớt đầy tro.

[6] Kẻ nào can tội cướp của Đền Thờ, hay vi phạm bất cứ trọng tội gớm ghê nào khác, đều bị đưa lên và xô vào tháp cho chết.

[7] Đó là số phận cuối cùng của Menelaô, một tên hủy diệt Lề Luật; Hấn đã chết thê thảm đến không có một tấc đất để chôn.

[8] Quả là Thiên Chúa chí công,
Bàn thờ tro lửa vốn hằng linh thiêng,
Hấn từng xúc phạm liên miên,
Bây giờ phải chết chìm liền trong tro.

Người Do-thái cầu nguyện và đã thành công ở gần thành Mô-đin

[9] Vậy vua Antiôkô đến, với tâm tà man rợ,
định xử sự với người Do-thái tàn tệ hơn cả phụ vương.

[10] Được tin ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho toàn quân,
ngày đêm khẩn cầu kêu van cùng Chúa,
xin Người, bây giờ cũng như bao lần trước, trợ giúp

những kẻ sắp mất Lễ Luật, Đền Thánh và tổ quốc

[11] Xin Người đừng để dân tộc vừa mới được hồi sinh,
lại phải rơi vào tay chư dân cậy mình ngạo mạn.

[12] Vậy mọi người cùng nhau làm theo ông Giu-đa chỉ dẫn:
Họ than khóc, ăn chay và phủ phục suốt ba ngày lặn,
để kêu xin Đức Chúa trợ giúp là Đấng rất nhân từ,
Sau ba ngày làm như vậy, ông dặn họ sẵn sàng chờ lệnh ông.

[13] Gặp riêng các kỳ mục rồi, ông tuyên bố:
Không cho chúng thành, không đợi quân vua tràn vào xứ Giu-đê,
Nên sẽ tiến quân ra ngoài và giải quyết mọi việc với ơn Chúa chở che bảo tồn.

[14] Vì thế, sau khi phó thác quyết định cho Đấng Tạo Hóa càn khôn,
và khích lệ quân binh chiến đấu anh dũng cho đến hơi thở tàn,
để Lễ Luật, Đền Thờ, Thành Thánh, tổ quốc và thể chế, được luôn giữ gìn,
ông Giu-đa đem quân đến đóng gần thành Mô-đin.

[15] Ông ra khẩu hiệu chiến đấu cho quân binh:
“Thiên Chúa uy linh toàn thắng”;
rồi tuyển một đoàn quân gồm trai tráng sung sức.
ông tấn công doanh trại của vua Antiôkô vào lúc ban đêm,
giết được khoảng hai ngàn tên,
ông đâm chết con voi đầu đàn và tên quân tượng.

[16] Cuối cùng họ đã làm cho doanh trại địch tán loạn kinh hoàng,
rồi họ rút lui trong chiến thắng vẻ vang,

[17] Bây giờ là lúc rạng đông,
Nhờ ơn Chúa giúp, ông ngừng giao tranh.

Vua Antiôkô V thương thuyết với người Do-thái (1 Mc. 6,48-63)

[18] Ném cảm được người Do-thái liều mình gan góc
vua Antiôkô thử áp dụng chiến thuật đánh các yếu điểm.

[19] Vua tiến đánh Bethsur, một pháo đài Do-thái thiệt vững chãi,
nhưng quân vua bị đẩy lui, thất bại thảm hại.

[20] Ông Giu-đa tiếp tế cho lính trong pháo đài những thứ phải cần tới.

[21] Nhưng Rhodoco là tên phản trắc thuộc quân Do-thái
Hắn đã tiết lộ bí mật cho quân thù,

nên đã bị theo dõi, bị bắt và bị cầm tù.

[22] Vua lại phải thương thuyết lần nữa với dân thành Bethsur
Lần này vua cũng phải bắt tay xin ngưng chiến rồi thu quân rút lui.
Vua cũng tấn công ông Giu-đa và phe ông, nhưng cũng phải rút lui mất biệt.

[23] Philip được vua để lại ở Antiokia lo việc triều chính,
Nay hay tin hấn làm loạn, nên tinh thần vua mất bình tĩnh rồi bời.
Vì thế, vua xin đầu hàng người Do-thái,
và thề chấp nhận mọi điều kiện hợp lẽ phải,
vua cũng ký hòa ước, làm lễ tế, cung bái Đền Thờ,
và dâng cúng hậu hỹ cho Nơi Thánh.

[24] Vua niềm nở tiếp đón ông Maccabê,
và đặt ông Hêgemonides làm tổng trấn,
cai trị từ Ptolêmai cho đến đất Gheren.

[25] Vua đến Ptolêmai, nhưng dân thành này không ưng khen hiệp ước.
Quả thật, họ bất mãn về các điều khoản trong hiệp ước, nên muốn hủy bỏ.

[26] Lysia lên diễn đàn, ra sức biện hộ, thuyết phục, khuyên nhủ dân thành
và gây được thiện cảm với họ; rồi ông ta trở về Antiokia.
Đó là chuyện về cuộc xuất chinh và rút lui của vua Antiokô Eupato.



Chương 14

VII. CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG LẠI NICANO, TƯỚNG CỦA VUA ĐÊMÊTRIÔ I. NGÀY NICANO.

Thượng tế Ankimô can thiệp (1 Mc. 7,1-21)

[1] Khoảng ba năm sau, ông Giu-đa và phe ông nghe đồn đại,
vua Đêmetriô, con của vua Seleuco kéo đại quân đi,
Một đoàn quân đông đảo với đội chiến thuyền đổ bộ hải cảng Tripoli.

2] Vua chiếm cứ cả vùng, sau khi thủ tiêu vua Antikô và giám hộ Lysia

[3] Có một người tên là Ankimô, trước kia là thượng tế,
nhưng đã cố tình vi phạm Lễ Luật trong thời chia rẽ loạn lạc.

Ông ta tưởng rằng không còn cách nào để tự cứu mạng,
cũng không thể lên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đặng.

[4] Nên vào năm một trăm năm mươi mốt, đã đến dâng tặng tân đế
một triều thiên bằng vàng với nhánh thiên tuế;
ngoài ra, ông ta còn dâng cho vua những nhánh ô-liu đẹp đẽ.
Những thứ này vẫn thường dùng ở Đền Thờ;
Tuy nhiên trong những ngày ấy ông ta sống yên lặng thờ ơ.

[5] Nhưng thời cơ xảy đến mới thấy rõ ông ta là kẻ điên rồ.
Chụp được cơ hội khi vua triệu vào Cơ Mật Viện
Vua hỏi về thái độ và dự tính của người Do-thái, ông ta liền cho ý kiến:

[6] “Những người Do-thái mà người ta gọi là Khasidim
do Giu-đa Macabê chỉ huy điều khiển,
đều là những kẻ hiếu chiến phiến loạn.
Chúng không cho vương quốc được sống thanh thản an nhàn.

[7] Do đó, vinh dự của tổ tiên, tôi đã bị tước mất không còn,
ý tôi muốn nói là chức thượng tế đã tiêu tan,
Bây giờ, tôi đến trước long nhan,

[8] là vì thành tâm lo đến quyền lợi của tân vương trước,
sau nữa là vì công ích của dân nước chúng tôi:
những kẻ vừa nói trên điên cuồng hẹp hòi,
gây bao khốn khổ cho toàn thể giống nòi chúng tôi.

9] Tâu đức vua, sự thể như thế, khi nào ngài biết rõ rạch ròi.
xin ngài dùng biện pháp cứu nguy cho dân chúng tôi được nhờ,
và đồng bào chúng tôi đang bị đe dọa tư bề, bao vây,
vì ngài vẫn hằng nhân đạo đối với dân ngay của ngài.

[10 Bao lâu Giu-đa còn sống, đất nước vẫn chưa được an vui thanh nhàn.”

[11] Ankimô vừa dứt lời bàn
bạn bè vua vốn thù hằn Giu-đa,
Vội vàng xúc xiêm nói vô,
Càng làm vua giận khó mà nguôi ngoai.

[12] Vua bèn giao Nicano chỉ huy đàn voi trận,
đặt ông ta làm tổng trấn Giu-đê,
đoạn vua sai ông đi đến bắt.

[13] Lệnh cho ông phải hạ sát Giu-đa,
đẹp tan những kẻ theo phe ông này,
Cho Ankimô được phục hồi chức vụ,
Cho làm thượng tế của Đền Thờ vĩ đại nhất.

[14] Các dân ngoại trước đây rời đất Giu-đê,
không còn phải trốn tránh ông Giu-đa,

nay lũ lượt kéo về liên kết với Nicano,
trông rằng dân Do-thái nay lo sót vó!
Chúng húng tai hoạ là ta có vận may!

Tướng Nicano kết thân với ông Giu-đa

[15] Nghe biết Nicano và dân ngoại đang đến đây giao chiến,
người Do-thái bỏ bụi đất lên đầu và cầu nguyện.
Họ cầu xin cùng Đấng đã thiết lập dân Người vĩnh viễn,
Người đã luôn hiển linh để trợ giúp Ítraen là phần cơ nghiệp của Người.

[16] Rồi theo lệnh của vị chỉ huy, lập tức họ rời khỏi đó,
và giáp chiến với quân địch tại làng Dessau.

[17] Bấy giờ, ông Simon, anh ông Giu-đa đang giao chiến với Nicano,
Ông bị tổn thương nhẹ vì bị đôi phương tấn công bất ngờ.

[18] Tuy nhiên, bởi đã từng nghe danh ông Giu-đa,
Cùng những người theo ông đều tài ba đảm lược,
Có lòng dũng cảm chiến đấu vì tổ quốc,
nên Nicano sợ sẽ kết liễu bằng cuộc đổ máu.

[19] Nên ông nghĩ ngay đến giải pháp cầu hoà
Ông bèn cử các ông Posidoniô, Theodotô và Matthathia,
đến gặp người Do-thái để xin giảng hoà.

[20] Vậy sau khi cứu xét kỹ các đề nghị ấy,
vị chỉ huy báo cho toàn quân hết thầy được biết,
và mọi người đã thỏa thuận, họ bèn ký kết thỏa hiệp.

[21] Đôi bên ấn định ngày các đại biểu mật nghị:
Mỗi bên chỉ có một xe tiến đến chỗ hội nghị,
Xe chở đại biểu, mỗi bên chỉ có một,
Xe đến nơi có hàng ghế đã đặt sẵn sàng.

[22] Ông Giu-đa bố trí quân cầm vũ khí,
trong tư thế chuẩn bị tại vị trí quan trọng,
đề phòng địch quân lật lọng bất ngờ;
nhưng cuộc thương nghị diễn ra tốt đẹp.

[23] Nicano lưu lại Giêrusalem,
không làm điều chi sai lầm thất ước,
lại còn giải tán đám đông lũ lượt.
Chúng đã kéo về vì thỏa ước với ông.

[24] Ông ta cận kề ông Giu-đa không hề rời,
vì thâm tâm ông rất ngưỡng mộ con người liên minh.

[25] Ông ta khuyên ông Giu-đa lập gia đình, sinh con.
Nên ông Giu-đa đã kết hôn,

Sống đời hạnh phúc an nhàn thanh thoi.

Ankimô gieo rắc tai họa. Nicano đe dọa Đền Thờ.

[26] Thấy hai ông Nicano và Giu-đa
Đối xử với nhau rất là thân thiết
Ankimô bèn lấy một bản sao thỏa hiệp
Đem đến xin yết kiến nhà vua,
Tâu rằng Nicano có ý chống quyền uy vương quốc,
Đồng lõa với Giu-đa âm mưu chiếm đoạt vương quốc.

[27] Gian ác thay lời xúc xiểm quá quất!
Vua nổi giận không tán thành thỏa ước đã ký,
Bèn viết cho Nicanô ra chỉ thị,
Phải bắt trời tên phi Macabê
Điêu ngay hấn về Antiokhia.

[28] Được thư ấy, Nicano hoảng hốt,
Ông ta hết sức băn khoăn vì phải để mất uy tín,
với một người chẳng hề làm chi bất chính.

[29] Nhưng vì không thể né tránh lệnh vua,
nên ông ta tìm cơ kiếm cách thừa lệnh ấy.

[30] Còn ông Maccabê, thấy Nicano tỏ ra lạnh lẽo với mình,
và đối xử gay gắt khác hẳn thường tình,
thì hiểu rằng sự lạnh nhạt ấy tiên báo điềm chẳng lành.
Vì thế, ông tập hợp một số người vẫn từng theo mình,
phải tránh xa Nicano, không để hấn ta gặp mình.

[31] Sau khi nhận ra ông Giu-đa, cho mình vào bẫy,
Nicano tiến lên Đền Thánh vĩ đại,
đang lúc các tư tế dâng hy lễ như mọi ngày thường,
Ông ta truyền cho các tư tế phải trao nộp con người ấy ngay.

[32] Họ quyết thề không biết người ấy hiện nay ở đâu.

[33] Nicano giơ tay phải về phía Đền Thờ mà thề như sau:
“Nếu các người không bắt trời Giu-đa đem trao cho ta,
thì Đền Thờ của Thiên Chúa, ta sẽ phá nát cho tiêu điều,
tạ sẽ triệt hạ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
sẽ dựng ngay tại đó điện thờ lộng lẫy chiêu diêu * tuyệt trần, (*=phô trương)
Để ta dâng kính thờ thần Dionisô.”

[34] Nói xong, ông ta đi ra tức thời.
Nhưng các tư tế dang tay lên trời,
khẩn cầu cùng Đấng hằng chiến đấu cho dân của Ngài.
Họ cầu nguyện như thế này:

[35] “Lạy Đức Chúa, Ngài chẳng cần ai hết,

Ngài thích có một Đền Thờ để Ngài đến lưu ngụ,
Ngài muốn ở với tất cả chúng con.

[36] Vậy nay, lạy Đức Chúa, Đấng thánh thiện vô ngần,
xin Ngài gìn giữ Ngôi Nhà này cho bền vững mãi,
vừa mới được thanh tẩy khiết tinh.”

Cái chết của ông Razis

[37] Khi ấy có một người tên là Razis bị tố cáo với Nicano:
Ở Giêrusalem, ông thuộc hàng kỳ mục, là nhà tai mắt.
Ông yêu mến đối xử nhân từ với các đồng bào,
Được gọi là cha của dân Do-thái, chẳng người nào không biết.

[38] Trong buổi đầu thời loạn ly, phân biệt kỳ thị,
ông bị buộc tội là giữ đạo Do-thái thật kỹ.
Thực sự ông đem hết nghị lực xả kỷ vì đạo.

[39] Với dân Do-thái, ông chẳng che giấu độc ác,
Ông sai hơn năm trăm quân đi bắt Razis.

[40] Ông ta cứ nghĩ thế này,
Tên này mà bắt được rồi
thì dân Do-thái tức thời lao đao.

[41] Nhưng khi bọn lính sắp vào cái tháp,
Khi chúng tông cửa vào sân và phóng hỏa đốt các cửa,
ông Razis thấy mình bị bủa vây cứng,
Ông bèn rút gươm ra đâm thủng bụng mình.

[42] Ông muốn chết vinh hơn là rơi vào tay bọn yêu tinh ác quỷ
Ông không chịu chết nhục nhã, bất xứng với địa vị cao quý tinh thông.

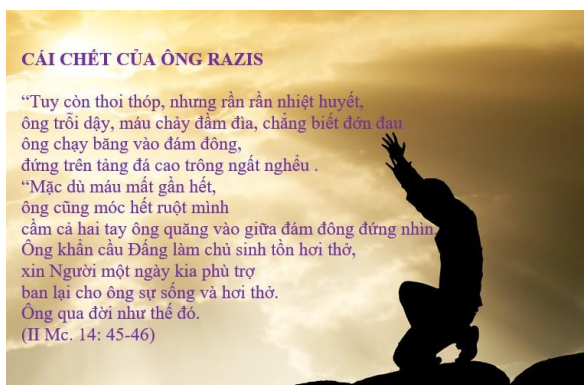
[43] Nhưng, trong lúc hỗn loạn, mũi gươm không trúng chỗ,
hơn nữa quân địch lại đang tông cửa ừa vào lỗ nhỏ
ông đã nhanh chân nhảy bổ lên tường,
và anh dũng gieo mình xuống đám đông dưới đường.

[44] Lập tức họ giã ra ông rơi vào khoảng trống tron.

[45] Tuy còn thoi thóp, nhưng rần rần nhiệt huyết,
ông trối dậy, máu chảy đầm đìa, chẳng biết đờn đau.
ông chạy băng vào đám đông,
đứng trên một tảng đá cao trông ngất nghe .

[46] Mặc dù máu mắt gần hết,
ông cũng móc hết ruột ra,
cầm cả hai tay, ông quăng ra đám đông.
Ông khấn cầu Đấng làm chủ sinh tồn hơi thở,
xin Người một ngày kia phù trợ,

ban lại cho ông sự sống và hơi thở.
Ông qua đời như thế đó.



Chương 15

Những lời lộng ngôn và phạm thượng của Nicano

[1] Nicano biết chỗ ở của ông Giu-đa và phe ông.
Họ đang có mặt trong các miền thuộc vùng Samari,
nên quyết định tấn công vào ngày dân không đi làm việc,
để bảo đảm cho chiến dịch được an toàn.

[2] Những người Do-thái miễn cưỡng theo ông ta bèn can:
“Xin ông đừng tiêu diệt họ cách tàn bạo và dã man như thế,
nhưng hãy tôn vinh ngày đã được Thượng Đế vinh tôn.
Người là Đấng quan phòng quán triệt thấu triệt,
Người đã thánh hóa ngày này và quý trọng hơn hết mọi ngày.”

[3] Lập tức tên đại gian ác hỏi ngay:
Phải chăng trên trời có vị Chúa Tể truyền phải mừng ngày sa-bát?

[4] Những người Do-thái quả quyết:
“Chính Đức Chúa quán triệt hằng sống,
Chính Chúa Tể ngự trên trời, là Đấng toàn thắng,
đã truyền phải giữ ngày thứ bảy truyền thống.”

[5] Ông ta nói: “Chính ta, ta là chúa tể thống đốc trần gian,
ta truyền các ngươi phải cầm khí giới, phục vụ nhà vua chu toàn nhiệm vụ”
Nhưng ông ta đã không thực hiện được ý định đen tối từng ấp ủ bấy lâu.

Ông Giu-đa khích lệ binh lính và được ca tụng

[6] Nicano huênh hoang tự cao tự đắc
Sẽ dựng một đài chiến thắng công quân,
Bằng những chiến lợi phẩm
thu được của nhóm ông Giu-đa.

[7] Trong khi ấy ông Maccabê vẫn tỏ ra vững dạ,

Vẫn một lòng tin cậy Đức Chúa luôn luôn phù trợ.

[8] Ông khuyên mọi người đừng sợ tấn công,
Hãy nhớ xưa kia đã bao phen Chúa hằng đỡ nâng,
Thì bây giờ phải cậy trông vào Đấng Toàn Năng,
Người sẽ giúp dẹp tan dân ngoại trong vinh quang chiến thắng.

[9] Ông dùng Sách Luật và các ngôn sứ mà phấn khích họ,
Ông nhắc cho họ hồi tưởng các trận giao tranh họ đã thắng;
Ông làm cho lửa nhiệt tình cháy bùng nhiệt khí.

[10] Ông khuyến khích họ nung ý chí tiến bước.
Ông tỏ cho họ thấy dân ngoại đã bội ước, bất trung,

[11] Chiến hữu nào ông cũng võ trang đầy đủ chu tất,
Nhưng không phải bằng khiên thuẫn, giáo mác,
Mà bằng những lời khuyến khích cảnh giác cao sâu.
Ông thuật cho họ nghe một giấc chiêm bao khả tín.
Giống như một thị kiến, làm cho họ phấn khích vui mừng.

[12] Đây là cảnh tượng ông đã thấy:
Ông Ô nia, nguyên là thượng tế,
Một người lương thiện tử tế,
Khiêm tốn và vui vẻ cư xử,
Trung thực, hiền từ, nói năng lịch sự niềm nở,
Luyện tập các nhân đức ngay từ thuở nhi đồng,
Lúc ấy, ông dang tay cầu nguyện cho toàn thể cộng đồng Do-thái.

[13] Rồi một người khác xuất hiện, cũng làm như ông Ônia.
Người này nổi bật nhờ mái tóc bạc và tư cách vị tha uy tín,
lại tỏa ra vẻ oai nghiêm khả kính khác thường.

[14] Ông Ônia liền lên tiếng:
“Đây là Giêrêmia, ngôn sứ của Thiên Chúa.
Ông hằng thương mến anh em yêu quý đồng bào
cầu nguyện nhiều cho toàn dân biết bao
và cho Thành Thánh vươn cao huy hoàng.”

[15] Rồi đưa tay phải ông Giêrêmia trao ông Giu-đa thanh gươm vàng.
Khi trao gươm, ông nói thế này:

[16] “ Đây là gươm thánh Chúa ban
Hãy cầm giữ lấy dẹp tan quân thù!”

Dàn trận

[17] Được ông Giu-đa khích lệ.
Những lời lẽ thực sự quý báu,
Gây hứng khởi cho tinh thần chiến đấu hào hùng,
Kích thích khí phách cho thanh niên hiên ngang,

Người Do-thái quyết định không còn giữ thể thủ ở trong trại miết,
Nhưng can đảm tấn công và đem chí khí nam nhi bám riết địch quân.
Để cho cuộc chiến dứt luôn chẳng chờ
Bởi vì Thành Thánh, Đền Thờ
Niềm tin tôn giáo hiện giờ lâm nguy.

[18] Quả với họ, lo lắng không hẳn chỉ vì vợ con,
Hay vì anh em, thân thích mà bồn chồn.
Những điều ấy chỉ là phụ thuộc, không nhất thiết
Mà quan trọng nhất là Đền Thờ đã được thánh hiến.
Đó là nỗi lo sợ lớn hơn, chính yếu hơn cả.

[19] Người còn ở trong thành nỗi lo cũng chẳng nguôi ngoai,
họ lo lắng vì cuộc giao tranh ngoài chiến địa.

[20] Mọi người chờ đợi giờ quyết liệt sắp đến,
trong lúc địch quân tập trung lực lượng, bố trận, bày binh,
đưa đàn voi trận tới vị trí xung yếu, dàn kỵ binh thành hai cánh.

[21] Ông Maccabê thấy quân địch hùng mạnh xuất trận,
Quân đông đủ loại vũ khí, đàn voi trận thật hung hãn,
ông dang tay lên trời, cầu khẩn Đức Chúa,
là Đấng làm nên những công trình tuyệt diệu kỳ vĩ,
vì ông biết chiến thắng không phải là nhờ vũ khí,
mà do Người xét ban cho những ai xứng đáng có ý ngay lành.

[22] Khi khẩn cầu, ông nói thế này:
“Lạy Chúa Tể, dưới triều Ezekhia, vua nước Giu-đê,
Ngài đã sai sứ thần đến tiêu diệt quân của Sennacherib.
Chúng mất một trăm tám mươi lăm ngàn quân bị chết.

[23] Vậy giờ đây, lạy Chúa Tể ngự trên chốn cao vời,
xin kịp thời phái sứ thần đến đi trước chúng tôi,
làm cho chúng phải thất kinh rụng rời sợ run.

[24] Xin Ngài vung cánh tay mạnh mẽ mà trừng phạt chúng
Chúng dám lộng ngôn phạm thượng tấn công dân thánh của Ngài.”
Rồi ông kết thúc bằng những lời ấy.

Nicano bại trận và chết

[25] Quân bên ông Nicano tiến lên theo tiếng kèn và bài ca lâm trận.

[26] Còn quân bên ông Giu-đa thì giao chiến giữa những lời kêu van cầu khẩn.

[27] Tay chiến đấu mà lòng cầu khẩn Thiên Chúa,
ít nhất cũng ba mươi lăm ngàn tên địch vào cửa tử thần.
Họ mừng khôn tả, vô ngần,
Vì Thiên Chúa tỏ uy quyền toàn năng.

[28] Diệt quân thù địch đã xong,
Trở về ai nấy trong lòng vui hơn.
Biết Nicano chẳng còn,
Mình đầy binh giáp vẫn còn mang theo

[29] Họ cất tiếng hò reo vang lừng,
Bằng tiếng mẹ đẻ họ chúc tụng Thiên Chúa toàn năng.

[30] Rồi Còn ông Giu-đa, người luôn luôn đi tiên phong đầu,
người cống hiến cả cuộc đời cho đồng bào ông,
người vẫn giữ tình thâm với dân tộc thời ông niên thiếu,
Ông ra lệnh hành quyết Nicano,
cho chặt đầu, chặt tay và bả vai hắn đem về Giêrusalem.

[31] Đến nơi, ông triệu tập anh em đồng bào
đặt các tư tể đứng trước bàn thờ vẫn bao ngày dâng lễ.
và cho gọi quân canh ở Đô Thị đến.

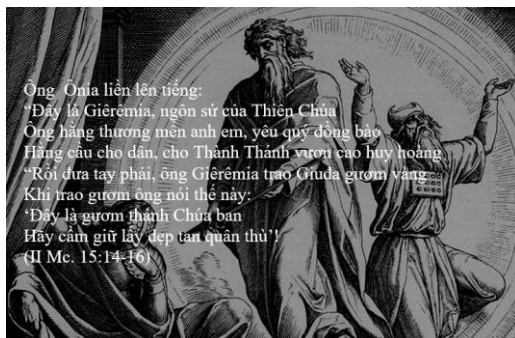
[32] Ông giương cao thủ cấp của Nicano gian ác cho họ thấy,
và cả cánh tay của tên lộng ngôn phạm thượng ấy,
kẻ đã dám mạo mạn gươm tay chống lại Đền Thánh của Đấng Toàn Năng.

[33] Cắt lưỡi của tên Nicano khôn kiếp đó rồi,
ông hạ lệnh xẻo ra từng mảnh ném cho chim trời đến ăn,
và truyền bêu cánh tay hắn trước sân Đền Thờ,
là giá ông ta phải trả cho sự điên rồ của mình.

[34] Mọi người đều hướng lên trời
Tạ ơn chúc tụng Chúa Trời hiển linh:
“Chúc tụng Thiên Chúa hiển vinh,
giữ cho Nơi Thánh khỏi thành nhớp nhơ.”

[35] Ông Giu-đa cũng bêu thủ cấp của Nicano ở Đô Thị,
Để cho mọi người thấy tỏ tường dấu chỉ hiển nhiên
Là Thiên Chúa vẫn phù trợ, luôn luôn đồng hành

[36] Mọi người bỏ thăm, đồng tình quyết nghị:
Không để ngày ấy trôi qua mà không có kỷ niệm nào
Nên vào ngày mười ba tháng mười hai, là phải cùng nhau ăn mừng
Tức là tháng A-đa theo tiếng Xy-ri,
Là ngày áp của ngày Mordecai



CÁC SÁCH MACCABÊ, MỘT THOÁNG NHÌN KHÁI QUÁT

Hai sách Maccabê không phải là hai phần nối tiếp nhau liên tục.

* **Sách Maccabê I có giá trị lịch sử**, ghi lại cuộc nổi dậy của cha con nhà Mattathia Maccabê, mô tả các trận chiến họ đứng lên bảo vệ Lễ Luật mà các thế lực chính trị quyết tâm hủy bỏ, ngõ hầu du nhập nền phụng tự ngoại giáo từ nền văn hoá Hy Lạp.

* **Sách Maccabê II của một tác giả khác, nặng về giá trị thần học**, dưới hình thức các bức thư được tóm gọn, triển khai và quảng diễn tư tưởng tâm thức của anh em nhà Maccabê trong sách Maccabê I, qua việc tường thuật một số sự kiện rất ấn tượng, lôi cuốn, xảy ra trong các cuộc đụng độ giao tranh, mà sách Maccabê I không nói tới.

Những thế lực chính trị áp đảo ấy **do cuộc tranh giành quyền lực giữa** Lysya và Philip gây nên bao xáo trộn chỉ vì muốn giành lấy vua Antiôkô cho mưu đồ quyền lợi của mình. (I Mc. 6). Những thế lực chính trị áp đảo ấy **do những kẻ cầm quyền kiêu căng cao ngạo** mà chủ chốt là cha con vua Antiôkô tự nhận là thần mình (*Êpiphanê có nghĩa là thần mình*). Antiôkô Êpiphanê nổi nghiệp vua cha, cho đến chết vì bị Thiên Chúa trừng phạt, giáng bệnh nan y bất khả trị, chưa từng thấy, mà

“Vẫn còn kiêu ngạo hơn Trời,
Tưởng có quyền ra lệnh cho biển khơi sóng dập,
Nghĩ có sức đem núi lớn đặt lên bàn cân”

“VẬY MÀ CHỮA HẾT KIÊU CĂNG
Cứ phun lửa hận trên dân của Người”
(II Mc. 9: 8, 7)

Tuy là hai sách khác nhau, song nhìn chung, như sách II quảng diễn, ta nhận thấy **cả hai đều nói lên niềm tin sắt đá của nhà Giuđa Maccabê nơi Chúa Quan Phòng.**

1- Niềm tin ấy là xác tín có Trời, một Đấng Tối cao thưởng phạt công minh như trong sách I, minh thị lập trường của ông Giuđa Maccabê:

"Ông nâng dậy kẻ bần hàn,
Diệt phường vô đạo dẹp quân gian tà.
Giữ tuân Lễ Luật ông cha:
Dạy rằng mọi sự không qua khỏi Trời.
(I Mc. 14:14)

Sách II minh định Ông Trời ấy chính là Thiên Chúa Toàn năng uy quyền.

Quả như tên gọi, *Maccabê có nghĩa là cái búa*. Thiên Chúa đã dùng Maccabê như cái búa để giáng phạt kẻ ngạo mạn chống Chúa, như Yason, Andronico, Lysimacho, Nicanor, và cái chết của vua Antiôkô Êpiphanê. Nhưng vì là Thiên Chúa, *cái búa của Thiên Chúa chính là tình yêu, yêu cho roi cho vọt, nhưng roi vẫn giơ cao đánh khẽ*, như Lời Tựa của tác giả Sách Maccabê II đã viết:

“Những ai đọc sách này xong,

Xin đừng nản chí sòn lòng lung lay.
Bởi chung những tai hoạ này,
Là nhằm giáo dục giống nòi chúng ta,
Không nhằm hủy diệt xoá nhoà.
Niềm tin củng cố nhất là tình thương.
“Kiêu căng bỏ Luật coi thường,
Chúa không để sống miên trường yên thân,
Ngày trừng phạt chúng không lâu,
Đó là ân huệ lớn lao vô cùng.
“Những dân tộc khác thì không,
Chúa chờ tội chúng mênh mông tràn đầy,
Bấy giờ Người mới ra tay
Còn ta Người sẽ phạt ngay cho chừa.
“Người không để tội lỗi ta dây dưa mới phạt
“Vây đối với ta, Người chẳng rút mất lòng thương.
Người dùng họa nạn tai ương,
để Người giáo dục, nên Người, chẳng buông.
(II Mc. 6: 12-16)

Chúa rất nhân từ khoan dung đối với kẻ biết đến Người mà nhìn nhận tội lỗi mình, như ông Heliodoro, sau khi “đã bị Chúa Trời quật ngã, nằm dài bất động”, được thượng tế Onia “khẩn cầu Đấng Tối Cao cứu sống”, khi trở về, nhà vua hỏi ông nên cử ai đi Giêrusalem lần nữa, ông đã trả lời rằng:

“Nếu như vua có kẻ thù,
hay người nào âm mưu dự trừ phản quốc,
thì xin sai người ấy đặt bước đến đó.
Nếu nó còn sống sót, dù có trở về
Thì cũng bị đánh tả tơi ê chề.
Quả quyền Thiên Chúa uy nghi
bao trùm Nơi Thánh tứ bề khắp nơi.
“Quả là Đấng ngự trên trời
luôn gìn nơi ấy khôn đời chuyển rung.
Những tên gian ác bạo hung,
Đến đây làm ác, lẩn đùng chết luôn.”
(II Mc.3:38-39)

2- Niềm tin ấy thể hiện trong các cuộc tử đạo

** Như người mẹ và bảy con tử đạo cùng chết trong một ngày.*

Người con thứ hai nhất quyết không ăn thịt heo giống như người anh:

“Khi sắp trút hơi thở hắt, anh nói:
Vua là tên đại hung thần,
vua loại ta khỏi gian trần, rồi coi!
Coi Vua Vũ Trụ cho ta phục hồi
Chính vì Luật pháp của Người
mà chúng ta đây phải lìa đời trần thế.
Nhưng Người sẽ cho ta sống lại để được sống
không phải sống xác thịt, nhưng là sống đời đời.”

(II Mc. 7:9)

Đến người cuối cùng, anh cũng không nghe lời vua dụ dỗ, nhưng nghe lời khuyên của mẹ, để rồi cuối cùng, cả mấy mẹ con cùng chịu tử đạo:

" Hôn anh khi xác lia đời
Hoàn toàn tin cậy Chúa Trời xót thương.
" Sau cùng bà mẹ kiên cường
Cũng chung số phận chết cùng các con."
(II Mc. 7: 40-41)

** Như ông Eleaza "kinh sư bậc nhất tuổi đã cao niên".*

Ông cũng “bị bắt há miệng ăn liền thịt heo”:

“Ông rằng thà chết chẳng theo
Còn hơn sống nhục phải đeo xú danh.
Nên ông ra chỗ hành hình
Sẵn sàng phục pháp coi khinh nhục hình.
“Ăn vào rồi bất thành linh
Ông khắc ra hết liều mình cả gan.
Luật không cho phép được ăn
Dù ăn để sống, không cần thèm ăn”
(II Mc. 6:19-20)

Rồi ông tự mình đi thẳng đến sân hành hình.

" Trong cơn đòn vọt lâm chung
Vừa buông lời nói cuối cùng vừa rên:
Chúa thông suốt hết mọi điều
Biết con thoát chết lại nhiều đắng cay
Roi đòn đau đớn thể này
Hôn con sung sướng dâng Ngài khổ đau.”
(II Mc. 6: 30)

** Như ông Razis, "bị buộc tội là giữ đạo Do-thái thật kỹ"*

" Khi bọn lính sắp vào cái tháp, tông cửa vào sân và phóng hỏa đốt các cửa, thấy mình bị bủa vây cứng, ông bèn rút gươm ra đâm thủng bụng mình.

"Nhưng, trong lúc hỗn loạn, mũi gươm không trúng chỗ
hơn nữa quân địch lại đang tông cửa ừa vào lối nhỏ
ông đã nhanh chân nhảy bỏ lên tường
và anh dũng gieo mình xuống đám đông dưới đường
"Tuy còn thoi thóp, nhưng rần rần nhiệt huyết
ông trối dạ, máu chảy đầm đìa, chẳng biết đón đau
ông chạy băng vào đám đông,
đứng trên một tảng đá cao trông ngất ngêu .

"Mặc dù máu mất gần hết
ông cũng móc hết ruột ra,
cầm cả hai tay, ông quăng ra đám đông.
Ông khẩn cầu Đấng làm chủ sinh tồn hơi thở,
xin Người một ngày kia phù trợ
ban lại cho ông sự sống và hơi thở.

Ông qua đời như thế đó.
(II Mc. 14: 43-46)

3- Niềm tin ấy thể hiện trong việc Lửa Thiêng được gìn giữ lạ lùng.

“Khi cha ông họ bị dẫn sang Ba-tư làm nô lệ, các tư tế đạo đức đã bí mật lấy lửa từ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, đem cất vào một lỗ hổng của một cái giếng có chiều cạn khan. Họ giấu kỹ đến nỗi không ai biết lửa có còn không nữa? Nhiều năm đã trôi qua, vua Ba-tư sai ông Nehemia truyền cho con cháu các tư tế phải tìm cho ra lửa ngày xưa cha ông họ đã cất giấu. Nhưng các người này cho biết không thấy lửa đâu, mà chỉ thấy một thứ nước sánh để hầu muốn đặc. Ông Nehemia truyền cho họ múc rồi bắt đem về.”:

"Khi đã bày lên bàn thờ của lễ
ông Nehemia truyền cho các tư tế
tưới nước ấy lên củi và các lễ vật.

"Làm như vậy xong được một lát
thì mặt trời, trước đó bị mây che khuất
bây giờ bắt đầu chợt loé sáng trung,
và một khối lửa rực cháy bỗng bùng lên
khiến mọi người ai nấy hoảng hồn kinh ngạc.

"Trong khi lửa cháy rực thiêu các lễ vật,
thì các tư tế cùng ai nấy cầu nguyện chẳng sót người nào.

Ông Yonathan xướng lên câu đầu
Mọi người và ông Nehemia cùng nhau đáp lời.

"Và đây là nội dung của lời cầu ấy:

“Lạy Đức Chúa, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng tạo thành vạn vật, Đấng muôn thừa uy hùng
Đấng dũng mãnh, công chính và khoan dung,
Chỉ mình Ngài là vua, chỉ mình Ngài chí công nhân hậu.

"Chỉ mình Ngài quảng đại, chỉ mình Ngài thiện hảo công chính.

Chỉ mình Ngài toàn năng và thông linh vĩnh viễn.
Ngài là Đấng cứu thoát Ítraen khỏi mọi nguy biến sự dữ,
là Đấng tuyển chọn và thánh hóa tổ phụ chúng con.

"Xin đón nhận hy tế chúng con dâng lên
để cầu xin cho toàn thể Ítraen;

xin bảo vệ và thánh hóa phần gia nghiệp ưu tiên của Ngài.

"Xin tập hợp anh em chúng con đang tản mác khắp nơi;
xin giải phóng những người bị dân ngoại bắt làm tôi đòi nô lệ;

xin nhìn đến những người bị miệt thị nguyện rửa
để chư dân nhận biết Ngài là Thiên Chúa của chúng con.

"Xin trừng trị những ai áp bức chúng con
và bọn người kiêu căng nhục mạ chúng con.

"Xin định cư dân Ngài trong thánh địa
như lời ông Mô-sê đã nói vẫn còn ghi!”

"Bấy giờ, các tư tế hát thánh thi.

"Sau đó, khi các tế phẩm được thiêu hủy đi chẳng còn
ông Nehemia truyền đổ phần nước còn lại lên những hòn đá lớn.

"Công việc này vừa xong, thì một ngọn lửa chợt bùng lên,
nhưng lại bị ánh lửa trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu át ngay.

(II Mc. 1: 21-32)

4- Niềm tin ấy thể hiện trong việc tin có sự sống lại, khi ông Maccabê dâng lễ cầu cho chiến sĩ trận vong:

"Ông Giu-đa quyên được khoảng hai ngàn quan tiền,
Ông gửi về Giêrusalem để xin dâng lễ đền tội lỗi
Việc làm cao quý đẹp thay!
Nghĩ rằng người chết có ngày phục sinh,
"Thực thế, nếu ông không trông mong
những chiến binh đã ngã xuống sẽ hòng sống lại,
thì cầu cho người chết không những vô ích mà lại ngớ ngẩn.
"Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp cao quý
dành cho những người đã an nghỉ trong ý nghĩ thánh thiện
"Đó là tại sao ông đến dâng lễ đền tạ cho người đã chết,
Ông cầu mong cho họ được giải thoát khỏi hết tội khiên.
(II Mc. 12: 43-46)

5- Niềm tin ấy thể hiện trong việc ông Maccabê kể chuyện thị kiến của ngôn sứ Onia và Giêrêmia:

"Ông Ônia liền lên tiếng:
"Đây là Giêrêmia, ngôn sứ của Thiên Chúa.
Ông hằng thương mến anh em, yêu quý đồng bào
cầu nguyện nhiều cho toàn dân biết bao
và cho Thành Thánh vươn cao huy hoàng."
"Rồi đưa tay phải, ông Giêrêmia trao ông Giu-đa thanh gươm vàng.
Khi trao gươm, ông nói thế này:
" Đây là gươm thánh Chúa ban
Hãy cầm giữ lấy đẹp tan quân thù!"
(II Mc. 15: 14-16)

6- Niềm tin ấy thể hiện khi quân ông Giuđa xác nhận trông thấy rõ ràng Thiên Chúa hiện hình trên không trung điều quân phù trợ:

"Lúc họ đến gần Giêrusalem, bỗng thấy xuất hiện
một kỵ binh mình vận áo trắng,
tay cầm khí giới bằng vàng đứng điều quân
"Mọi người đồng thanh rần rần:
chúc tụng Thiên Chúa từ nhân thương xót.
Họ cảm thấy hăng say phấn chấn
đến nỗi sẵn sàng không những đâm chém kẻ thù,
mà cả đến những mãnh thú tù túng nhất
thậm chí ngay vách sắt tường đồng,
họ cũng sẵn sàng chọc thủng.
"Nhờ có Đức Chúa khứng nhận lời,
và được một đồng minh từ trời xuống giúp,
họ dàn trận gấp tiến lên.
"Như sư tử vồ mồi, họ xông vào quân địch liền
Họ hạ sát quân thù liên miên vô vàn
Bộ binh mười một ngàn, kỵ mã một ngàn sáu trăm.

Số còn lại thất thần tháo chạy mất tăm.
(II Mc.11-8-11)

* * *

Các cuộc tử đạo thời Cựu Ước khởi từ cuộc nổi dậy của nhà Maccabê vì quyết tâm bảo tồn đức tin và Lễ Luật, bảo vệ Giao Ước trước sự đàn áp dã man tàn bạo của các vua chúa chống Đức Tin, mà ngay từ đầu, sách Macabê đã tường thuật:

"Gặp sách Luật ở đâu, thì đem xé và quăng vào lửa.

"Bắt gặp ở nhà ai có sách Giao Ước,
Ai còn tuân giữ Lễ Luật mà vua biết được,
thì đem ra xử tử theo phán quyết của vua.
(I Mc. (56-57)

Sách Maccabê vẫn được trích dẫn trong các bài đọc lễ kính các thánh tử đạo. Các vị tử đạo thời Cựu Ước như vậy đã chiếm một vị trí quan trọng trong Tân Ước, được Tân Ước làm sáng tỏ mối liên lạc giữa Cựu Ước và Tân Ước. Tin có sự sống đời sau, cầu cho kẻ chết. Trong bóng âm u của Cựu Ước đã loé lên ánh sáng của Tân Ước rạng soi. **Đó là về mặt thần học.**

Về mặt văn hoá, thời xưa, khi đạo Công Giáo mới bắt đầu du nhập vào Việt Nam, các bậc ông bà thường truyền miệng đọc sách Sám Truyền Cũ, vì có những nét tương đồng phù hợp với văn hoá Bách việt, họ tin có Trời, tin rằng Ông Trời chí công, đầy lòng từ bi nhân hậu:

"Ở hiền thì lại gặp lành
Áo rách tan tành có Trời vá cho
Thiên cao có sẵn thành trì,
Người nhân ghĩa chẳng hàn vi bao giờ!"

"Con chim nó hót trên cành,
Nếu Trời không có, có mình làm sao?
Con chim nó hót trên cao,
Nếu Trời không có, làm sao có mình?"

"Xưa kia chỉ biết kêu trời,
mà nay đã biết gọi Trời là Cha
trần gian chẳng phải là nhà,
đi về vĩnh cửu gặp Cha trên trời.
"Dù ai nói ngược nói xuôi,
ta đây vẫn giữ đạo Trời khăng khăng"

Đạo Công Giáo sớm du nhập Việt Nam, các “bôn đạo” thấm nhuần ngay từ đầu Lời Chúa trong Cựu ước, mà ông bà tổ tiên vẫn truyền miệng là “Sám Truyền Cũ”. Người Việt dễ dàng, mau chóng tiếp cận Đạo Công Giáo là vậy.

Biển Đức Đỗ Quang Vinh